

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về “Y tế”  
năm 2024 đối với xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.**

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 20/02/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Nghị Quyết số 11-NQ/HU ngày 20/7/2022 của Huyện ủy Vĩnh Cửu về xây dựng huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 2279/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện về việc xây dựng huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/HU ngày 12/01/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XI) về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024.

Căn cứ Kế hoạch số 2177/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu thực hiện huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Vĩnh Tân tại Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 01/8/2024 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Vĩnh Tân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Vĩnh Tân. UBND huyện Vĩnh Cửu báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của xã Vĩnh Tân năm 2024 cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 12/8/2024 đến ngày 31/8/2024):

### **1. Về hồ sơ:**

Trong quá trình thực hiện xây dựng hoàn thành bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu, UBND xã Vĩnh Tân đã lập, hoàn chỉnh hồ sơ đánh giá đối với từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn đúng theo yêu cầu.

Hồ sơ đánh giá, thẩm tra kết quả các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu được thể hiện rõ ràng và đầy đủ gồm:

- Báo cáo số 148/BC-BCĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 của BCĐ NN-ND-NT & XDNTM xã Vĩnh Tân về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (bản chính);

- Báo cáo số 150/BC-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2024 của UBND xã Vĩnh Tân về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã (bản chính);

- Báo cáo số 147/BC-UBND, ngày 29 tháng 7 năm 2024 của UBND xã Vĩnh Tân về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Tân (bản chính);

- Biên bản cuộc họp ngày 31/7/2024 (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, các Ban Phát triển ấp) xét, đề nghị công nhận xã Vĩnh Tân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (bản chính);

- Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 01/8/2024 của UBND xã Vĩnh Tân về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Vĩnh Tân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 (bản chính);

- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của xã.

### **2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu**

BCĐ nông nghiệp, nông thôn, nông dân và xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Tân xác định mục tiêu hoàn thành việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 đã làm thay đổi hoàn toàn diện mạo của địa phương, đến nay xã Vĩnh Tân đã trở thành một xã nông thôn mới nâng cao với diện mạo mới, sức sống mới, các điều kiện về cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm đã được nâng cấp, sửa chữa tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế của địa phương phát triển. Các tiến bộ khoa học và kỹ thuật, các quy trình sản xuất thâm canh, các dự án hỗ

trợ sản xuất đã nhanh chóng tiếp cận được với bà con sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã. Từ đây mức thu nhập của người dân được nâng lên rõ rệt thể hiện rõ qua cách sống và sinh hoạt hàng ngày.

Ban chấp hành Đảng bộ xã đã xây dựng Nghị quyết 75-NQ/ĐU ngày 16/01/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Tân, sau khi xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, Đảng ủy, BCD xã và các Ban, Ngành, Đoàn thể xác định đây chỉ mới là kết quả bước đầu, để theo kịp tốc độ phát triển của xã hội, để xây dựng nông thôn văn minh, giàu có theo tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TW của Đảng, thì xã còn cả một quãng đường dài để phấn đấu. Chính vì vậy, Đảng ủy, UBND, UBMTTQ, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới đã tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện việc giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023; Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025;

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh và huyện, Đảng ủy, BCD xã đã xây dựng Kế hoạch để chỉ đạo thực hiện. Tất cả các văn bản trên đều được tổ chức triển khai quán triệt đến các đồng chí Đảng ủy viên, Trưởng, phó các ban ngành, đoàn thể của xã; cán bộ công chức xã, Bí thư các chi bộ, Trưởng ấp, Ban công tác mặt trận các ấp và các chi tổ hội, 140 tổ nhân dân. Ngoài ra, xã cũng thực hiện phát thanh trên loa truyền thanh 3 lần/tuần để tất cả người dân trên địa bàn nắm bắt.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng ủy, Kế hoạch của BCD xã, các đoàn thể và chi bộ các ấp cũng đã xây dựng kế hoạch để phối hợp thực hiện hiệu quả việc quyết tâm đưa xã Vĩnh Tân hoàn thành việc duy trì, đạt chuẩn các tiêu chí NTM nâng cao và xây dựng xã Vĩnh Tân đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2024.

Bên cạnh đó, để công tác lãnh đạo chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã, BCD nông nghiệp - nông dân - nông thôn và xây dựng Nông thôn mới xã Vĩnh Tân được củng cố tại Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu gồm 15 thành viên, trong đó đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban chỉ đạo, đ/c Phó Chủ tịch BCD xã làm Phó Ban thường trực, 2 đ/c PCT.UBND làm Phó ban và các thành viên là CT.UBMTTQVN, Trưởng các ban ngành đoàn thể và các cán bộ công chức có liên quan. Bộ trí công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp - Môi trường xã phụ trách chuyên về công tác xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã.

### **1.2. Đối với Ban phát triển ấp:**

Ban Phát triển xây dựng nông thôn mới ở 06 ấp, mỗi ấp từ 10 đến 18 thành viên do đồng chí Bí thư chi bộ ấp làm Trưởng ban, Trưởng ấp làm Phó Trưởng ban và các chi, tổ hội đoàn thể ấp là thành viên. Đồng thời thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong việc giám sát các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới.

### **1.3. Đối với các Ban ngành, đoàn thể.**

Đã phối hợp chặt chẽ với các áp tuyên truyền lồng ghép vào các nội dung liên quan với chương trình xây dựng nông thôn mới đã tạo sự đồng thuận cao trong đoàn viên, hội viên và nhân dân. Hàng năm, các ban ngành đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động đều có triển khai các chỉ tiêu thực hiện nông thôn mới nâng cao.

Hình thức tuyên truyền: Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh của xã, các pano và được lồng ghép trong tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, trong sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết của các tổ chức trong hệ thống chính trị, tạo nền tảng nhận thức về chỉ tiêu nhiệm vụ xây dựng NTM.

**3. Xã Vĩnh Tân đã được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020 tại Quyết định số Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 15/03/2021.**

**4. Về thu nhập bình quân đầu người của xã:** Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 về việc công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã, khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Ngày 28/6/2024, BCD xã đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 101/KH-UBND về việc điều tra, tính toán thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã. Theo đó, Ban chỉ đạo đã chỉ đạo các ấp trung tập các điều tra viên, trực tiếp thực hiện các bước điều tra theo đúng khung thời gian trong kế hoạch, đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành điều tra các hộ mẫu trên phần mềm. Qua cuộc điều tra thu nhập, thu nhập bình quân đầu người năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Tân đạt 94,591 triệu đồng/người/năm.

### **5. Về mô hình thôn thông minh**

Qua rà soát các tiêu chí theo quy định của bộ tiêu chí kiểu mẫu, UBND xã Vĩnh Tân đã chọn ấp 1 triển khai xây dựng mô hình ấp thông minh bao gồm các nội dung, cụ thể như sau:

- Số dân trong độ tuổi lao động là: 3.398 người, số dân trong độ tuổi lao động của ấp có sử dụng điện thoại thông minh là: 2.945 người. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh là:  $2.945/3.398$  đạt 86,66%.

- Ban hành Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 thành lập Ban chỉ đạo chuyên đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Tân. Sau thời gian hoạt động có sự thay đổi về nhân sự, UBND xã đã lần lượt ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 25/2/2023 và Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 về Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Tân. Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng ấp 6. Tổ công nghệ số cộng đồng có nhiệm vụ: Thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyên đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong ấp, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với các cấp thẩm quyền qua các nền tảng số. Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán

điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Hỗ trợ người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch... thông qua các nền tảng số. Nhìn chung, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn áp 1 cơ bản hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Địa bàn áp 6 đã lắp đặt 5 bộ camera an ninh tại các điểm gồm: Ngã 3 cây xoài và Cổng chào đường tổ 17 áp 6 nhằm đảm bảo việc quản lý, giám sát về an ninh trật tự của người dân trên địa bàn áp 6.

## **6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu**

### **6.1. Kết quả duy trì giữ vững và thực hiện đạt chuẩn xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định 09/QĐ-UBND của UBND tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. UBND xã đã tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu đến nay xã đã đạt 19/19 tiêu chí, 60/60 chỉ tiêu. Kết quả cụ thể một số chỉ tiêu thuộc Bộ nông thôn mới nhưng không có nội dung được đánh giá ở bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, cụ thể:

#### **6.1.1. Tiêu chí 6: “Cơ sở vật chất văn hóa”**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- **Chỉ tiêu 6.1.** Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- **Chỉ tiêu 6.2.** Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- **Chỉ tiêu 6.3.** Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

##### **b) Kết quả triển khai thực hiện, khối lượng thực hiện**

- Tình hình triển khai:

Hàng năm UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; khảo sát và thống kê cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Nhà Văn hóa xã, Nhà văn hóa các ấp cần sửa chữa và đầu tư, xây dựng mới. Từ đó có kế hoạch huy động các nguồn kinh phí và từ sự hỗ trợ của UBND huyện và kêu gọi xã hội hóa để tập trung đầu tư, sửa chữa.

- Kết quả, khối lượng thực hiện:

**Chỉ tiêu 6.1: Xã có hội trường nhà văn hóa đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hoá, thể thao của toàn xã**

Về diện tích đất quy hoạch: Ngày 20 tháng 7 năm 2016, UBND huyện Vĩnh Cửu ra Quyết định số 3954/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo kinh tế

kỹ thuật công trình: Trung tâm Văn hóa thể thao – Học tập cộng đồng xã Vĩnh Tân theo chuẩn của Bộ VH-TT-DL.

Ngày 30/3/2017 UBND huyện Vĩnh Cửu ra Quyết định số 1148/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm văn hoá thể thao – Học tập cộng đồng xã Vĩnh Tân.

Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã Vĩnh Tân được đưa vào hoạt động từ tháng 3 năm 2017 với tổng diện tích xây dựng khoảng 616,5m<sup>2</sup> bao gồm các phòng chức năng: Hội trường 200 chỗ (170m<sup>2</sup>); sân khấu 41m<sup>2</sup>; kho 8m<sup>2</sup>; 2 phòng chuẩn bị 11m<sup>2</sup>; thư viện 39m<sup>2</sup>; phòng truyền thanh 19m<sup>2</sup>; phòng tập thể thao 19m<sup>2</sup>; phòng câu lạc bộ 19m<sup>2</sup>; WC nam 19m<sup>2</sup>; WC nữ 19m<sup>2</sup>; hành lang nối 200m<sup>2</sup>;

Về trang thiết bị: tại Trung tâm Văn hóa thể thao- Học tập cộng đồng xã Vĩnh Tân: Bàn ghế hội trường; tủ đựng sách (4 cái); bàn ghế phòng thư viện, phòng hành chính; máy tính làm việc ( 01 bộ); hệ thống âm thanh, máy chiếu; hệ thống khánh tiết sân khấu; bình chữa cháy (5 bình) cơ bản đủ để phục vụ cho nhân dân và các hoạt động của trung tâm văn hóa.

Về dụng cụ TDTT: máy chạy bộ trên không (01 bộ); dụng cụ tập xoay eo (01 bộ); máy tập vai tay đôi (01 bộ); máy tập lưng bụng (01 bộ); xà đơn 2 bậc (01 bộ); thảm xóp tập TDTT (20 m<sup>2</sup>); Nhìn chung cơ bản đáp ứng nhu cầu tập luyện thể thao của nhân dân trên địa bàn xã.

***Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định***

Xã Vĩnh Tân hiện có 01 Trung tâm VH-TT - HTCD và 06 nhà văn hóa. Trung tâm VH-TT-HTCD và nhà văn hóa các ấp là điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người dân trên địa bàn xã đến tham gia sinh hoạt. Cụ thể:

**\* Điểm vui chơi giải trí cho người cao tuổi:**

- Xã có 01 điểm vui chơi, giải trí cho người cao tuổi đặt tại khuôn viên Trung tâm VH-TT-HTCD xã, đã bố trí bàn cờ tướng, cờ vua... phục vụ người cao tuổi.

- Lúc 19h thứ 6 hàng tuần câu lạc bộ Hát cho nhau nghe sinh hoạt đình kỳ cũng thu hút đông đảo tầng lớp người có tuổi tham gia.

- Hiện nay thường xuyên tổ chức các lớp thể dục dưỡng sinh, thể dục nhịp điệu, thể dục thể hình, thể dục thẩm mỹ, các câu lạc bộ cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, bóng bàn, võ thuật cổ truyền, Taekwondo, Karatedo... ; khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian ở địa phương, đưa vào hoạt động của các ngày lễ, ngày hội văn hoá thể thao.

**\* Điểm vui chơi giải trí cho trẻ em:**

Điểm vui chơi giải trí cho trẻ em được đặt trong khuôn viên của Trung tâm VH-TT-HTCD xã và nhà văn hóa các ấp

+ Khuôn viên Trung tâm VH-TT-HTCD: Đã trang bị 05 thiết bị trò chơi đơn giản cho trẻ em gồm: cầu trượt, bập bênh, thú nhún, xích đu, nhà bóng... cơ bản đáp ứng được các hoạt động giải trí cho trẻ em.

Ngoài ra còn có các dụng cụ thể dục thể thao phù hợp với trẻ em như 04 xà đơn, 02 xà kép; 01 lắc eo; 01 bóng đá, 01 bóng chuyền, 01 cầu lông; 02 đi bộ; 01 tay quay đôi.

+ Khuôn viên mỗi nhà văn hoá cũng đã trang bị mỗi ấp 05 thiết bị trò chơi đơn giản cho trẻ em gồm: cầu trượt, bập bênh, thú nhún, xích đu, nhà bóng... được lắp đặt 5 dụng cụ thể thao ngoài trời như: 01 xà đơn, 01 xà kép; 01 lắc eo; 01 cầu lông; 01 đi bộ ... Đây vừa là trụ sở làm việc của các ấp, vừa là nơi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, nơi vui chơi sinh hoạt văn hoá tinh thần chung của nhân dân trong ấp. Về cơ bản các nhà văn hoá ấp đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của các tầng lớp nhân dân tại địa phương.

**\* Về hoạt động phòng, chống đuối nước cho trẻ em:**

Trên địa bàn xã có 1 hồ bơi Thảo Nguyên là của tư nhân tại ấp 6 xã Vĩnh Tân, việc phổ cập bơi cho các em được thực hiện tại Trường Tiểu học Sông Mây. Các em có lịch học bơi định kỳ và từ lớp 3 trở lên là bắt đầu được dạy bơi do giáo viên bộ môn thể dục và giáo viên chuyên nghiệp bơi trực tiếp giảng dạy đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, có hướng dẫn viên được cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành lớp phổ cập bơi.

UBND xã đã xây dựng Quy chế phối hợp sử dụng chung với hồ bơi tại trường để tổ chức các hoạt động chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn, mỗi năm đã phối hợp tổ chức phổ cập bơi cho trẻ em với tỷ lệ trẻ em được phổ cập bơi đạt hơn 90%.

***Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hoá, thể thao phục vụ cộng đồng***

Trên địa bàn xã có 6/6 ấp có nhà văn hóa và 1 Trung tâm VH-TT-HTCD xã, đạt tỷ lệ 100%, tất cả các Nhà văn hóa đều đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 06/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch quy định về mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí Nhà văn hóa-khu thể thao ấp.

c) **Đánh giá:** Đạt theo yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

**6.1.2. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- **Chỉ tiêu 13.1.** Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã. Đạt.

- **Chỉ tiêu 13.2.** Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững. Đạt.

- **Chỉ tiêu 13.3.** Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương. ( $\geq 50\%$ ).

- **Chỉ tiêu 13.4.** Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường. Đạt.

- **Chỉ tiêu 13.5.** Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả. Đạt.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**- Tình hình triển khai thực hiện:**

Xác định nhiệm vụ giải quyết việc làm, đào tạo nghề là nhiệm vụ chính trị, có ý nghĩa đào tạo và dạy nghề cho lao động nông thôn có kỹ năng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm và nhu cầu chuyển đổi ngành nghề sang lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Nhằm nâng cao chất lượng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nâng cao của tỉnh Đồng Nai, đào tạo, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong chương trình phát triển kinh tế, xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

**- Các nội dung đã thực hiện:**

*Chỉ tiêu 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.*

Trên địa bàn xã Vĩnh Tân hiện có 04 hợp tác xã đang hoạt động ổn định. Qua kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, có 01HTX hoạt động có hiệu quả và theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012, đạt theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Trong đó, điển hình là HTX Nông nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Vĩnh Tâm cụ thể:

HTX Nông nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Vĩnh Tâm được thành lập năm 2020 vốn điều lệ đã thu đủ 500 triệu đồng với 21 thành viên và ngành nghề hoạt động chủ yếu là trồng rau củ quả theo tiêu chuẩn VietGAP và hướng sản xuất rau sạch, an toàn và cây ăn quả các loại. HTX đã xây dựng phương án kinh doanh theo hướng theo hướng phát triển dịch vụ cung cấp đầu vào và ổn định đầu ra cho sản phẩm, HTX đã có nhãn hiệu hàng hóa.

- Về hợp đồng liên kết: Hiện nay, HTX Nông nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Vĩnh Tâm thu mua sản phẩm rau, củ quả theo hợp đồng từ các thành viên HTX, các THT trồng rau an toàn và các nông dân trên địa bàn xã, với diện tích khoảng 41ha (Vụ Hè Thu 20,5ha và Vụ Đông Xuân 20,5ha) và kí kết hợp đồng cung cấp và tiêu thụ sản phẩm rau, củ quả an toàn các loại vào chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây thông qua công ty Bất động sản Thống Nhất. Sản lượng tiêu thụ khi kí kết hợp đồng đến nay khoảng 468,42tấn, bao gồm 02 vụ: Vụ Đông Xuân bình quân 234,21 tấn/Vụ; Vụ Hè Thu bình quân 234,21tấn/Vụ. Việc kí kết Hợp đồng tiêu thụ mang lại nhiều lợi ích cho bà con xã viên cũng như bà con sản xuất rau, củ quả yên tâm sản xuất: giá cả cạnh tranh, đầu ra ổn định và được hỗ trợ về mặt kỹ thuật cũng như trao đổi kinh nghiệm giữa các thành viên trong HTX.

- HTX kinh doanh có lãi liên tục trong 03 năm liền kề (Năm 2021, doanh thu lợi nhuận sau thuế 171.160.550đ. Năm 2022, doanh thu lợi nhuận sau thuế đạt 72.084.670 đ. Năm 2023, doanh thu lợi nhuận sau thuế đạt 139.674.320đ)

Tiếp tục thực hiện các hoạt động nâng cao hiệu quả của chuỗi liên kết, Dự án cánh đồng lớn hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm xoài cam, quýt bưởi trên địa bàn xã Vĩnh Tân.



UBND xã đã hoàn thiện hồ sơ kiểm chứng chỉ tiêu 13.1 trong tiêu chí nông thôn mới và có 01 hợp tác xã trở lên hoạt động có hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định .

Qua đánh giá có 01 hợp tác xã trở lên hoạt động có hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: 01 HTX.

Đã được UBND huyện phê duyệt Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 về việc Công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với tiêu chí 13.1 về “Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012” theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện.

*Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.*

Trên địa bàn xã Vĩnh Tân có chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ rau giữa HTX NNTMDV Vĩnh Tân (địa chỉ: xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) với 52 hộ dân trồng rau trên địa bàn xã với quy mô 41 ha (vụ Đông Xuân diện tích 20,5ha + vụ Hè Thu diện tích 20,5ha); giá thu mua từ 7.000-10.000 đồng/kg. HTX NNTMDV Vĩnh Tân có ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản với công ty BĐS Thống Nhất. Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 04/2023 đến tháng 04/2026. Số lượng hộ tiêu thụ qua chuỗi/số lượng hợp đồng ký kết và giá thu mua: Theo giá thị trường tại thời điểm thu mua. Đánh giá “Đạt”.

*Chỉ tiêu 13.3: Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương:  $\geq 50\%$ .*

Trên địa bàn xã Vĩnh Tân có 05 sản phẩm chủ lực là Rau, Ôi, Chuối, Heo, Gà theo Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc ban hành danh mục cây trồng nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 - 2025. Hiện tại, xã Vĩnh Tân có vùng trồng nguyên liệu Rau tập trung với diện tích 21,5 ha tại ấp 5; trong đó có 10,9 ha được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP của 17 hộ thành viên thuộc THT liên kết sản xuất rau an toàn xã Vĩnh Tân và Tổ hợp tác trồng rau Vĩnh Tân và có ký kết hợp đồng tiêu thụ với Hợp tác xã nông nghiệp – thương mại – dịch vụ Vĩnh Tân. Sản phẩm rau của THT đạt chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP được công nhận tại Quyết định số 9261-23/QĐ-NHONHO ngày 25/12/2023, Mã số: 30/CN-TĐT-TT-75-0008, Hạn giấy chứng nhận đến ngày 24/12/2026 . Các thành viên Tổ hợp tác đều sử dụng mã QR để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm rau.

Kết quả 50,7% (10,9ha/21,5ha) diện tích sản phẩm chủ lực rau tại vùng sản xuất tập trung của xã đã thực hiện truy xuất nguồn gốc gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP. Đánh giá “Đạt”.

*Chỉ tiêu 13.4: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.*

Trên địa bàn xã Vĩnh Tân không có làng nghề, làng nghề truyền thống

được cấp thẩm quyền phê duyệt, do đó không đánh giá chỉ tiêu này. Đánh giá “Đạt”.

*Chỉ tiêu 13.5. Xã có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:*

Trên địa bàn xã có tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập tại Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 về việc thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng xã Vĩnh Tân với 21 thành viên. Tổ chức và hoạt động theo kế hoạch, có 8/9 nội dung hoạt động có hiệu quả. Đánh giá “Đạt”.

**c) Đánh giá:** Đạt theo yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

### **6.1.3. Tiêu chí 14 “Giáo dục và Đào tạo”.**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- **Chỉ tiêu: 14.1.** Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ. (Đạt)

- **Chỉ tiêu: 14.2.** Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) ( $\geq 90\%$ ).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Tình hình triển khai thực hiện:

Trên địa bàn xã có 4 trường học: Mầm non Vĩnh Tân, Tiểu học Sông Mây, Tiểu học Vĩnh Tân, Trung học cơ sở Vĩnh Tân. Trong những năm qua được sự quan tâm của huyện, Phòng GD-ĐT và UBND xã, các trường đã có kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị tại các trường học trên địa bàn xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục của địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non đối với các ban ngành, đoàn thể, các bậc cha mẹ; huy động các tổ chức, các bậc cha mẹ và toàn xã hội tham gia phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 0-5 tuổi. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn xã đến toàn thể cán bộ, các ban ngành, đoàn thể, các ban ấp để các đơn vị kịp thời nắm bắt thông tin và tham gia thực hiện kế hoạch một cách đồng bộ và có hiệu quả. Tiếp tục tuyên truyền cho người dân trong từng độ tuổi hiểu được ý nghĩa của việc học tập để đạt trình độ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Các nội dung đã thực hiện:

**Chỉ tiêu 14.1:** về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ: Theo Quyết định của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc công nhận đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục năm 2023. Đạt.

**Chỉ tiêu 14.2:** Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học  $\geq 90\%$ : các Trường THCS duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học trên 90%: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học đạt: 430/430

em chiếm tỷ lệ 100%. Đạt.

**c) Đánh giá:** Đạt theo yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

### **6.1.5. Tiêu chí số 15: Y tế**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí.**

- **Chỉ tiêu 15.1.** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ .

- **Chỉ tiêu 15.2.** Xã đạt chuẩn tiêu chí Quốc gia về Y tế. Đạt.

- **Chỉ tiêu 15.3.** Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo độ tuổi).  $\leq 14,5\%$ .

- **Chỉ tiêu 15.4.** Tỷ lệ dân số có sổ khám bệnh điện tử  $\geq 70\%$ .

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

##### **- Tình hình tổ chức thực hiện:**

+ Để nâng cao hiệu quả việc tuyên truyền cho người dân tham gia bảo hiểm y tế. BCD xã phối hợp với 06 ban ấp để tuyên truyền đến người dân lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế, tham gia BHYT hộ gia đình và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; thành lập 06 đại lý bán BHYT cho người dân trên địa bàn xã.

+ Trạm y tế xã luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn xã. Luôn duy trì trạm y tế xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế qua các năm theo quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế.

+ Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em dưới 5 tuổi, phòng chống suy dinh dưỡng, tiêm chủng mở rộng, cho trẻ uống vitamin A, tai nạn thương tích, bạo hành trẻ em. Tuyên truyền người dân cách chăm sóc trẻ, phòng chống suy dinh dưỡng và tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 5 tuổi.

+ Đã thành lập các Tổ tư vấn từ xa tại trạm y tế xã, thông báo rộng rãi số điện thoại của Tổ tư vấn, vận động người dân cài đặt App Sổ sức khỏe điện tử với nhiều tiện ích đến với người dân.

##### **Kết quả đạt được:**

- **Chỉ tiêu 15.1:** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).

Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã Vĩnh Tân là (20.845/21.942) đạt 95%. (Đạt)

##### **Chỉ tiêu 15.2:** Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

Từ năm 2020 đến năm 2023 qua kiểm tra đánh giá của TTYT huyện Vĩnh Cửu trạm y tế xã Vĩnh Tân luôn đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo quyết định 4667 và 1300 của Bộ Y tế.

Kết quả kiểm tra hoạt động 6 tháng đầu năm của TTYT huyện Vĩnh Cửu: Kết quả đạt 86,75/100 điểm. Xếp loại: Đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế (1300). (Đạt)

**Chỉ tiêu 15.3:** Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)  $\leq 14,5\%$

Qua kiểm tra đánh giá tình trạng cân nặng và chiều cao của trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn xã Vĩnh Tân đạt: Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi:  $143/1907 = 7,5\%$ . (Đạt)

**Chỉ tiêu 15.4:** Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử

Đến nay xã có tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử là 21.155/21.942 người, đạt 96,4%. Đạt so với chỉ tiêu nông thôn mới (Đạt).

**c) Đánh giá:** Đạt theo yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

### **6. 1.6. Tiêu chí số 16: Văn hóa.**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- **Chỉ tiêu 16.1.** Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới  $\geq 90\%$ .

- **Chỉ tiêu 16.2.** Tỷ lệ hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa  $\geq 90\%$ .

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí.**

##### **- Tình hình triển khai thực hiện:**

- **Chỉ tiêu 16.1.** Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới  $\geq 90\%$ .

Hàng năm, Ban chỉ đạo Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã đã triển khai thực hiện Phong trào, trong đó phân công Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã làm chủ nhiệm Chương trình 1: Về “Xây dựng và giữ vững ấp văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Ban thường trực Mặt trận xã đã ban hành kế hoạch số 71/KH-MTX ngày 16/1/2023 về việc phối hợp thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với chương trình xây dựng ấp văn hóa năm 2023 và triển khai cho các ấp đăng ký xây dựng, giữ vững ấp văn hóa trong cuộc vận động.

Kết quả trong năm 2023: 6/6 ấp trên địa bàn xã đều đạt ấp văn hóa và được Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc công nhận danh hiệu ấp, khu phố văn hóa năm 2023

- **Chỉ tiêu 16.2.** Tỷ lệ hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa  $\geq 90\%$ .

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 09/3/2023 về triển khai thực hiện Chương trình 4 “Xây dựng gia đình văn hóa năm 2023” trên địa bàn xã Vĩnh Tân.

Trong năm 2023 có 5.619/5.648 hộ đăng ký gia đình văn hóa, sau bình xét kết quả có 5.619/5.648 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa, tỷ lệ 99,48%. Số hộ không đạt là 29 hộ, chiếm tỷ lệ 0,51%.

UBND xã ban hành Quyết định số 226 /QĐ-UBND ngày 1 tháng 11 năm 2023 về việc công nhận 5.619 hộ trên địa bàn xã đạt chuẩn hộ gia đình văn hóa năm 2023.

**c) Đánh giá:** Đạt theo yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

#### **6.1.7. Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm.**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí.**

- **Chỉ tiêu 17.3.** Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn, không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. (Đạt)

- **Chỉ tiêu 17.10.** Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. (100%).

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí.**

+ **Chỉ tiêu 17.3.** Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn, không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. (Đạt).

##### **- Tình hình triển khai thực hiện:**

Trong những năm qua, Đảng ủy đã chỉ đạo toàn thể cán bộ, công chức, các ban, ngành đoàn thể chính trị - xã hội, trường các ấp, ban công tác mặt trận ấp quan tâm thực hiện vận động nhân dân xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường. Hiện nay trên địa bàn xã Vĩnh Tân có 1 khu dân cư kiểu mẫu tại ấp 4.

Công tác xây dựng nông thôn mới, nâng thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã tiếp tục được cấp ủy chính quyền chỉ đạo thực với tinh thần trách nhiệm cao trong đó chú trọng xây dựng cảnh quan môi trường, diện mạo trên địa bàn xã đạt các tiêu chí về sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn. Trong đó quan trọng nhất là các tiêu chí về xây dựng đường giao thôn nông thôn, chỉnh trang diện mạo nông thôn, xây dựng tuyến đường kiểu mẫu “sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn”. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh góp phần phát triển bộ mặt nông thôn của xã nhà.

Thông qua các buổi sinh hoạt chi, tổ hội, sinh hoạt chi bộ và các buổi họp tổ nhân dân, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục tuyên truyền, vận động các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, cộng đồng dân cư để nhận thức rõ về vai trò, ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới nói chung và tích cực tham gia xây dựng tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn” nói riêng.

Việc đẩy mạnh phong trào thi đua phải kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức trong xác định mục đích, ý nghĩa, chủ thể của phong trào thi đua “chung sức xây dựng nông thôn mới” với các mục tiêu cụ thể, thiết thực. Đặc biệt, kết hợp thi đua với đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tư tưởng tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã.

Trong năm UBND xã thường xuyên phối hợp với UBMTTQ, các Đoàn thể tổ chức chính trị - xã hội của xã, Phòng tài nguyên và Môi trường tổ chức các cuộc họp nhân dân, thông qua việc thành lập các mô hình tự quản, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tổ chức cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch” (sạch

nhà, sạch bếp, sạch ngõ). Bên cạnh đó thường xuyên tuyên truyền qua loa đài, băng rôn, áp phích đặt tại các khu vực công cộng, cộng đồng dân cư các nội dung liên quan đến môi trường. Phát động phong trào định kỳ hàng tháng, hàng quý thực hiện dọn dẹp vệ sinh, khai thông cống rãnh, phát quang dọn cỏ, thu gom rác thải ven đường, trồng và chăm sóc hoa dọc các tuyến đường chính, thông qua các dịp lễ, tết, các ngày môi trường trong năm như giờ Trái đất, ngày Môi trường thế giới 5/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn.

UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập 06 tổ tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn 6 ấp, lấy sự tham gia của cộng đồng dân cư làm chính trong việc tự giác, ý thức, thường xuyên dọn dẹp vệ sinh xung quanh nhà cửa, nơi ở.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường; tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của tổ chức Đoàn, đoàn viên, thanh niên và người dân trong công tác bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nhân dân về ý nghĩa, mục đích chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tạo điều kiện tốt để “dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân làm, dân kiểm tra, dân quản lý và hưởng lợi”, bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Hướng dẫn người dân phân loại, xử lý chất thải, rác thải, nước thải sinh hoạt và cách sử dụng các biện pháp, các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

- Vận động người dân định kỳ tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, làm đẹp cảnh quan môi trường nông thôn.

- Phối hợp Hội Nông dân xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng và đầy đủ yêu cầu của cơ quan chuyên môn về việc sử dụng các sản phẩm thuốc BVTV đúng cách, đúng liều lượng, cũng như thu gom bao bì, vỏ chai thuốc BVTV ở các vùng canh tác, sản xuất nông nghiệp vào công bi chứa đã được lắp đặt theo quy định.

- Vận động nhân dân thực hiện tốt công tác thu gom chất thải sinh hoạt. Trên địa bàn xã không có phát sinh/tái lập các bãi rác tạm qua đó tỷ lệ thu gom rác đạt 100%.

- Phối hợp các ban ngành, đoàn thể, Ban nhân dân ấp, các cơ quan, đơn vị, CB, CC, vận động người dân cùng tham gia tổ chức dọn dẹp vệ sinh, thu nhặt rác, phát quang cây cỏ, trong đó tập trung tại tuyến đường của khu dân cư kiểu mẫu.

- Vận động các hộ dân tham gia thực hiện xây dựng cảnh quan nơi ở Xanh – Sạch – Đẹp thông qua việc tham gia thực hiện các công trình giao thông tạo nên sự thông thoáng, thuận lợi trong quá trình vận chuyển nông sản, đi lại, trồng và chăm sóc cây xanh, thường xuyên dọn vệ sinh các tuyến đường,...

- Toàn thể Ban vận động áp phát huy sức mạnh đại đoàn kết trong nhân dân để thực hiện việc xây dựng các tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn”.

### **- Khối lượng thực hiện:**

Tiêu chí “xanh, sạch, đẹp” trên địa bàn xã đều được triển khai thực hiện thông qua kết quả hoạt động của các tổ tự quản môi trường. Trên cơ sở phân công trách nhiệm từ Đảng ủy, UBND xã đến các ấp và các tổ tự quản môi trường, các hoạt động chủ yếu đều tập trung vào các nội dung: phủ xanh đất trống, các tuyến đường khu dân cư sạch - đẹp, mương thoát nước thông thoáng, không ứ đọng rác.

Các mô hình nông thôn mới “xanh, sạch, đẹp” được tổ chức thực hiện như lập kế hoạch dân vận dọn dẹp vệ sinh các tuyến đường và vận động nhân dân cùng tham gia phát quang trồng cây hoàng yến, nhổ cỏ dại trên các tuyến đường trên địa bàn xã.

Triển khai dọn vệ sinh, khai thông cống rãnh phát quang đường làng ngõ xóm, toàn huyện đã bố trí các thùng rác tái chế để phục vụ cho công tác thu gom rác thải sinh hoạt.

Trên địa bàn xã Vĩnh Tân khu dân cư sinh sống tập trung rải đều trên địa bàn 6 ấp, chủ yếu sống tập trung tuyến TL 767 và các tuyến đường trục xã và liên ấp. Tổng số tuyến đường trên địa bàn xã gồm 31 tuyến. Trong đó cụ thể:

- Tuyến đường trục xã gồm có: 08 tuyến.
- Tuyến đường trục thôn ấp và liên ấp gồm có: 12 tuyến.
- Tuyến đường ngõ xóm gồm có: 06 tuyến.
- Tuyến đường nội đồng gồm có: 05 tuyến.

Các tuyến đường được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ... và được trang bị giá treo rác phân loại rác hữu cơ và vô cơ hợp lý là 40,65 km/40,65km, đạt 100%.

### **Về cảnh quan không gian xanh:**

- Các tuyến đường trục xã, thôn ấp, liên ấp, đường ngõ xóm, đường nội đồng và các khu vực công cộng đều được trồng cây xanh, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ. Tổng chiều dài là 40,65 km/40,65km, đảm bảo đạt 100%.

- Diện tích trồng cây xanh các tuyến đường và các khu vực công cộng như: Trụ sở UBND xã, các trường Mần Non, Tiểu Học, THCS, Trạm y tế, Trung tâm Văn Hóa xã,... Như vậy sau khi kiểm kê đất cây xanh hiện hữu theo quy hoạch đã được phê duyệt 07 điểm dân cư ghi nhận mật độ diện tích cây xanh giao động từ 7.8m<sup>2</sup>/người đến 104m<sup>2</sup>/người.

- Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã là 161.350m<sup>2</sup>/14.446 người đạt tỷ lệ trung bình 11.17m<sup>2</sup>/người.

Thực hiện “Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn năm 2021 - 2025” của Thủ tướng Chính phủ hàng năm, UBND xã đều có kế hoạch chỉnh trang các khu dân cư, các tuyến đường để trồng cây trong các đợt ra quân làm công tác dân vận, trong các ngày hưởng ứng Tết trồng cây và các tuần lễ về môi trường, bằng nguồn kinh phí của mình. Trong năm 2024, UBND xã đã rà soát quỹ đất tại địa phương để xây dựng kế hoạch đảm bảo việc trồng cây xanh đủ về số lượng và

chất lượng trong đó đã trồng được 50 cây giáng hương được nhận hỗ trợ giống từ Sở Nông nghiệp và PTNT.

#### **Về cảnh quan không gian sạch:**

- Các tuyến đường trục thôn ấp, đường ngõ xóm, đường nội đồng và các khu vực công cộng được trang bị thùng đựng rác và bố trí các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt hợp lý.

- Khu vực công cộng như khu vui chơi, bến phà trên địa bàn không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn không đúng quy định, không để vật nuôi gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

- Các kênh mương luôn được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kè bờ chắc chắn, thường xuyên nhặt rác đảm bảo vệ sinh môi trường. Không có hiện tượng tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. Các kênh mương thoát nước, đoạn sông, kênh, rạch trên địa bàn xã đảm bảo không có rác thải, không có mùi hôi thối, không có tên trong danh sách khu, điểm ô nhiễm môi trường do UBND tỉnh phê duyệt.

Từ năm 2022 đến năm 2023, UBND xã đã phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn của UBND huyện kiểm tra, rà soát các tuyến suối, kênh, mương có khả năng gây ngập úng ảnh hưởng người dân trên địa bàn xã.

Qua rà soát các tuyến suối trên địa bàn xã có 02 tuyến suối gồm Suối Đá bàn và Suối Đá kè có chiều dài khoảng 2.000m có khả năng gây ngập úng ảnh hưởng người dân trên địa bàn đã thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy.

#### **Về cảnh quan không gian đẹp:**

- Các tuyến đường trục thôn ấp, đường ngõ xóm, đường nội đồng và các khu vực công cộng được người dân trồng hoa, cây cảnh, thảm cỏ. Tỷ lệ hộ gia đình chỉnh trang nhà ở, cải tạo vườn đạt 100%.

- Ngoài ra, các vị trí vắng người dân sinh sống thì đều được trồng cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ. Đảm bảo luôn được phát quang, dọn dẹp sạch sẽ. Tổng chiều dài là 40,65 km/40,65km, đảm bảo đạt 100%.

#### **- An toàn:**

- Hệ thống thoát nước được xây dựng đảm bảo an toàn cho người dân theo quy định. Các tuyến đường đều đã được bê tông hóa, đảm bảo không lầy lội khi có mưa. Tại các khu vực, công trình công cộng có nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích luôn được cảnh báo bằng các biển báo “cảnh giác nguy hiểm” và được thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ như là thông báo trên loa đài để người dân được biết và cảnh giác. Ngoài ra hàng năm UBND xã luôn ban hành các Kế hoạch và thực hiện các kế hoạch vệ sinh môi trường thường xuyên, định kỳ. Tổng chiều dài là 40,65 km/40,65km, đảm bảo đạt 100%.

+ **Chỉ tiêu 17.10.** Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. (100%).

#### **- Tình hình triển khai thực hiện:**

Trên địa bàn xã có 883 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, trong đó có 24 cơ sở thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm



thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế, Công thương và Nông nghiệp & PTNT; 859 hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (51 cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ ban đầu không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương; 106 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế và 702 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT đảm bảo các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Hiện nay, 24/24 cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế, Công thương và Nông nghiệp & PTNT đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Y tế: 08 cơ sở; Công thương: 11 cơ sở; Nông nghiệp và PTNT: 05 cơ sở). Đối với 859/859 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của xã đã được UBND xã thường xuyên thực hiện công tác truyền thông, phổ biến kiến thức và pháp luật về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và người tiêu dùng trên địa bàn. UBND xã thường xuyên phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn của huyện tuyên truyền và mở các lớp tập huấn triển khai kiến thức an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã Vĩnh Tân, qua đó ý thức về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của các hộ sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng ngày một nâng cao; việc chấp hành các quy định về điều kiện đảm bảo chất lượng ATTP trong sản xuất, kinh doanh từng bước được cải thiện.

**- Kết quả, khối lượng thực hiện:**

+ 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

+ 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn/xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

+ Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

+ 05/05 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy được cấp GCN đủ điều kiện theo quy định.

**c) Đánh giá:** Đạt theo yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

**6. 1.8. Tiêu chí 18:** “Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật”.

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- **Chỉ tiêu: 18.1.** Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 18.2.** Đảng bộ xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 18.3.** Chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 18.4.** Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. (100%)

- **Chỉ tiêu: 18.5.** Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 18.6.** Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội. (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 18.7.** Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp. (Đạt).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Tình hình triển khai thực hiện: Trong công tác lãnh đạo, Đảng ủy xã đã luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng bộ huyện và chỉ tiêu cấp trên giao; kiên quyết đấu tranh chống quan điểm sai trái, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng bộ; củng cố và nâng cao năng lực công tác của cán bộ, công chức.

UBND xã luôn thực hiện tốt cải cách hành chính, tránh phiền hà cho nhân dân; hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực luôn được quan tâm, hoạt động của các đoàn thể, MTTQ qua các năm đều được đánh giá từ khá trở lên, xây dựng đội ngũ nòng cốt hàng năm đạt theo Nghị quyết đề ra.

#### **Các nội dung thực hiện:**

**Chỉ tiêu: 18.1.** Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (Đạt).

Xã Vĩnh Tân là xã loại 1 được bố trí tối đa là 22 cán bộ, công chức. Hiện tại xã bố trí 20 cán bộ, công chức.

#### **1.1. Đối với cán bộ chuyên trách: 11 người.**

+ Về trình độ chuyên môn: 11/11 cán bộ đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Về trình độ lý luận chính trị: 9/11 cán bộ đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 82%.

+ Về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ có 2/2 cán bộ được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

+ Về bồi dưỡng Quốc Phòng an ninh có 10/11 cán bộ được bồi dưỡng về Quốc Phòng an ninh.

+ Về bồi dưỡng quản lý nhà nước có 09/11 cán bộ được bồi dưỡng quản lý nhà nước, chiếm tỷ lệ 82%.

#### **1.2. Đối với công chức xã: 09 người.**

+ Về trình độ chuyên môn: 7/9 công chức đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 100% (trong đó chức danh CHT. BCH Quân sự xã chưa có trình độ chuyên môn thực hiện theo pháp luật chuyên ngành hiện tại đã được lập danh sách cử đi học văn bằng II Đại học quân sự tại công văn số 200/BCH.TM ngày 11/3/2024 của ban CHQS huyện Vĩnh Cửu. Chức danh CC.VHXH xã trình độ chuyên môn chưa

phù hợp đã có cam kết bổ sung trình độ chuyên môn phù hợp theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP).

+ Về trình độ lý luận chính trị: 8/9 cán bộ đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 89%.

+ Về bồi dưỡng Quản lý nhà nước: có 8/9 người đã qua bồi dưỡng ngạch chuyên viên, đạt 89% (trong đó có 1 trường hợp công chức đã hoàn thành lớp học bồi dưỡng Quản lý nhà nước trong tháng 8/2024 sẽ nhận chứng chỉ).

+ Về bồi dưỡng kiến thức QPAN: 9/9 người đã qua bồi dưỡng.

**Chỉ tiêu 18.2:** Đảng bộ xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đảng bộ xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (theo Nghị quyết số 17-NQ/HU ngày 08/01/2024 của Huyện ủy Vĩnh Cửu).

**Chỉ tiêu 18.3:** Chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên.

Năm 2023 được UBND huyện đánh giá HTTNV theo Quyết định số 4126/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu.

**Chỉ tiêu 18.4:** Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Năm 2023, MTTQ xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

+ Ủy ban MTTQVN xã: Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Thông báo số 130/TB-MTTQ-BTT ngày 30/11/2023 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Vĩnh Cửu.

+ Hội LHPN xã: Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 33/QĐ-BTV ngày 23/10/2023 của Ban Thường vụ Hội LHPN huyện Vĩnh Cửu.

+ Hội CCB xã: Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Thông báo số 14/TB.CCB ngày 15/11/2023 của Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh huyện Vĩnh Cửu.

+ Hội Nông dân xã: Được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 19-QĐ/HNDH ngày 22/11/2023 của Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện Vĩnh Cửu.

+ Đoàn Thanh Niên xã: Được công nhận Đơn vị tiên tiến theo Quyết định số 68-QĐ/ĐTN ngày 04/12/2023 của Ban Chấp hành Huyện Đoàn Vĩnh Cửu.

+ Công đoàn cơ sở xã: Được công nhận hoàn thành nhiệm vụ tại Thông báo số 14/TB-LĐLĐ ngày 27/11/2023 của Liên đoàn Lao động huyện Vĩnh Cửu.

**Chỉ tiêu 18.5:** Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

Xã Vĩnh Tân được UBND huyện Vĩnh Cửu công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 (theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu).

**Chỉ tiêu 18.6:** Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

**Nội dung 1:** Có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã hoặc có ít nhất 01 nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã. Nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã bao gồm: Bí thư Đảng ủy xã, Phó bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch UBND xã, Phó chủ tịch UBND xã hoặc có cán bộ nữ được quy hoạch để khi khuyết thực hiện bố trí vào vị trí chủ chốt này theo quy định

**Nội dung 2:** Có ít nhất 30% phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).

**Nội dung 3:** Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch số 13346/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025).

Trên địa bàn xã Vĩnh Tân không có trường hợp nào tảo hôn, cưỡng ép hôn, những người đến đăng ký kết hôn đều đủ tư cách pháp nhân, đúng độ tuổi theo quy định, hôn nhân dựa trên sự tự nguyện của nam và nữ.

**Nội dung 4:** Có ít nhất 01 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình theo quy định tại Quyết định số 1814/QĐ-LĐTĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn tạm thời về điều kiện tối thiểu của địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng.

Quy chế Hoạt động của Ban Quản Lý nhà tạm lánh cộng đồng xã Vĩnh Tân.

**Nội dung 5:** Bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách bằng văn bản của Chủ tịch UBND cấp xã như quyết định, thông báo hoặc quy chế phân công nhiệm vụ (mỗi xã bố trí 01 cán bộ làm công tác trẻ em).

**Nội dung 6:** Có tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã hoặc nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định (có quyết định thành lập, quy chế làm việc).

**Nội dung 7:** Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được trợ giúp (chăm sóc, nuôi dưỡng...) bảo đảm đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 của tỉnh Đồng Nai.

**Nội dung 8:** 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

**Chỉ tiêu 18.7:** Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp. Công tác đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân tham gia công tác xây dựng nông thôn mới được thực hiện hằng năm. Năm 2024, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới được tổ chức cụ thể như sau:

- Năm 2023, tỉnh tổ chức 01 lớp chuyên đề xây dựng Nông thôn mới tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Nai, tổng cộng xã có 01 người tham gia.

- Huyện tổ chức 02 lớp chuyên đề xây dựng Nông thôn mới (ngày 12/09/2023 và ngày 30/11/2023) tại Hội trường UBND huyện Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Tân có 47 lượt người tham dự với các thành phần như Ban Chỉ đạo XDNTM, Ban Quản lý XDNTM, Ban Phát triển ấp, Ban giám sát cộng đồng, tổ khuyến nông cộng đồng, thành viên Hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình và nông dân tiêu biểu.

- UBND xã đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 02/06/2023 về tập huấn bồi dưỡng nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn xã Vĩnh Tân và Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 02/02/2024 về tập huấn bồi dưỡng nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Tân. Kế hoạch được triển khai đến các thành phần với đối tượng tham gia là thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới xã, thành viên Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã, Ban ấp, Bí thư Chi bộ, Trưởng các ấp, Trưởng Ban công tác mặt trận các ấp; tổ trưởng tổ nhân dân, các hộ dân trên địa bàn các ấp với số lượng hộ dân tham dự khoảng 1217/5417 hộ (đạt tỷ lệ 22,5%) trên địa bàn (năm 2023 là 593 hộ, năm 2024 là 624 hộ) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và nhận thức của người dân, cộng đồng dân cư về phát triển kinh tế nông nghiệp và phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Đồng thời tiếp tục triển khai lồng ghép trong các buổi tập huấn chuyên đề trên các lĩnh vực nông nghiệp, chuyển đổi số, cải cách hành chính... Đặc biệt trong phong trào xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn xã.

**c) Đánh giá:** Đạt theo yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

## **6.2. Kết quả duy trì giữ vững xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 -2025 theo Quyết định 10/QĐ-UBND của UBND tỉnh:**

Căn cứ Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. UBND xã đã tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ

tiêu đến nay xã đã đạt 19/19 tiêu chí, 76/76 chỉ tiêu, cụ thể:

### **6.2.1. Tiêu chí 1. Quy hoạch và thực hiện quy hoạch**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- **Chỉ tiêu 1.1.** Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (đạt)

- **Chỉ tiêu 1.2.** Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch (đạt).

- **Chỉ tiêu 1.3.** Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên (đạt).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

##### **- Tình hình tổ chức thực hiện.**

Ngày 08/02/2021, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số QĐ số 525/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Tân huyện Vĩnh Cửu giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

- Kết quả đạt được:

**Chỉ tiêu 1.1:** Trong quá trình thực hiện xây dựng Nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, UBND xã Vĩnh Tân đã triển khai lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, được UBND huyện Vĩnh Cửu phê duyệt tại Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 về phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

Sau khi đồ án quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt, UBND xã đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các công trình giao thông nông thôn... Bên cạnh đó, UBND xã cũng thường xuyên rà soát, đề nghị điều chỉnh, cập nhật những nội dung chưa phù hợp.

**Chỉ tiêu 1.2:** UBND huyện đã ban hành Quy định quản lý xây dựng theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030 (Ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Vĩnh Cửu). Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo UBND xã đã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, công chức Địa chính, đài truyền thanh xã...tăng cường công tuyên truyền, tuần tra, đồng thời niêm yết công khai quy hoạch tại Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các ấp và các điểm dân cư, đồng thời hướng dẫn cho bà con nhân dân sử dụng đúng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất không để xảy ra các trường hợp xây dựng sai với Đồ án quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt trên địa bàn xã.

**Chỉ tiêu 1.3:** UBND xã Vĩnh Tân đã xây dựng Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030 trong đó có 07 điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã. Hiện nay, UBND xã đang lập Tờ trình xin chủ trương chấp thuận lập Đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 09/3/2024 của UBND xã Vĩnh Tân về việc chấp thuận chủ

trương lập Đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

**c) Đánh giá:** Đảm bảo duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

## **6.2.2. Tiêu chí 2: Giao thông**

### **a) Yêu cầu của tiêu chí.**

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp: Được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm và có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo “Sáng - xanh - sạch - đẹp”.

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm: Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt  $\geq 70\%$ ; Sáng, xanh, sạch, đẹp đạt  $\geq 95\%$ );

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa ( $\geq 50\%$ ):

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

#### **- Tình hình tổ chức thực hiện.**

Hàng năm, BCD NNNTND&XD NTM xã Vĩnh Tân đều xây dựng kế hoạch về việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM nâng cao để triển khai và huy động mọi nguồn lực, phát huy hết sức mạnh trong nhân dân, tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân cùng chung tay góp sức thực hiện bê tông hóa các tuyến đường chưa được bê tông trên địa bàn xã. Đồng thời, đẩy mạnh phong trào “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”, tuyên truyền vận động nhân dân duy tu, sửa chữa, khơi thông, nạo vét mương rãnh thoát nước nhằm khắc phục tình trạng đọng nước trên mặt đường, ngập úng vào mùa mưa để đảm bảo kéo dài tuổi thọ của các công trình giao thông trên tất cả các tuyến đường mới xây dựng.

Phát triển hệ thống giao thông trục xã, ấp, liên ấp, ngõ xóm tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn đồng bộ; kết hợp chặt chẽ với quy hoạch chung xây dựng của xã đã được phê duyệt, giữa giao thông và thủy lợi, giữa kinh tế với an ninh quốc phòng nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng và việc đi lại của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi lưu thông hàng hóa cho nông dân.

Quy hoạch giao thông trên địa bàn xã Vĩnh Tân phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã; phục vụ sản xuất và đời sống văn hóa của nhân dân trên cơ sở khai thác tiềm năng sẵn có một cách hiệu quả nhất.

Các tuyến đường ngõ hẻm hầu hết đều có kết nối với tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường trục xã đi các ấp, đã được bê tông xi măng toàn bộ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Đến nay xã đã

cơ bản hoàn thành kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn đồng bộ, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội của huyện nói chung và của xã Vĩnh Tân nói riêng phát triển theo hướng bền vững.

**- Kết quả đạt được:**

**Chỉ tiêu 2.1:** Trên địa bàn xã có 08 tuyến đường trục xã với chiều dài 15,3km tuyến đường đã được bê tông nhựa hoá và được duy tu, sửa chữa, bảo trì hàng năm. Tuyến đường đã được đầu tư hệ thống chiếu sáng toàn tuyến đảm bảo lưu thông cho người dân vào ban đêm. Cây xanh, thảm cỏ đã được trồng và công tác chăm sóc đã được nhân dân quan tâm thực hiện, đảm bảo xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết như: biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, tải trọng.... theo quy định.

**Chỉ tiêu 2.2:** Trên địa bàn xã có 12 tuyến đường ấp và đường liên ấp với tổng chiều dài 16,97 km, tất cả các tuyến đường đã được nhựa và bê tông hoá; được duy tu, sửa chữa, bảo trì hàng năm. Tất cả các tuyến đường đã được đầu tư hệ thống chiếu sáng toàn tuyến đảm bảo lưu thông cho người dân vào ban đêm. Cây xanh, thảm cỏ đã được trồng và công tác chăm sóc đã được quan tâm thực hiện, đảm bảo xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết như: biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc.... theo quy định.

**Chỉ tiêu 2.3:** Trên địa bàn xã có 6 tuyến đường ngõ, xóm với tổng chiều dài 5,2 km tất cả các tuyến đường đã được nhựa và bê tông hoá. Tất cả các tuyến đường đã được đầu tư hệ thống chiếu sáng toàn tuyến đảm bảo lưu thông cho người dân vào ban đêm. Cây xanh, thảm cỏ đã được trồng và công tác chăm sóc đã được quan tâm thực hiện, đảm bảo xanh - sạch - đẹp.

**Chỉ tiêu 2.4:** Trên địa bàn xã có 5 tuyến đường trục chính nội đồng với tổng chiều dài 3,16 km tất cả các tuyến đường đã được nhựa và bê tông hoá và được nhân dân trên tuyến đường đầu tư hệ thống chiếu sáng toàn tuyến đảm bảo lưu thông cho người dân vào ban đêm. Cây xanh, thảm cỏ đã được trồng và công tác chăm sóc đã được quan tâm thực hiện, đảm bảo xanh - sạch - đẹp.

**c) Đánh giá:** Đảm bảo duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

**6.2.3. Tiêu chí 3: Thủy lợi.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- **Chỉ tiêu 3.1.** Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động ( $\geq 95\%$ ).

- **Chỉ tiêu 3.2.** Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững. (Đạt).

- **Chỉ tiêu 3.3.** Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (năm 2022  $\geq 50\%$ , năm 2023 đạt  $\geq 55\%$ ).

- **Chỉ tiêu 3.4.** Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm. (Đạt).



- **Chỉ tiêu 3.5.** Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi. (Đạt).

- **Chỉ tiêu 3.6.** Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. (Khá).

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**- Tình hình triển khai thực hiện:**

+ Căn cứ chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp được giao hàng năm của UBND huyện, UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội hàng năm trên địa bàn xã (trong đó có chỉ tiêu thực hiện đối với công tác thủy lợi). Đồng thời, UBND xã ban hành Kế hoạch sản xuất nông nghiệp hàng năm để lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động nông nghiệp đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trên giao.

+ Hàng năm, UBND xã chỉ đạo kiểm tra thường xuyên tình hình nguồn nước từ các con suối, giếng khoan; UBND xã đều phối hợp với các ban ngành đoàn thể của xã vận động nhân dân thực hiện kiểm tra, dọn dẹp, nạo vét nhằm đảm bảo cho nguồn nước sản xuất nông nghiệp, tránh tình trạng ngập úng vào mùa mưa.

**- Khối lượng thực hiện:**

**Chỉ tiêu 3.1.** Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: Đạt 98,87% (2.383,7 ha/ 2.410,91 ha) Trong đó:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động:

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp nằm trong kế hoạch tưới chủ động trên địa bàn là 2.410,91 ha, trong đó diện tích cây hàng năm (03 vụ) là 726 ha; diện tích nuôi trồng thủy sản 03 vụ là 1.111,41 ha; diện tích Cây lâu năm 573,5 ha.

- Qua rà soát diện tích được tưới chủ động từ các nguồn là 2.383,7 ha (cây hàng năm 03 vụ 711,79 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản 1.111,41ha, cây lâu năm 560,5 ha. Tỷ lệ diện tích được tưới chủ động trên địa bàn:  $2.383,7 \text{ ha} / 2.410,91 \text{ ha} * 100 = 98,87\%$ .

- So với chỉ tiêu xã nông thôn mới đạt tiêu chí thủy lợi: tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động  $\geq 90\%$  (đánh giá đạt).

- So với chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao đạt tiêu chí thủy lợi: tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động  $\geq 95\%$  (đánh giá đạt).

- Qua rà soát diện tích được tiêu chủ động đảm bảo tiêu thoát nước ngăn lũ 2.407,12 ha. Tỷ lệ diện tích được tiêu chủ động trên địa bàn:  $2.415,32 \text{ ha} / 2.434,56 \text{ ha}$  đạt 99,2%.

- So với chỉ tiêu xã nông thôn mới đạt tiêu chí thủy lợi: tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động  $\square 90\%$  (đánh giá đạt)

- So với chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao đạt tiêu chí thủy lợi: tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động  $\square 95\%$  (đánh giá đạt)

**Chỉ tiêu 3.2.** Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.

- Căn cứ điều 03 khoản 04 Quyết định số 77/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về tổ chức, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tổ hợp tác dùng nước là hình thức hợp tác của những người cùng hưởng lợi từ công trình thủy lợi, làm nhiệm vụ khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất, dân sinh trong phạm vi từ sau cống đầu kênh nội đồng đến mặt ruộng. Xã Vĩnh Tân có 01 công trình Suối Sâu chạy qua địa bàn xã với chiều dài khoảng 2,5km không có kênh mương dẫn nước tới mặt ruộng của người dân, chủ yếu hỗ trợ tiêu thoát nước của các hộ dân xung quanh nên không thành lập tổ hợp tác dùng nước, tiêu thoát nước.

- Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Tổ hợp tác. Trên địa bàn không có diện tích tưới từ công trình thủy lợi nên không thành lập tổ hợp tác. Đánh giá đạt.

**Chỉ tiêu 3.3.** Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

Căn cứ Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021-2025 trong văn bản tại số thứ tự 9 phụ lục 02 xã Vĩnh Tân có 03 cây trồng chủ lực là cây Rau củ quả, Ổi và Chuối. Trên địa bàn xã Vĩnh Tân xác định cây Rau, Ổi và Chuối là cây trồng chủ lực với tổng diện tích (475 ha, trong đó Rau các loại 60 ha, cây Ổi 65 ha và Chuối 350 ha).

Qua rà soát cây trồng chủ lực trên địa bàn đã áp dụng mô hình tưới nước tiết kiệm là 449,5ha, trong đó Rau 54,5 ha, Ổi 65 ha và Chuối 350 ha.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm:  $T_{tưới} = 449,5 \text{ ha} / 475 \text{ ha} * 100\% = 94,63\%$ .

- So với chỉ tiêu xã nông thôn mới đạt tiêu chí thủy lợi: tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm  $\square$  45% (đánh giá đạt).

- So với chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao đạt tiêu chí thủy lợi: tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm  $\square$  55% (đánh giá đạt).

**Chỉ tiêu 3.4.** Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

Trên địa bàn xã Vĩnh Tân có 01 công trình thủy lợi Suối Sâu do Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện quản lý. Hàng năm, Trung tâm lập kế hoạch thường xuyên kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất để đánh giá tình trạng hoạt động của công trình thủy lợi Suối Sâu, tổ chức phát quang cỏ, bụi rậm đảm bảo tiêu thoát nước của hệ thống công trình thủy lợi Suối Sâu. Đánh giá đạt.

**Chỉ tiêu 3.5.** Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:

- Công tác thực hiện kiểm kê, kiểm tra rà soát nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: hàng năm, dựa trên kế hoạch sản xuất nông nghiệp của địa phương UBND xã phối hợp cùng phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động các tổ chức, cá nhân có dự án thi công trên địa bàn. Qua kiểm tra, giám sát không phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm về hành vi xả thải vào nguồn nước phục vụ tưới trong sản xuất.

**Chỉ tiêu 3.6.** Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:

**Đảm bảo các hạng mục có:**

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được củng cố, kiện toàn tại Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND xã Vĩnh Tân; có công chức cấp xã được phân công theo dõi lĩnh vực phòng chống thiên tai và làm thường trực của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã theo Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND xã Vĩnh Tân; xã thành lập, củng cố và duy trì hoạt động của đội xung kích phòng, chống thiên tai theo quy định Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 về việc thành lập đội xung kích phòng chống thiên tai xã Vĩnh Tân; Quyết định số 173A/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc củng cố, kiện toàn đội xung kích phòng chống thiên tai xã Vĩnh Tân; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND xã về kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 82/KH-UBND ngày 21/4/2023 phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 trên địa bàn xã Vĩnh Tân; có phương án ứng phó với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên trên địa bàn (Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND xã về việc phê duyệt Phòng, tránh, ứng phó khi xảy ra thiên tai bão mạnh, siêu bão trên địa bàn xã Vĩnh Tân giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND xã Vĩnh Tân về Phê duyệt phương án phòng, tránh, ứng phó khi xảy ra thiên tai trên địa bàn xã; Phương án số 32/PA-PCTT&TKCN ngày 21/4/2023 của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Vĩnh Tân và trên cơ sở Biên bản thỏa thuận sử dụng phương tiện/ trang thiết bị công cụ/ dụng cụ phục vụ công tác PCTT-TKCN trên địa bàn xã Vĩnh Tân., 100% số điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo đã có ảnh chụp biển cảnh báo đính kèm). Bên cạnh đó UBND xã tổ chức tuyên truyền lồng ghép vào các cuộc họp tổ, khu phố về nội dung phòng chống thiên tai như:

+ Quy hoạch tình hình sử dụng đất; tình hình phát triển dân sinh – kinh tế - xã hội – môi trường để đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều...trên địa bàn xã.

+ Truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai trên địa bàn xã.

- Kết quả chấm điểm các chỉ tiêu về phòng chống thiên tai: đạt 93>85 điểm. Đánh giá đạt mức "Tốt".

**c) Đánh giá:** Đảm bảo duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

#### **6.2.4. Tiêu chí 4: Điện**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định. (Đạt 100%).

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Tính đến thời điểm hiện nay trên địa bàn xã có 157 TBA (trong đó: 01 pha 46 trạm với dung lượng 2.597,5KVA, 03 pha 111 trạm với dung lượng 34.625 KVA) được bố trí ở 6 ấp, phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định; Hệ thống điện lưới quốc gia đã được đầu tư đạt chuẩn quốc gia đến tận 6/6 ấp của xã cho 100% số hộ, nguồn điện được cung cấp từ trạm 110Kv Vĩnh An.

Hệ thống điện lưới quốc gia đã được đầu tư đạt chuẩn quốc gia đến toàn bộ 6/6 ấp của xã, cung cấp cho 100% số hộ gia đình và các doanh nghiệp hoạt động. Nguồn điện được cung cấp từ trạm 110Kv Vĩnh An.

Theo thống kê số liệu đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định, trong đó:

+ Hộ gia đình đạt tỷ lệ 100% (5.417/5.417 hộ).

+ Cơ sở/doanh nghiệp đạt 100% (70/70) cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã).

**c) Đánh giá:** Đảm bảo duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

#### **6.2.5. Tiêu chí 5: Giáo dục.**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- **Chỉ tiêu 5.1:** Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (100%).

- **Chỉ tiêu 5.2.** Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (Đạt)

- **Chỉ tiêu 5.3.** Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS (Mức độ 3).

- **Chỉ tiêu 5.4.** Đạt chuẩn xóa mù chữ (Mức độ 2)

- **Chỉ tiêu 5.5.** Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại (Khá).

- **Chỉ tiêu 5.6.** Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền (Đạt).

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- **Tình hình tổ chức thực hiện:**

BCĐ xã đã triển khai cho Ban giám hiệu các trường học và phụ huynh học sinh biết tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất của các trường học. Hàng năm, BCĐ xã phối hợp cùng các Ban ngành, đoàn thể có liên quan và Ban giám hiệu các trường học khảo sát thống kê cơ sở vật chất của các trường học trên địa bàn xã để kiến nghị UBND Huyện và các phòng ban liên quan có kế hoạch làm mới, nâng cấp, đầu tư trang thiết bị, đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học.

**- Kết quả đạt được:**

- **Chỉ tiêu 5.1:** Hiện nay trên địa bàn xã có 04 trường học cấp bậc từ MN – TH – THCS, trong đó có 03 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 (TH Sông Mây, TH Vĩnh Tân và THCS Vĩnh Tân); 01 trường đạt chuẩn mức độ 2 (MN Vĩnh Tân).

- **Chỉ tiêu 5.2:** Xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu. Cụ thể:

+ Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường: 151/151, tỷ lệ:100%

+ Trẻ học 2 buổi trên ngày: 151/151, tỷ lệ:100%

+ Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 170/170 tỷ lệ:100%

+ Tổng số trẻ 3-5 tuổi: 443, ra lớp:443; Tỷ lệ: 100%, trong đó trẻ học tại địa bàn là 378 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là 65 trẻ.

+ Tổng số trẻ 0-2 tuổi: 402 ra lớp: 155/294; Tỷ lệ: 52,72 %, trong đó trẻ học tại địa bàn là 102 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là 53 trẻ.

+ Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0-5 tuổi trên địa bàn: 0; số trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 0; Tỷ lệ: 0 %.

**Kết quả đánh giá: Đạt.**

- **Chỉ tiêu 5.3:** Phổ cập giáo dục tiểu học

+ Tổng số trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1: 170/170 đạt 100%.

+ Tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (năm học 2023 - 2024) là 221/243, đạt tỷ lệ 90,95, %.

+ Tổng số trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (tính đến năm học 2023 - 2024): 741/767 đạt tỷ lệ 96,61%. Trong đó số trẻ em 14 tuổi: 160; hoàn thành chương trình tiểu học: 160; Tỷ lệ 100 %.

+ Tổng số trẻ 11 tuổi đang học ở Tiểu học: 22/243 chiếm tỷ lệ 9,05 %.

+ Số trẻ 6-14 tuổi ngoài nhà trường: 0/1711 ; Tỷ lệ: 0 %.

+ Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-14 tuổi trên địa bàn: 10, trong đó số trẻ khuyết tật 11-14 tuổi được tiếp cận giáo dục: 10; Tỷ lệ: 100 %.

**Kết quả đánh giá: Đạt.**

Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

+ Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi phải phổ cập: 1607; tốt nghiệp THCS (tính đến năm học 2023-2024): 1495; Tỷ lệ 95,83%.

+ Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, GDNN: 1521/1560; Tỷ lệ 94,65%.

+ Số thanh, thiếu niên trong độ tuổi 11-18 tuổi bỏ học (cả 3 cấp): 35/3631; Tỷ lệ 0,96%, trong đó độ tuổi từ 11-14 tuổi bỏ học: 0/1360 ; độ tuổi từ 15-18 tuổi bỏ học: 35/1607, tỉ lệ 2,17 %,

+ Số thanh, thiếu niên từ 15-18 ngoài nhà trường (cả 3 cấp): 28/1607, Tỷ lệ 2,19%.

+ Số lớp PCGD THCS: 0

+ Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-18 tuổi trên địa bàn: 55, số trẻ khuyết tật 11-18 tuổi được tiếp cận giáo dục: 52; Tỷ lệ: 94,5%.

#### **Kết quả đánh giá: Đạt**

- **Chỉ tiêu 5.4:** Xã được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu.

- **Chỉ tiêu 5.5:** Cộng đồng học tập cấp xã Vĩnh Tân được đánh giá, xếp loại tốt theo quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 11/03/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu

#### **Kết quả đánh giá: (100/100 điểm) Đạt**

- **Chỉ tiêu 5.6:** Hiện nay trên địa bàn xã có 02 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền. Cụ thể: Câu lạc bộ Bơi lội, Câu lạc bộ võ thuật. Các câu lạc bộ có đầy đủ điều kiện, cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên của CLB.

#### **Kết quả đánh giá: Đạt.**

**c) Đánh giá:** Đảm bảo duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.6. Tiêu chí 6: Văn hóa**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- **Chỉ tiêu 6.1.** Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. (Đạt).

- **Chỉ tiêu 6.2.** Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định. (Đạt).

- **Chỉ tiêu 6.3.** Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới. (100%).

#### **b) Kết quả triển khai thực hiện**

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

BCĐ xã tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc Trung tâm VH-TT-HTCĐ xã và Ban Chủ nhiệm Nhà Văn hoá các ấp xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động

học tập, văn hoá văn nghệ - thể dục thể thao phù hợp với thực trạng và nhu cầu để thu hút đông đảo người dân tham gia. Đồng thời, chỉ đạo thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, dọn dẹp vệ sinh đảm bảo kang trang, sạch đẹp tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

Hàng năm tiến hành rà soát, kiểm tra và đề xuất sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị cần thiết cho Trung tâm VH TT-HTCĐ xã, Nhà văn hóa các ấp đảm bảo kang trang, sạch đẹp và tổ chức hoạt động có hiệu quả.

### **Kết quả đạt được.**

**Chỉ tiêu 6.1:** Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

#### **\* Trung tâm VH TT-HTCĐ xã:**

- *Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời:* Trung tâm VH TT-HTCĐ xã Vĩnh Tân đã được lắp đặt 10 dụng cụ thể thao ngoài trời như đi bộ trên không, tay đôi, xà đơn, lưng eo, đạp xe, xoay eo ... và các môn thể thao khác đáp ứng được nhu cầu tập luyện thể thao cho người dân như bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông...

- *Về tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao:*

Trong năm 2023, Trung tâm đã tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các hoạt động thể dục, thể thao nhằm chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm trong năm cụ thể:

Thực hiện kế hoạch số 06/KH-TTVH TT-HTCĐ ngày 19/12/2022 về tổ chức giao lưu thể thao Mừng Đảng - Mừng Xuân Quý Mão xã Vĩnh Tân năm 2023 từ ngày 07/01 đến ngày 15/01/2023 bao gồm các môn bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co với sự tham gia của 6 ấp, thu hút hơn 300 lượt người tham gia. Đã xây dựng và phối hợp thực hiện kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 20/02/2023 về tổ chức giao lưu đờn ca tài tử thu hút hơn 200 người về tham dự.

+ Phối hợp tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân trên địa bàn xã vào đêm ngày 23/02/2023 do Đơn vị Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai (Đoàn Nghệ thuật Đương đại) biểu diễn, thu hút hơn 150 người.

+ Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức Hội thi hát Karaoke nhân kỷ niệm 93 năm ngày truyền thống Mặt trận và ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc với sự tham gia hơn 150 người.

+ Chủ động phối hợp tuyển chọn, luyện tập và tham gia hội thi dân vũ và nhảy hiện đại năm 2023 theo kế hoạch số 01/KHPH ngày 22/12/2023 giữa Trung tâm VH TT-HTCĐ xã - Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn thanh niên. Triển khai kế hoạch số 04/KH-TTVH TT-HTCĐ ngày 12/8/2023 về tổ chức khai giảng các lớp học đàn tại Trung tâm, đến nay đã thu hút hơn 100 lượt người đến tham gia học tập. Câu lạc bộ Hát cho nhau nghe hoạt động định kỳ vào chiều thứ 6 hàng tuần là nơi để các thành viên, người dân có nhu cầu giao lưu, thưởng thức các tiết mục văn nghệ.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng của luyện tập thể dục, thể thao trong bảo vệ, nâng cao sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, Trung tâm hàng ngày thu hút khoảng 30 lượt người đến tham gia luyện tập các bộ môn như: xà đơn, xà kép; lắc eo; gập lưng; đi bộ; tay quay đôi, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông. Đã triển khai thực hiện kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 27/02/2023 về tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2023, thu hút gần 500 người tham gia.

- Duy trì thường xuyên các đội thể thao: Bóng đá, Bóng chuyền, võ thuật, tham gia tập luyện thường xuyên vào các ngày cuối tuần tại Trung tâm VH-TT-HTCĐ.

- Phối hợp triển khai tổ chức các hoạt động hè năm 2023 cho trẻ em học sinh, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho các em trong dịp hè với chủ đề “Hè an toàn - em vui sáng tạo”. Trong dịp hè, đã tổ chức các môn thể thao theo sở thích như: Đá banh, bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ,... Trung tâm đã xây dựng kế hoạch phối hợp số với BCN các nhà văn hóa trên địa bàn ấp nhằm thu tạo sự thuận lợi cho các em đến tham gia vui chơi, giải trí tại Trung tâm trong dịp hè.

- Tổ chức hướng dẫn phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích trẻ em; tổ chức nói chuyện chuyên đề về phòng ngừa trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục và trẻ em bị tai nạn thương tích cho học sinh tại Trung tâm văn hoá xã và trả lời các câu hỏi liên quan đến chủ đề được tập huấn.

- Tổ chức Chương trình “Đọc sách” cho các em định kỳ vào thứ 5 hằng tuần tại thư viện Trung tâm văn hoá xã.

- Tổ chức chương trình vui chơi cho các em nhân ngày 1/6 bằng hình thức tổ chức trò chơi ngoài trời, thu hút hơn 400 em tham gia và cổ vũ.

**\* Hồ bơi và điểm vui chơi giải trí cho trẻ em:**

Trên địa bàn xã có 1 hồ bơi Thảo Nguyên là của tư nhân tại ấp 6 xã Vĩnh Tân, việc phổ cập bơi cho các em được thực hiện tại Trường Tiểu học Sông Mây. Các em có lịch học bơi định kỳ và từ lớp 3 trở lên là bắt đầu được dạy bơi do giáo viên bộ môn thể dục và giáo viên chuyên nghiệp bơi trực tiếp giảng dạy đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, có hướng dẫn viên được cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành lớp phổ cập bơi.

UBND xã đã xây dựng Quy chế phối hợp sử dụng chung với hồ bơi tại trường để tổ chức các hoạt động chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn, mỗi năm đã phối hợp tổ chức phổ cập bơi cho trẻ em với tỷ lệ trẻ em được phổ cập bơi đạt hơn 90%.

**\* Nhà văn hoá-Khu thể thao ấp:**

- Cơ sở vật chất: Trên địa bàn xã có 6/6 ấp có nhà văn hóa và 1 Trung tâm VH-TT-HTCĐ xã, đạt tỷ lệ 100%, tất cả các Nhà văn hóa đều đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 06/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch quy định về mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí Nhà văn hóa-khu thể thao ấp.



Hội trường nhà văn hóa ấp có sức chứa từ 80 chỗ ngồi, có sân khấu 20m<sup>2</sup> trở lên, sân tập luyện thể thao trên 150m<sup>2</sup>.; mỗi nhà văn hóa trang bị âm thanh, ánh sáng, tủ sách, bàn ghế, phong màn... cơ bản đáp ứng phục vụ các hoạt động tại cơ sở. Mỗi nhà văn hoá – Khu thể thao được lắp đặt 5 dụng cụ thể thao ngoài trời như: Đi bộ trên không, xà lệch, tay đôi, xà đơn ba hướng, xà kép, lưng eo, đạp xe, xoay eo... Đây vừa là trụ sở làm việc của các Ban ấp, vừa là nơi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, nơi vui chơi sinh hoạt văn hoá tinh thần chung của nhân dân trong ấp. Về cơ bản các nhà văn hoá ấp đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của các tầng lớp nhân dân tại địa phương.

**- Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao:**

- Căn cứ chương trình phát triển kinh tế-xã hội hàng năm của địa phương, các Nhà văn hóa ấp đã xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt. Hàng năm, các nhà văn hóa ấp đã tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các hoạt động thể dục, thể thao; tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu, tổ chức các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống và các hoạt động dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu của Nhân dân trong ấp đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của ấp, cụ thể:

+ Tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu, hoạt động theo Quyết định 1079/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh về đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: các Nhà văn hóa ấp đã thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu, cụ thể mỗi năm: mỗi nhà văn hóa ấp đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm; tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ thu hút trên 30% tổng số dân với nhiều hoạt động như hội thi, hội diễn, biểu diễn văn nghệ; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao thu hút trên 15% tổng số dân với nhiều hoạt động như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ tướng, cờ vua,...; thường xuyên tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em tại các nhà văn hóa ấp, dành từ 20 – 23% thời gian để tổ chức các hoạt động cho trẻ em, trung bình mỗi nhà văn hóa thu hút từ 20 – 30 em đến vui chơi, sinh hoạt.

+ Tổ chức tốt các hội thi, hội diễn văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày Tết và các dịp lễ hội của ấp. Tiếp nhận các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp trong và ngoài tỉnh về biểu diễn phục vụ cho Nhân dân trên địa bàn. Các Nhà văn hóa ấp thường xuyên nhận được sự hướng dẫn về chuyên môn của Trung tâm VH-TT-HTCD xã Vĩnh Tân.

+ Tổ chức tốt các Lễ mít tinh kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước như: Lễ mít tinh chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Đảng (3/2), Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước (30/4), Ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam và các ngày lễ lớn của đất nước, các sự kiện chính trị của địa phương.

**Chỉ tiêu 6.2:** Trên địa bàn xã Vĩnh Tân không có Khu di tích.

**Chỉ tiêu 6.3:** Trên địa bàn xã hiện có 06/06 ấp đã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy ước của cộng đồng, đạt tỷ lệ 100% và được UBND huyện Vĩnh Cửu công nhận xã Vĩnh Tân đạt chỉ tiêu “Xã có 100% ấp xây dựng

và thực hiện hiệu quả quy ước tại cộng đồng”. Năm 2023, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc công nhận danh hiệu ấp, khu phố văn hóa năm 2023.

**c) Đánh giá:** Đảm bảo duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.7. Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. (Đạt).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

##### **- Tình hình tổ chức thực hiện:**

Xã Vĩnh Tân được UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số 6219/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 công nhận xã Vĩnh Tân đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với tiêu chí 07 về “Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn” xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Qua công tác rà soát, điều chỉnh nội dung đề án xây dựng nông thôn mới của xã phù hợp với thực tế địa phương đảm bảo công tác lập hồ sơ minh chứng tiêu chí số 7, Căn cứ Hướng dẫn số 3944/HD-SCT ngày 23/7/2024 của Sở Công thương tỉnh Đồng Nai về hướng dẫn thực hiện và xét công nhận tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực Công Thương trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

UBND xã Vĩnh Tân lập hồ sơ minh chứng xã đạt tiêu chí 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nâng cao bằng hình thức đầu tư 02 cửa hàng tiện lợi có sẵn trên địa bàn xã đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân phù hợp với quy hoạch xây dựng của địa phương.

##### **- Kết quả đạt được:**

Theo thống kê số liệu năm 2023 của Chi Cục Thống kê huyện Vĩnh Cửu, tổng số dân của xã Vĩnh Tân là 22.899 khẩu, nhu cầu mua bán của người dân vẫn được đáp ứng đầy đủ tại 02 cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bách hóa tổng hợp (Cửa hàng tạp hóa):

- Cửa hàng Bách hóa xanh ấp 1 xã Vĩnh Tân có diện tích khoảng 400m<sup>2</sup>, nằm ở mặt tiền đường tỉnh lộ 767, tổ 9 ấp 1 xã Vĩnh Tân trong khu vực trung tâm của xã rất thuận lợi cho người dân trên địa bàn xã đến mua sắm, quầy kệ trong cửa hàng được bố trí gọn gàng, ngăn nắp với hơn 600 mặt hàng thiết yếu các loại đáp ứng hầu hết nhu cầu mua hàng tiêu dùng của người dân. Ngoài ra, Cửa hàng cũng thực hiện đầy đủ các yêu cầu về đăng ký kinh doanh; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác vệ sinh môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng cháy, chữa cháy.

- Cửa hàng tạp hóa Cô Mỹ có diện tích khoảng 120m<sup>2</sup>, nằm ở mặt tiền đường tỉnh lộ 767, tổ 12 ấp 1 xã Vĩnh Tân trong khu vực trung tâm của xã rất thuận lợi cho người dân trên địa bàn xã đến mua sắm, quầy kệ trong cửa hàng được bố trí gọn gàng, ngăn nắp với hơn 315 mặt hàng thiết yếu các loại đáp ứng hầu hết nhu cầu mua hàng tiêu dùng của người dân. Ngoài ra, Cửa hàng cũng thực hiện đầy đủ các yêu cầu về đăng ký kinh doanh; công tác vệ sinh môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng cháy, chữa cháy.

**c) Đánh giá:** Đảm bảo duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.8. Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

**Chỉ tiêu 8.1.** Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. (Đạt)

**Chỉ tiêu 8.2.** Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (80%).

**Chỉ tiêu 8.3.** Có dịch vụ báo chí truyền thông. (Đạt)

**Chỉ tiêu 8.4.** Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội. (Đạt)

**Chỉ tiêu 8.5.** Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...).(Đạt)

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

##### **Tình hình tổ chức thực hiện.**

UBND xã đầu tư cơ sở vật chất ngành thông tin và truyền thông như Bưu điện xã, lắp đặt các trạm viễn thông BTS, hệ thống loa phát thanh đến ấp và đầu tư xây dựng hệ thống máy tính phục vụ công tác quản lý điều hành. Bên cạnh đó, hiện nay xã đã triển khai 06 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 thuộc lĩnh vực tư pháp hộ tịch.

UBND xã thực hiện đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của địa phương. Bên cạnh đó, nhằm nâng tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, UBND xã cũng thực hiện thông tin và tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của địa phương, trên hệ thống loa truyền thanh xã, đồng thời thực hiện lồng ghép trong các buổi hội, họp, sinh hoạt của các ấp, các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương.

##### **Kết quả đạt được.**

**Chỉ tiêu 8.1:** Xã có điểm phục vụ bưu chính: Bưu điện văn hóa xã có địa chỉ tại ấp 2, xã Vĩnh Tân, đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, các trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương. Ngoài ra, điểm Bưu điện văn hoá xã trang bị 01 máy vi tính hoạt động ổn định, được kết nối internet, có cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bố trí 01 nhân viên thực hiện hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

**Chỉ tiêu 8.2:** Tổng số người trong độ tuổi lao động là: 16.478 người. Số người sử dụng điện thoại thông minh là: 14.216 người. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn xã: 14.126/16.478 đạt 86,27%.

**Chỉ tiêu 8.3:** Trên địa bàn xã có 6/6 ấp đã lắp đặt hệ thống loa truyền thanh không dây hoạt động thường xuyên và hiệu quả; 100% ấp trên địa bàn xã các hộ gia đình thu và xem được 01 trong các phương thức truyền hình vệ tinh, truyền hình cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng internet. Xã có 01 thư viện bao gồm trên 1.000 đầu sách đặt tại trung tâm VH-TT-HTCĐ xã phục vụ miễn phí phục vụ cho người dân trên địa bàn đặc biệt là đối tượng thanh, thiếu niên tham gia “Văn hoá đọc”. Ngoài ra các Nhà văn hoá Ấp cũng được trang bị tủ sách phục vụ trong địa bàn ấp 100% các trường học đều có Thư viện phục vụ cho việc học tập và nâng cao kỹ năng sống cho học sinh.

**Chỉ tiêu 8.4:** Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên Tổng số hồ sơ giải quyết của DVCTT toàn trình, một phần của xã đạt tối thiểu 50%:

Đến nay tổng số TTHC được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 108 thủ tục, trong đó có: 15 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết (được tiếp nhận trực tuyến) của DVCTT toàn trình, một phần đến 12/12/2023: 4477/4479 hồ sơ, tỷ lệ: 99,9%.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến của xã đến 12/12/2023: 4477/4479 hồ sơ, tỷ lệ: 99,9%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin:

+ Số lượng cán bộ công chức của xã: 19/19

+ Số lượng cán bộ công chức của xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số, an toàn thông tin: 19/19

Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin: 19/19, đạt tỷ lệ: 100%.

- Triển khai, thực hiện công tác chuyển đổi số cấp xã, UBND xã phối hợp các đơn vị tổ chức các lớp tập huấn trực tiếp, tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh đến người dân về kỹ năng số cơ bản, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ tiện ích cần thiết nhằm mục đích quảng bá, quảng cáo, bán các sản phẩm trên môi trường số để người dân nắm bắt, đồng thuận và triển khai thực tế vào đời sống.

Kết quả tuyên truyền đến 4.784/6.130 lượt người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã, đạt 78,04%. Bên cạnh đó, Đài phát thanh xã tiếp âm Đài huyện, tỉnh về tuyên truyền chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã 60 phút/tuần.

- Phối hợp với Phòng KTHT và Sở Công thương hỗ trợ hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên Sàn thương mại điện tử của tỉnh cung ứng thị trường và hỗ trợ đăng ký sản phẩm OCOP, website quảng bá thương hiệu cho các tiểu thương.

Hiện nay, xã Vĩnh Tân có 01 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP của xã là ôi của HTXTMDV Vĩnh Tân.

- Chỉ tiêu 8.5: Cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn phục vụ công tác chuyển đổi số: 6/6 ấp có phát sóng 3G, 4G; phủ sóng băng thông rộng di động đạt 100%.

Đề tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tra cứu, truy cập thông tin trên môi trường mạng được thuận lợi; UBND xã đã triển khai mạng Wifi miễn phí tại Bộ phận 01 cửa - UBND xã, Trung tâm Văn hoá Thể thao - Học tập cộng đồng xã, Nhà Văn hóa các ấp để phục vụ người dân.

**c) Đánh giá:** Đảm bảo duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.9. Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư.**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố, bán kiên cố. ( $\geq 99\%$ ).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

##### **Tình hình tổ chức thực hiện:**

Trong quá trình thực hiện xây dựng Nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, UBND xã Vĩnh Tân luôn quan tâm, chú trọng đến vấn đề an sinh, phát triển xã hội, đời sống của người dân trong đó có vấn đề về nhà ở, đặc biệt luôn quan tâm đến những hộ gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, thường xuyên kêu gọi các nhà tài trợ, hảo tâm, mạnh thường quân để xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa trên địa bàn xã, để người dân sinh sống trên địa bàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát, đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng) và nhu cầu về diện tích nhà ở bình quân đầu người tối thiểu đạt khoảng 12 m<sup>2</sup> sàn/người. (Theo Điều 1, Quyết định số 320/QĐ – UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định).

##### **Kết quả đạt được:**

BCĐ xã đã thực hiện rà soát thống kê tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố trên địa bàn xã Vĩnh Tân, kết quả: Tổng số nhà ở trên địa bàn xã Vĩnh Tân là: 5.417 nhà ở, trong đó nhà đạt chuẩn Bộ Xây dựng 5.417 chiếm tỷ lệ 100%.

**c) Đánh giá:** Đảm bảo duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.10: Tiêu chí 10. Thu nhập.**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người): Năm 2021:  $\geq 72$ ; Năm 2022:  $\geq 76$ ; 2023:  $\geq 80$ ; 2024:  $\geq 84$ ; 2025:  $\geq 88$ .

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

##### **Tình hình tổ chức thực hiện:**

Nhằm nâng cao thu nhập bình quân đầu người, BCD xã đã tập trung thực hiện kế hoạch phát triển cây trồng chủ lực, thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh, phối hợp Hội nông dân triển khai, phổ biến, vận động, hướng dẫn, người dân thực hiện theo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn. Các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế xã hội đã được triển khai tại địa phương chủ yếu gồm: Dự án phát triển cây con chủ lực; chương trình hỗ trợ phòng chống dịch bệnh vật nuôi, chương trình giảm nghèo, chương trình đào tạo nghề nông thôn, chương trình hỗ trợ vay vốn, chương trình chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật...

### **Kết quả đạt được.**

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 về việc công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã, khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Ngày 28/6/2024, BCD xã đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 101/KH-UBND về việc điều tra, tính toán thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã. Ban hành Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo điều tra tính toán thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã Vĩnh Tân; Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 về việc thành lập Tổ điều tra, tính toán thu nhập bình quân đầu người /năm trên địa bàn xã. Theo đó, Ban chỉ đạo đã chỉ đạo các ấp trung tập các điều tra viên, trực tiếp thực hiện các bước điều tra theo đúng khung thời gian trong kế hoạch, đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành điều tra các hộ mẫu trên phần mềm. Qua cuộc điều tra thu nhập, thu nhập bình quân đầu người năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Tân đạt 94,591 triệu đồng/người/năm.

**c) Đánh giá:** Duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.11. Tiêu chí 11: Nghèo đa chiều**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 (Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 của Trung ương ban hành)  $\leq 0,3\%$ .

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Sau khi xã Vĩnh Tân được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 2020, với mục tiêu nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, tạo tiền đề thực hiện mục tiêu duy trì Nông thôn mới nâng cao. Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể xã hội luôn quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ để các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Hàng năm, UBND xã ban hành các kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để xác định chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, từ đó đề ra các biện pháp cải thiện đời sống của người dân, góp phần giảm nghèo bền vững. Vào dịp Lễ, Tết nguyên đán hàng năm, CB. LĐ-TB&XH phối hợp với MTTQ, các đoàn thể và Hội CTĐ xã vận động, trao tặng quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó

khăn trên địa bàn xã, góp phần giúp các hộ nghèo có điều kiện đón tết ấm cúng và ý nghĩa. Bên cạnh đó, UBND xã còn tích cực vận động các Mạnh Thường quân xây nhà tình thương cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, mua thẻ BHYT cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn...

**- Các nội dung thực hiện:**

+ Hỗ trợ nhà ở: vận động các Mạnh Thường quân xây nhà đại đoàn kết cho 03 hộ với tổng trị giá 240.000.000 đồng, kết quả nêu trên đã giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở giải quyết được vấn đề về chỗ ở, giảm bớt một phần khó khăn, tạo điều kiện cho họ an cư, lập nghiệp, ổn định cuộc sống.

+ Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo từ năm 2021 đến năm 2024 tổng trị giá 26.443.000 đồng. Nhìn chung, xã đã thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo theo các quy định được ban hành.

+ Phối hợp với Phòng LĐ-TB&XH huyện lập danh sách hỗ trợ tiền tết từ năm 2021 đến năm 2024 cho 50 hộ nghèo, 16 hộ cận nghèo tổng trị giá 55.200.000 đồng.

+ Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện, Hội Phụ nữ và Hội Cựu chiến binh, Hội nông dân xã thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay vốn đảm bảo cho vay đúng đối tượng, giải ngân vốn kịp thời, phù hợp nhu cầu của hộ vay và giám sát người vay sử dụng vốn đúng mục đích cụ thể cho 284 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, học sinh, sinh viên nghèo, có hoàn cảnh khó khăn vay vốn với doanh số cho vay 11.887.077.000 đồng. Nhìn chung, hoạt động cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, học sinh, sinh viên nghèo, có hoàn cảnh khó khăn vay vốn vốn sản xuất - kinh doanh học tập và làm việc đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu về vốn cho hộ nghèo.

+ Thực hiện các nội dung: phát tài liệu truyền thông giảm nghèo, tờ gấp hướng dẫn hồ sơ, thủ tục hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo cấp phát cho các đối tượng hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo cho các ấp trên địa bàn; mặt khác tuyên truyền thông qua phối hợp với đài truyền thanh xã giới thiệu các mô hình giảm nghèo tiêu biểu.

+ Ngoài ra vào dịp Lễ tết từ năm 2021 đến năm 2024, UBND xã tổ chức vận động cấp phát quà tết cho 8.213 lượt hộ nghèo, cận nghèo, các gia đình khó khăn, nạn nhân chất độc da cam, Người cao tuổi... trị giá khoảng 3.904.078.000 đồng, giúp họ giải quyết những nhu cầu thiết yếu trong những ngày tết cổ truyền của dân tộc, đón tết vui tươi, hạnh phúc và lành mạnh.

Qua 04 năm (2021-2024) thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, toàn xã không còn hộ nghèo A, hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn Trung ương. Vị trí và đời sống của người nghèo đã được nâng lên từng bước. Chương trình giảm nghèo bền vững do Đảng phát động đã chứng tỏ là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân. Khởi dậy và làm phong phú thêm truyền thống nhân đạo của dân tộc trong chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cũng chính từ chương trình này, mối quan hệ giữa Đảng, nhà nước với nhân dân được củng cố. Tinh cảm trong cộng đồng dân cư được gắn bó sâu sắc

thêm, góp phần tích cực giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

Theo kết quả rà soát năm 2024 xã Vĩnh Tân không có Hộ nghèo A, hộ cận nghèo đa chiều chuẩn Trung ương, chiếm tỷ lệ 0% so với hộ dân (đã trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động 07 hộ nghèo B). So với yêu cầu tiêu chí xã Vĩnh Tân đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với tiêu chí 11 nghèo đa chiều.

**c) Đánh giá:** Duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.12. Tiêu chí 12: Lao động.**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

**Chỉ tiêu 12.1.** Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 85\%$ .

**Chỉ tiêu 12.2.** Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 35\%$ .

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

##### **Tình hình tổ chức thực hiện:**

Sau khi xã Vĩnh Tân đạt chuẩn NTM nâng cao cuối năm 2020, xác định mục tiêu của chương trình là xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, làm cho bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới, xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, chuyển dịch cơ cấu cây trồng kết hợp áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, phương thức mới, giống mới để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả. Do đó, hàng năm, nhằm trang bị cho người dân những kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt, UBND xã đã phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Phòng LĐ-TB&XH huyện mở các lớp đào tạo ngắn hạn cho người dân.

Hàng năm UBND xã triển khai điều tra, rà soát biến động cung cầu lao động trên địa bàn xã, lập danh sách người trong độ tuổi lao động có mặt tại địa phương, số lao động chưa có việc làm thường xuyên, chưa qua đào tạo để có kế hoạch đào tạo, giới thiệu việc làm cho người lao động. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về các chính sách hỗ trợ của nhà nước, vận động lao động chưa qua đào tạo đăng ký học nghề. Từ đó, trình độ kỹ thuật của người dân không ngừng tăng lên, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, UBND xã cũng đã phối hợp với các công ty đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, giới thiệu việc làm cho người dân trên địa bàn, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân. Do đó người dân trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên trên địa bàn xã trong những năm qua chiếm tỷ lệ rất cao.

##### **Kết quả đạt được:**



**Chỉ tiêu 12.1:** Số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu (7 ngày trước thời điểm quan sát) là 7.340 người; Số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, trên địa bàn xã được đào tạo, có kỹ năng nghề là 6.520 người. Kết quả: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 85,29% (10.038/11.769 lao động). Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

**Chỉ tiêu 12.2:** Số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu (7 ngày trước thời điểm quan sát) là 4.135 lao động; Số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu đã qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là 4.135/11.769 = 35,15%. Kết quả: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 35,15% (4.135/11.769 lao động). **Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.**

**c) Đánh giá:** Duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.13. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế:**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- **Chỉ tiêu 13.1.** Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định  $\geq 01$ .

- **Chỉ tiêu 13.2.** Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn  $\geq 01$  sản phẩm.

- **Chỉ tiêu 13.3.** Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm  $\geq 01$  mô hình.

- **Chỉ tiêu 13.4.** Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã  $\geq 01$  sản phẩm.

- **Chỉ tiêu 13.5.** Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử ( $\geq 10\%$ )

- **Chỉ tiêu 13.6.** Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng (Đạt).

- **Chỉ tiêu 13.7.** Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (Đạt).

- **Chỉ tiêu 13.8.** Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)  $\geq 01$  mô hình.

- **Chỉ tiêu 13.9.** Xã có ít nhất 01 nhãn hiệu được chứng nhận (Đạt).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

##### **Tình hình tổ chức thực hiện:**

Xác định nhiệm vụ giải quyết việc làm, đào tạo nghề là nhiệm vụ chính trị, có ý nghĩa đào tạo và dạy nghề cho lao động nông thôn có kỹ năng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm và nhu

cầu chuyển đổi ngành nghề sang lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Nhằm nâng cao chất lượng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nâng cao của tỉnh Đồng Nai, đào tạo, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong chương trình phát triển kinh tế, xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

### **Kết quả đạt được:**

#### **Chỉ tiêu 13.1:**

Trên địa bàn xã Vĩnh Tân hiện có 04 hợp tác xã đang hoạt động ổn định. Qua kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, có 01 HTX hoạt động có hiệu quả và theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012, đạt theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Trong đó, điển hình là HTX Nông nghiệp – Thương mại – Dịch vụ Vĩnh Tâm cụ thể: HTX Nông nghiệp – Thương mại – Dịch vụ Vĩnh Tâm được thành lập năm 2020 vốn điều lệ đã thu đủ 500 triệu đồng với 21 thành viên và ngành nghề hoạt động chủ yếu là trồng rau củ quả theo tiêu chuẩn VietGAP và hướng sản xuất rau sạch, an toàn và cây ăn quả các loại. HTX đã xây dựng phương án kinh doanh theo hướng phát triển dịch vụ cung cấp đầu vào và ổn định đầu ra cho sản phẩm, HTX đã có nhãn hiệu hàng hóa.

- Về hợp đồng liên kết: Hiện nay, HTX Nông nghiệp – Thương mại – Dịch vụ Vĩnh Tâm thu mua sản phẩm rau, củ quả theo hợp đồng từ các thành viên HTX, các THT trồng rau an toàn và các nông dân trên địa bàn xã, với diện tích khoảng 41ha (Vụ Hè Thu 20,5ha và Vụ Đông Xuân 20,5ha) và kí kết hợp đồng cung cấp và tiêu thụ sản phẩm rau, củ quả an toàn các loại vào chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây thông qua công ty Bất động sản Thống Nhất. Sản lượng tiêu thụ khi kí kết hợp đồng đến nay khoảng 468,42 tấn, bao gồm 02 vụ: Vụ Đông Xuân bình quân 234,21 tấn/Vụ; Vụ Hè Thu bình quân 234,21 tấn/Vụ. Việc kí kết Hợp đồng tiêu thụ mang lại nhiều lợi ích cho bà con xã viên cũng như bà con sản xuất rau, củ quả yên tâm sản xuất: giá cả cạnh tranh, đầu ra ổn định và được hỗ trợ về mặt kỹ thuật cũng như trao đổi kinh nghiệm giữa các thành viên trong HTX.

- HTX kinh doanh có lãi liên tục trong 03 năm liên kế (Năm 2021, doanh thu lợi nhuận sau thuế 171.160.550đ. Năm 2022, doanh thu lợi nhuận sau thuế đạt 72.084.670 đ. Năm 2023, doanh thu lợi nhuận sau thuế đạt 139.674.320đ).

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động nâng cao hiệu quả của chuỗi liên kết, Dự án cánh đồng lớn hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm xoài cam, quýt bưởi trên địa bàn xã Vĩnh Tân.

- UBND xã đã hoàn thiện hồ sơ kiểm chứng chỉ tiêu 13.1 trong tiêu chí nông thôn mới và có 01 hợp tác xã trở lên hoạt động có hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

Qua đánh giá có 01 hợp tác xã trở lên hoạt động có hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: 01 HTX. Đã được UBND huyện phê duyệt Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 về việc Công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với tiêu chí 13.1 về “Hợp tác xã hoạt động

theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012” theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện.

**Chỉ tiêu 13.2:** Trên địa bàn xã Vĩnh Tân có 01 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao cấp huyện năm 2024 (tại Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../2024 của UBND tỉnh Đồng Nai): Sản phẩm Ôi của Hợp tác xã Nông nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Vĩnh Tâm. BCĐ xã tiếp tục rà soát, tổng hợp các sản phẩm có tiềm lực phát triển sản phẩm OCOP tại địa phương, trong đó có sản phẩm Rau thủy canh (Bó xôi, Dền) đang hoàn thành hồ sơ minh chứng để trình Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP huyện Vĩnh Cửu tổ chức đánh giá trong đợt 02 năm 2024.

**Chỉ tiêu 13.3:** Hiện nay trên địa bàn xã có 02 mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao là Mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao của THT liên kết sản xuất rau an toàn xã Vĩnh Tân và Mô hình rau thủy canh của HTX NN-TM-DV Vĩnh Tâm, cụ thể:

**1. Mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao của THT liên kết sản xuất rau an toàn xã Vĩnh Tân.** Mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn xã Vĩnh Tân của Tổ hợp tác liên kết sản xuất rau an toàn xã Vĩnh Tân do ông Nguyễn Văn Năm Thành làm tổ trưởng với 11 với 11 thành viên canh tác rau củ quả các loại (cải ngọt, cải xanh, cải ngồng, xà lách, dưa leo, khổ qua,...), THT liên kết sản xuất rau an toàn xã Vĩnh Tân đã định hướng sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, hướng hữu cơ nhằm nâng cao chất lượng, uy tín cho sản phẩm nông nghiệp của địa phương, góp phần bảo vệ sức khỏe người sản xuất, người tiêu dùng và môi trường sống xung quanh; tạo ra nguồn thu nhập ổn định cho thành viên của THT. Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm của lãnh đạo UBND huyện Vĩnh Cửu, Phòng Nông Nghiệp & PTNT huyện, các thành viên Tổ hợp tác liên kết sản xuất rau an toàn xã Vĩnh Tân và nhiều nông dân trên địa bàn xã Vĩnh Tân được UBND huyện tổ chức tập huấn việc ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp để làm ra những sản phẩm phân bón, thuốc phòng trừ sâu bệnh sinh học hữu cơ cho cây trồng, an toàn, thân thiện với môi trường theo Đề án "Minh bạch sản phẩm nông nghiệp hữu cơ ứng dụng công nghệ sinh học" do UBND huyện kết hợp với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp Việt Nam tổ chức, đồng thời, 100% diện tích sản xuất của các thành viên THT đều được lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm, giúp giảm nhân công phun, tưới và góp phần tích cực vào việc quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước.

Đặc biệt được sự hỗ trợ của Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện hướng dẫn THT thực hiện Chương trình hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong nông nghiệp và được cấp Giấy chứng nhận số 30/CN-TĐC-TT-75-0008 ngày 25/12/2023. Thông qua việc kiểm soát các mối nguy trong quá trình sản xuất từ khâu làm đất đến khi thu hoạch đã tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, ổn định; sản phẩm đạt chứng nhận GAP có thể truy xuất nguồn gốc, tạo lòng tin đối với người tiêu dùng, giúp người sản xuất xây dựng được thương hiệu sản phẩm, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường tiêu thụ. Quá trình áp dụng đồng bộ các biện pháp canh tác tiên tiến, ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ, các chế phẩm sinh học trong sản xuất, sử

dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cân đối, hợp lý, đúng cách, góp phần giảm thiểu chi phí đầu vào, tăng chất lượng sản phẩm, sản phẩm làm ra có vị ngon, ngọt, đảm bảo an toàn thực phẩm được bán với giá cao hơn từ 7.000 - 10.000 đồng/kg so với sản phẩm sản xuất thông thường, góp phần nâng cao thu nhập cho xã viên. Doanh thu trung bình của các thành viên Hợp tác xã trong canh tác cây rau đạt khoảng 500 triệu đồng/ha/năm, lợi nhuận đạt khoảng 80-100 triệu đồng/ha/năm.

**2. Mô hình trồng rau thủy canh trong nhà màng của HTX Nông nghiệp – Thương mại – Dịch vụ Vĩnh Tâm.** Hợp tác xã NN – TM - DV Vĩnh Tâm (ấp 6, xã Vĩnh Tâm) do ông Đặng Văn Phi làm Chủ tịch HĐQT HTX đã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, cụ thể xây dựng mô hình trồng rau thủy canh trong nhà màng. Từ 07 thành viên nòng cốt từ Tổ liên kết sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP do ông Nguyễn Văn Lâm làm Tổ trưởng, Tổ liên kết đã mạnh dạn chia sẻ kinh nghiệm trồng trọt, nhất là các mô hình ứng dụng men IMO, MEVI để tăng năng suất, hạn chế sử dụng thuốc trừ BVTV hóa học trong quá trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, mang lại thu nhập cao hơn so với phương thức sản xuất truyền thống. Đến tháng 03/2020, ông Lâm đã tuyên truyền vận động các nông dân cùng chung chí hướng thành lập Hợp tác xã Nông nghiệp – Thương mại – Dịch vụ Vĩnh Tâm gồm 21 thành viên với ngành nghề chủ lực là trồng rau củ quả sạch cung cấp một phần nguồn rau củ quả sạch, an toàn. Nhận thấy mô hình trồng rau thủy canh là một xu hướng nông nghiệp hiện đại, mang lại nhiều ưu điểm đáng kể so với trồng thổ canh; đặc biệt, trong những năm gần đây, phát triển nông nghiệp sạch, tạo ra nông sản an toàn, chất lượng không chỉ là xu hướng mà còn là tiêu chí cốt lõi được người tiêu dùng đặc biệt quan tâm hiện nay. Mô hình trồng rau thủy canh trong nhà màng của HTX Nông nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Vĩnh Tâm bước đầu đã gặt hái được những kết quả nhất định và được thị trường đón nhận bởi niềm tin vào chất lượng sản phẩm.

HTX Nông nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Vĩnh Tâm đã triển khai xây dựng mô hình sản xuất rau trong nhà màng với quy mô 0,1ha. Mô hình được đầu tư hơn 01 tỷ đồng. Quá trình sản xuất, Hợp tác xã đã thuê 02 lao động thường xuyên phục vụ các quy trình từ gieo trồng đến chăm sóc, thu hoạch sản phẩm. Hiện nay, Hợp tác xã đã có thị trường tiêu thụ ổn định, mỗi ngày cung ứng 50 kg rau cải cho HTX Tuấn Ngọc tại thành phố Hồ Chí Minh. Mô hình được đầu tư hệ thống tưới phun sương, hệ thống tủ điều hành công nghệ 4.0, hệ thống tuần hoàn dinh dưỡng, quạt đối lưu thông gió điều hòa không khí tự động. Mô hình sử dụng hệ thống bơm dung dịch thủy canh tự động để cung cấp dinh dưỡng cho cây một cách tuần hoàn. Khi sử dụng mô hình này, các chất dinh dưỡng sẽ được ống thủy canh luân chuyển đến từng cây, tạo điều kiện để cây có thể sinh trưởng và phát triển nhanh nhất. Nhờ vào sự luân chuyển của dòng dinh dưỡng giúp cây dễ dàng hấp thụ chất dinh dưỡng và trao đổi chất nhanh hơn, từ đó cây có thể phát triển nhanh hơn. Rau được trồng từ phương pháp thủy canh hồi lưu cho năng suất cao, tươi ngon và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Doanh thu mô hình: 800 triệu đồng/năm. Lợi nhuận mô hình: 120 triệu đồng/năm. Phương

pháp trồng rau thủy canh trong nhà màng giúp hạn chế tối đa các mầm bệnh và sinh vật gây hại, cho năng suất vượt trội từ 1,5 đến 2 lần so với sản xuất theo phương pháp truyền thống. Mô hình góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, thay đổi tập quán canh tác lạc hậu, hướng đến phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững. Mô hình giúp tiết kiệm công lao động, giúp giải bài toán thiếu lao động trong nông nghiệp.

Như vậy, đối chiếu yêu cầu của tiêu chí, xã Vĩnh Tân đạt yêu cầu mà Tiêu chí số 13 theo Hướng dẫn số 2455/HD-SNN ngày 31/5//2024 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Đồng Nai đề ra

**Chỉ tiêu 13.4:** Trên cơ sở các văn bản Hướng dẫn của UBND huyện Vĩnh Cửu việc triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu. UBND xã Vĩnh Tân đã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người sản xuất về tầm quan trọng của việc áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, nâng chất lượng sản phẩm và ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm chủ lực của địa phương. Việc thực hiện truy xuất nguồn gốc giúp cho người tiêu dùng tin tưởng vào sản phẩm của địa phương khi truy xuất rõ nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, để biết được quy trình chăm sóc và thu hoạch của sản phẩm.

BCĐ XD NTM xã Vĩnh Tân đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tổ chức lớp tập huấn Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã với sự tham gia của các hợp tác xã, tổ hợp tác và 50 người dân sản xuất Rau, Ổi, Dừa, Mít.... tại địa phương.

Xã Vĩnh Tân xác định loại cây trồng chủ lực là Rau, Ổi và Chuối theo Quyết định 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện về việc Ban hành danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 – 2025. Trong đó, đối với cây Rau trên địa bàn xã có THT liên kết sản xuất rau an toàn xã Vĩnh Tân ứng dụng phần mềm Nhật ký sản xuất FaceFarm để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm (thông qua mã QR).

**Đánh giá chỉ tiêu 13.4: Đạt.**

**Chỉ tiêu 13.5:**

**Về công tác triển khai, chỉ đạo:**

Triển khai thực hiện Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 - 2025, UBND xã Vĩnh Tân đã triển khai cụ thể hóa bằng các kế hoạch và văn bản triển khai phát triển sản xuất nông nghiệp, trong đó tập trung sản phẩm chủ lực của xã. Để hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tham gia sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số, UBND xã Vĩnh Tân đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cán bộ, công chức, hội viên, nông dân trên địa bàn xã về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương. Đồng thời, UBND xã luôn đồng hành, hỗ trợ, hướng dẫn cho các hộ sản xuất nông

nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác đăng ký tham gia sàn thương mại điện tử để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường tiêu thụ; hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên các kênh thương mại điện tử.

### **Kết quả thực hiện**

Trên địa bàn xã có 02 sản phẩm chủ lực là Ôi và Rau theo Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 – 2025.

Sản phẩm Ôi và Rau thủy canh được Hợp tác xã Nông nghiệp – Thương mại – Dịch vụ Vĩnh Tâm ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ về việc đăng gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử ecdn.vn với Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai để bán sản phẩm bưởi trên Sàn giao dịch ecdn.vn.

Đến nay, trên địa bàn xã đã có 02 sản phẩm là Ôi và Rau được đưa lên sàn giao dịch điện tử của tỉnh Đồng Nai. Tỷ lệ hàng được bán qua sàn giao dịch điện tử là 40% (> 10%) đảm bảo theo quy định của tiêu chí.

Kết quả đánh giá Chỉ tiêu 13.5 – Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử so với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao: **Đạt**

**Chỉ tiêu 13.6:** Xã Vĩnh Tân xác định rau, ôi, chuối là sản phẩm chủ lực của xã theo Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc ban hành danh mục cây trồng nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở Văn bản số 188/PNN.PTNT ngày 08/8/2023 của Phòng Nông nghiệp PTNT huyện Vĩnh Cửu về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói xuất khẩu và mã số vùng trồng nội địa. Việc thiết lập mã vùng trồng đã giúp chuẩn hóa quy trình chăm sóc, quản lý tình hình sâu, bệnh hại trên cây trồng, tuân thủ việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có trong danh mục cho phép, chủ yếu sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, góp phần tăng năng suất cây trồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo sức khỏe cho người sản xuất, người tiêu dùng và môi trường xung quanh; đồng thời, góp phần nâng cao nhận thức của người sản xuất về sản xuất nông nghiệp an toàn, nâng cao giá trị nông sản, góp phần xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa bền vững, phù hợp định hướng phát triển của huyện.

Diện tích rau trên địa bàn xã Vĩnh Tân là 60ha, trong đó vùng sản xuất rau tập trung là 21.5 ha tại ấp 5, xã Vĩnh Tân. Trong vùng sản xuất rau tập trung của xã có Tổ hợp tác liên kết sản xuất rau an toàn xã Vĩnh Tân đạt chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP được công nhận tại Quyết định số 9261-23/QĐ-NHONHO ngày 25/12/2023 do Công ty TNHH Công nghệ NHONHO cấp. Hạn giấy chứng nhận đến 24/12/2026 và xây dựng mã vùng trồng nội địa với diện tích 05 ha theo Giấy xác nhận số 909/XN-TTBVTV&TL ngày 12/8/2024 do Chi cục Trồng trọt, BVTV và Thủy lợi tỉnh Đồng Nai cấp.

**Đánh giá chỉ tiêu 13.6: Đạt.**

*Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (đạt).* Trên địa bàn xã đã mở chuyên mục Du lịch Trang Thông tin điện tử xã Vĩnh Tân và địa chỉ Facebook Du lịch xã Vĩnh Tân. Sau khi thành lập xã đã đăng tải các bài viết hình ảnh liên quan đến du lịch, các hoạt động du lịch lên Trang đồng thời đã kết nối Chuyên mục Du lịch với Trang Thông tin điện tử của huyện. Đầu năm đến nay đã đăng được 09 bài nội dung về: Điểm đến của xã, Điểm có cảnh quan đẹp như homestay, dịch vụ vui chơi giải trí, ẩm thực địa phương, các sản phẩm OCOP về nông sản địa phương, Lễ hội Sayangva (cúng thần lúa), Khu dân cư kiểu mẫu của xã, các Câu lạc bộ Dân vũ, Tổ hợp tác thanh niên, ....

*Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)  $\geq 01$  mô hình:*

Trên địa bàn xã Vĩnh Tân có Hợp tác xã Nông nghiệp – Thương mại – Dịch vụ Vĩnh Tâm (gồm 21 thành viên) được thành lập vào ngày 20/3/2020 triển khai thực hiện mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị. Năm 2020, hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp – Thương mại - Dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Tâm được thành lập với nòng cốt là những nông dân dày dặn kinh nghiệm trồng rau, củ quả theo tiêu chuẩn VietGAP và hướng sản xuất rau sạch, an toàn. Lĩnh vực sản xuất Hợp tác xã NN-TM-DV Vĩnh Tân là các sản phẩm nông nghiệp như: Rau thủy canh, rau củ quả an toàn các loại, cây ăn quả các loại. HTX được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm rau củ quả, cây ăn trái, ... tại Giấy chứng nhận số 406787 ngày 17/12/2021. Nhận thấy mô hình trồng rau thủy canh là một xu hướng nông nghiệp hiện đại, mang lại nhiều ưu điểm đáng kể so với trồng thổ canh; đặc biệt, trong những năm gần đây, phát triển nông nghiệp sạch, tạo ra nông sản an toàn, chất lượng không chỉ là xu hướng mà còn là tiêu chí cốt lõi được người tiêu dùng đặc biệt quan tâm hiện nay. HTX Nông nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Vĩnh Tâm đã triển khai xây dựng mô hình sản xuất rau trong nhà màng với quy mô 0,1ha. Mô hình được đầu tư hơn 01 tỷ đồng. Mô hình được đầu tư hệ thống tưới phun sương, hệ thống tủ điều hành công nghệ 4.0, hệ thống tuần hoàn dinh dưỡng, quạt đối lưu thông gió điều hòa không khí tự động giúp hạn chế tối đa các mầm bệnh và sinh vật gây hại, cho năng suất vượt trội từ 1,5 đến 2 lần so với sản xuất theo phương pháp truyền thống. Mô hình góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, thay đổi tập quán canh tác lạc hậu, hướng đến phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững. Mô hình trồng rau thủy canh trong nhà màng của HTX Nông nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Vĩnh Tâm bước đầu đã gặt hái được những kết quả nhất định, được thị trường đón nhận bởi niềm tin vào chất lượng sản phẩm và là điểm đến tham quan học tập kinh nghiệm của bà con nông dân trong và ngoài xã. Quá trình sản xuất, Hợp tác xã đã thuê 02-03 lao động thường xuyên phục vụ các quy trình từ gieo trồng đến chăm sóc, thu hoạch sản phẩm tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương. Hiện nay, Hợp tác xã đã có thị trường tiêu thụ ổn định, mỗi ngày cung ứng 50 kg rau cải cho HTX Tuấn Ngọc tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, thông qua việc sản xuất theo hướng hữu cơ, an toàn, đạt chứng nhận VietGAP và hướng tới chứng nhận sản phẩm OCOP, các sản phẩm của Hợp tác xã đã tạo được lòng tin cho người tiêu dùng trong thời gian qua, đã dần tiếp cận được với các chuỗi cửa hàng kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn tại thị trường nội địa, giúp cho đầu ra của sản phẩm được ổn định, giá bán sản phẩm cao hơn (từ 7.000 – 10.000 đồng/kg đối với sản phẩm rau củ quả trồng theo thổ canh, từ 17.000 -20.000đ/kg đối với sản phẩm Rau thủy canh, từ 13.000 – 15.000đ đối với sản phẩm Ôi,...) so với sản phẩm được sản xuất thông thường, góp phần nâng cao thu nhập cho các xã viên. HTX NNTMDV VĨNH TÂM thực hiện việc liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đối với 52 hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã theo tiêu chuẩn sản xuất đảm bảo an toàn, tiêu chuẩn VietGAP, diện tích liên kết là 41 ha (Vụ Đông Xuân 20.5ha + vụ Hè Thu 20.5ha). Trong đó, HTX NNTMDV VĨNH TÂM có ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản với công ty BDS Thống Nhất để thực hiện chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ hàng hóa nông sản của HTX và là cầu nối tiêu thụ hàng hóa nông sản của bà con nông dân trên địa bàn xã.

Theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, năm 2023 tổng doanh thu của Hợp tác xã là 3.979,7 triệu đồng (tăng 1509,2 triệu đồng so với năm 2022), lợi nhuận sau thuế là 139,7 triệu đồng (tăng 75 triệu đồng so với năm 2022).

- Doanh thu trung bình của các thành viên Hợp tác xã trong canh tác cây rau đạt 220-250 triệu đồng/ha/năm, lợi nhuận đạt khoảng 80-100 triệu đồng/ha/năm; cây Ôi đạt 300-400 triệu đồng/ha/năm, lợi nhuận đạt 120-150 triệu đồng/ha/năm. Quá trình hoạt động, Hợp tác xã NN-TM-DV Vĩnh Tâm có hợp đồng kinh tế với HTX Dịch vụ môi trường Hà Tùng (ấp 2, xã Vĩnh Tân) để vận chuyển thu gom rác thải, có báo cáo công tác bảo vệ môi trường và có xác nhận không gây ô nhiễm môi trường do UBND xã xác nhận.

Việc áp dụng đồng bộ các biện pháp canh tác tiên tiến, hạn chế và sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa học đã góp phần đảm bảo đáp ứng các quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc BVTV, giới hạn ô nhiễm kim loại nặng.

Thông qua việc sản xuất theo hướng hữu cơ và tiêu chuẩn an toàn đã nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người sản xuất, người tiêu dùng, không gây ô nhiễm môi trường trong khu vực sản xuất, đất đai ngày càng màu mỡ, tối xộp là điều kiện tiên quyết để phát triển du lịch sinh thái và phát triển thêm kênh tiêu thụ sản phẩm phục vụ du lịch trên địa bàn huyện. **Đánh giá: Đánh giá chỉ tiêu đạt so với yêu cầu.**

**Chỉ tiêu 13.9:** UBND xã Vĩnh Tân thực hiện đánh giá tiêu chí 13.9 về nội “Xã có ít nhất 01 nhãn hiệu được chứng nhận” Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, qua rà soát, thống kê tại địa phương hiện nay có 03 cơ sở đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và đã nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu về Cục Sở Hữu Trí Tuệ, cụ thể: **Công ty TNHH Đại Lực Đồng Nai**

- Địa chỉ: Tổ 14 ấp 1, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. - Cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 364049 cấp theo Quyết định số 77219/QĐ\_SHTT ngày 21/9/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm giày,



dép với nhãn hiệu: “UFS”, nhóm hàng hóa/ dịch vụ: 25. Cấp theo Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ số: 53900/QĐ-SHTT, ngày 30/07/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm giày, dép với nhãn hiệu: “ULTRA FORCE”, nhóm hàng hóa/ dịch vụ: 25. - Cấp theo Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ số: 53899/QĐ-SHTT, ngày 30/07/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm giày, dép với nhãn hiệu: “UFS, hình”, nhóm hàng hóa/ dịch vụ: 25.

**Công ty Cổ phần VLXD Bách Việt:** Địa chỉ: Số 408, tổ 6 ấp 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Đã nộp tờ khai đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm:

+ **Nhóm 19: “Gạch không nung (1)**

+ **Nhóm 35: “Mua bán gạch không nung (1)**

**Hợp tác xã Nông nghiệp – Thương mại – Dịch vụ Vĩnh Tâm:** Địa chỉ: Số 31/2, tổ 11 ấp 6, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 406787 cấp theo Quyết định số 97551/QĐ-SHTT ngày 17/12/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ

+ **Nhóm 31:** Rau; thảo mộc tươi (rau cỏ tươi); hoa tươi; củ giống; con giống; hạt giống; trái cây tươi; tôm còn sống; cá còn sống (10 sản phẩm).

+ **Nhóm 44:** Dịch vụ nông nghiệp; làm vườn; nuôi trồng thủy sản; nhân giống.

Đánh giá: Đã được UBND huyện công nhận tại Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 08/8/2024.

**c) Đánh giá:** Duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

#### **6.2.14. Tiêu chí số 14: Y tế.**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí.**

- Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$ .

- Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ .

- Chỉ tiêu 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng cho cả nam và nữ)  $\geq 40\%$ .

- Chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử  $\geq 90\%$ .

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

##### **Tình hình tổ chức thực hiện:**

+ Để nâng cao hiệu quả việc tuyên truyền cho người dân tham gia bảo hiểm y tế. BCĐ xã phối hợp với 06 ban ấp để tuyên truyền đến người dân lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế, tham gia BHYT hộ gia đình và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; thành lập 06 đại lý bán BHYT cho người dân trên địa bàn xã.

+ Đã triển khai đến các ấp nội dung tuyên truyền và vận động người dân tham gia cài đặt và sử dụng ứng dụng qua các hình thức như: băng rôn, áp phích, loa lưu động... Chỉ đạo các đoàn thể, đoàn viên thanh niên phối hợp với ngành y tế thực hiện thu thập thông tin sức khỏe người dân trên địa bàn xã và cập nhật dữ liệu lên hệ thống.

+ Nhân viên y tế được tham gia các lớp tập huấn về phần mềm hồ sơ sức khỏe cá nhân, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng phần mềm, phối hợp với Viettel huyện tiếp tục hướng dẫn chuyên môn, xử lý phần mềm khi phát sinh lỗi.

+ Đã thành lập các Tổ tư vấn từ xa tại trạm y tế xã, thông báo rộng rãi số điện thoại của Tổ tư vấn, vận động người dân cài đặt App Sổ sức khỏe điện tử với nhiều tiện ích đến với người dân.

### **Kết quả đạt được:**

- **Chỉ tiêu 14.1:** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$ .

Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã Vĩnh Tân là (20.845/21.942) đạt 95%. Kết quả đạt so với chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao (Đạt).

- **Chỉ tiêu 14.2:** Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 90\%$

Đến nay tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe là 21.650/21.942 người được quản lý, theo dõi sức khỏe, đạt 98,7%. Đạt so với chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao (Đạt).

- **Chỉ tiêu 14.3:** Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Đến nay xã có các Tổ tư vấn sức khỏe từ xa, có số điện thoại tư vấn, người dân trên địa bàn được cài đặt phần mềm OurHealth, tuyên truyền người dân tham gia khám chữa bệnh từ xa, có danh sách người dân khám chữa bệnh từ xa (Đạt theo phương án tạm thời của SYT).

- **Chỉ tiêu 14.4:** Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử  $\geq 90\%$

Đến nay xã có tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử là 21.155/21.942 người, đạt 96,4%. Đạt so với chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao (Đạt).

**c) Đánh giá:** Duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.15. Tiêu chí 15: Hành chính công.**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính (Đạt).

- Chỉ tiêu 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên (Đạt).

- Chỉ tiêu 15.3. Giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp (Đạt).

## **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**Tình hình tổ chức thực hiện:** UBND xã thường xuyên công khai thủ tục hành chính trên bảng niêm yết tại bộ phận một cửa, chia theo từng ngành lĩnh vực tách biệt dễ nhìn phù hợp với điều kiện cụ thể của từng ngành trong quá trình niêm yết. Đồng thời còn thực hiện niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử của xã và niêm yết tại nhà văn hóa ấp. Phân công Công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân xã tham mưu phụ trách công tác cải cách hành chính cập nhật thường xuyên chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, và kiểm tra việc thực hiện công khai thủ tục hành chính tại các cơ quan. Từ đó việc công khai thủ tục hành chính được tổ chức thực hiện kịp thời, đảm bảo thủ tục hành chính được công khai đúng ngày Quyết định công bố có hiệu lực thi hành; không công khai các thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành.

### **Kết quả đạt được:**

**Chỉ tiêu 15.1:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính (Đạt)

UBND xã Vĩnh Tân đã khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (phần mềm Một cửa điện tử) trong công tác giải quyết thủ tục hành chính của xã. Trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng và trước hạn đạt từ 97% trở lên (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 15/7/2024). Cụ thể:

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (được tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến): hồ sơ, đã giải quyết 5.057 hồ sơ (đúng hạn: 4.960 hồ sơ). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98,08% (4960/5.057 hồ sơ)

### **Chỉ tiêu 15.2.** Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên (Đạt)

UBND xã có cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên phần mềm một cửa điện tử tổng 109 thủ tục (tính đến ngày 30/6/2024). Trong đó UBND xã Vĩnh Tân đã thực hiện:

+ Số thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần là: 11 TTHC.

+ Số thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình là: 01 TTHC.

Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến 430/756 hồ sơ đạt 56,87%.

**Chỉ tiêu 15.3.** Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp (Đạt)

- Về kiểm soát thủ tục hành chính:

Hàng năm UBND xã có kế hoạch triển khai thực hiện đủ nội dung kiểm soát thủ tục hành chính đúng thời gian quy định (cụ thể trong năm 2024 tại Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 26/01/2024 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024). Bên cạnh đó triển khai đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính (cụ thể năm 2024 đã đề xuất đơn giản hóa 03 TTHC có báo cáo gửi về huyện tháng 4/2024). Thực hiện công khai, niêm yết bộ thủ tục hành chính ở bộ phận một cửa (niêm yết giấy, quét mã QR, trên trang thông tin điện tử xã...); niêm yết số

điện thoại đường dây nóng; hòm thư góp ý được bố trí tại bộ phận một cửa để người dân dễ dàng, thuận tiện trong việc phản ánh. Đồng thời cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ mẫu thuộc tất cả các lĩnh vực tại bộ phận một cửa để người dân kê khai thuận tiện trong giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai đảm bảo đầy đủ việc công khai số điện thoại tổng đài, nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; thực hiện sổ ghi nhận phản ánh, kiến nghị theo quy định; Nhờ thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, do đó trong năm UBND xã chưa có trường hợp nào phản ánh kiến nghị trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cụ thể trong năm 2024:

+ Lĩnh vực Hộ tịch: Hồ sơ tiếp nhận 544 hồ sơ (Hồ sơ đã hoàn thành trả cho người dân 544 hồ sơ: đúng hạn 514 hồ sơ), trong hạn giải quyết 30 hồ sơ.

+ Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công: Hồ sơ tiếp nhận 04 hồ sơ (Hồ sơ đã hoàn thành trả dân 04 hồ sơ), trong hạn giải quyết 06 hồ sơ.

+ Lĩnh vực đất đai: Hồ sơ tiếp nhận 02 hồ sơ (Hồ sơ đã hoàn thành trả cho người dân 02 hồ sơ: đúng hạn 02 hồ sơ).

+ Lĩnh vực người có công: Hồ sơ tiếp nhận 05 hồ sơ (Hồ sơ hoàn thành đã trả cho người dân là 05 hồ sơ: đúng hạn 03 hồ sơ).

+ Lĩnh vực Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Sổ - thẻ: Hồ sơ tiếp nhận 282 hồ sơ (Hồ sơ đã hoàn thành trả cho người dân 282 hồ sơ: đúng hạn 282 hồ sơ).

+ Lĩnh vực Thi đua khen thưởng: Hồ sơ tiếp nhận 06 hồ sơ (Hồ sơ đã hoàn thành trả cho người dân 06 hồ sơ: đúng hạn 06 hồ sơ).

+ Lĩnh vực Chứng thực: Hồ sơ tiếp nhận 4.558 hồ sơ (Hồ sơ đã hoàn thành trả cho người dân 4.558 hồ sơ: đúng hạn 4.471 hồ sơ).

- Công tác tiếp nhận, trả hồ sơ đảm bảo: 100% hồ sơ thực hiện đúng quy định ngưng, trả hồ sơ. Đối với năm 2024, UBND xã có 09 hồ sơ trễ hạn, tuy nhiên những hồ sơ trễ hạn là do lỗi kết thúc trên phần mềm, trên thực tế hồ sơ giấy đã trả đúng hạn cho người dân. Nhìn chung về cơ bản người dân hài lòng đối với cách phục vụ của cán bộ, công chức. 100% hồ sơ thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, luân chuyển và trả kết quả.

- Công tác giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 4.960/ 5057 hồ sơ, tỷ lệ 98,09%.

- Trong năm đã giải quyết đúng quy định các thủ tục hành chính cho người dân. Không có tình trạng khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trong năm được đánh giá đạt 100% (theo kết quả thống kê khảo sát của Sở Nội vụ).

Trong năm đã giải quyết đúng quy định các thủ tục hành chính cho người dân. Không có tình trạng khiếu kiện, khiếu kiện vượt cấp liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân.

**c) Đánh giá:** Duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.16. Tiêu chí 16: Tiếp cận pháp luật.**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí.**

- Chỉ tiêu 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận ( $\geq 1$  mô hình).

- Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành. ( $\geq 90\%$ ).

- Chỉ tiêu 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu. ( $\geq 90\%$ ).

#### **b) Kết quả thực hiện:**

**Chỉ tiêu 16.1.** Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

#### **a) Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật**

- Các chỉ tiêu 3, 4, 5 và 6 thuộc Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP đạt số điểm tối đa: Bảng tổng hợp điểm số đánh giá của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của huyện Vĩnh Cửu năm 2023 thể hiện Các chỉ tiêu 3, 4, 5 và 6 thuộc Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật” cụ thể như sau:

+ Chỉ tiêu 3 thuộc Tiêu chí 2: Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật đạt 8/8 điểm.

+ Chỉ tiêu 4 thuộc Tiêu chí 2: Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở là mô hình “*Tổ liên gia an toàn*” và mô hình “*5 không 3 sạch*” đạt 5/5 điểm.

+ Chỉ tiêu 5 thuộc Tiêu chí 2: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật phổ biến, dục pháp luật 24/24 người đạt 3/3 điểm.

+ Chỉ tiêu 6 thuộc Tiêu chí 2: Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước và nguồn ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã, đạt 3/3 điểm. Huy động nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Năm 2023, UBND xã đã ban hành kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 09/03/2023 về việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2023, văn bản số 208/UBND ngày 11/4/2023 về việc huy động nguồn lực xã hội cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2023 và kế hoạch số

102/KH-UBND ngày 18/7/2023 về việc phối hợp tổ chức tập huấn cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên cơ sở năm 2023. Theo đó, UBND xã đã huy động được 8.000.000 đồng cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở trong năm 2023, bổ sung vào nguồn vốn xã hội hóa tại địa phương. Bên cạnh đó, UBND xã đã huy động sự phối hợp, kết hợp của toàn hệ thống chính trị trên địa bàn xã trong công tác giáo dục, phổ biến pháp luật và hòa giải cơ sở.

**Tự đánh giá: Đạt**

Giấy khen của UBND huyện khen thưởng cá nhân hoặc tập thể triển khai mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật: Hiện nay trên địa bàn xã có một số mô hình phổ biến giáo dục pháp luật hoạt động có hiệu quả, trong đó, mô hình “Tổ liên gia an toàn” về công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn xã là 01 mô hình điển hình. Mô hình này áp dụng lần đầu tại Khu dân cư tổ 17, ấp 2, xã Vĩnh Tân theo Quyết định số 168A/QĐ-UBND của UBND xã, hoạt động có hiệu quả trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng cháy chữa cháy và các biện pháp khắc phục hậu quả khi có sự cố cháy nổ xảy ra tại khu dân cư. Sau đó mô hình này tiếp tục được nhân rộng tại Khu dân cư tổ 2, ấp 1, xã Vĩnh Tân theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 31/07/2023 của UBND xã và tại Khu dân cư tổ 15 ấp 3 theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 31/07/2023 của UBND xã.

Mô hình này đã được UBND huyện Vĩnh Cửu hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng theo văn bản số 9481/UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu và quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc khen thưởng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện mô hình về phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở đối với ông Nguyễn Minh Sang – Phó Trưởng công an xã Vĩnh Tân.

**b) Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở**

- Chỉ tiêu 2 thuộc Tiêu chí 3 “Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý” theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP đạt số điểm tối đa: Bảng tổng hợp điểm số đánh giá của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của huyện Vĩnh Cửu năm 2023 thể hiện Chỉ tiêu 2 thuộc Tiêu chí 3 của xã Vĩnh Tân đạt 4/4 điểm. 100% tổ hòa giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động và chi thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật hòa giải ở cơ sở, cụ thể: năm 2023, UBND xã đã thực hiện chi hỗ trợ hoạt động cho 06 tổ hòa giải với số tiền 7.200.000 đồng và chi kinh phí hỗ trợ thù lao theo vụ việc hòa giải năm 2023 là 600.000 đồng/ 03 vụ việc theo Nghị quyết 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/07/2016 của HĐND tỉnh Đồng Nai. Huy động nguồn lực tham gia công tác hòa giải cơ sở: Năm 2023, xã đã ban hành kế hoạch số 56/KH-UBND về việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường công tác phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể tại địa phương trong công tác tuyên truyền pháp luật và hòa giải ở cơ sở cùng các ban ấp. Bên cạnh đó, UBND xã đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên cơ sở theo kế hoạch số 102/KH-UBND

ngày 18/7/2023 của UBND xã Vĩnh Tân, một số tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn xã cũng là hòa giải viên cơ sở, trực tiếp tham gia vào các vụ việc hòa giải tại cơ sở.

Trong 5 năm gần nhất có giấy khen cấp huyện trở lên: Hiện tại, xã đang áp dụng mô hình “Tổ hòa giải phụ nữ”, mô hình hiện đang hoạt động có hiệu quả với mục tiêu phát huy tinh thần đoàn kết, đồng cảm, khuyên răn, khuyến khích, sáng tạo của phụ nữ trong công tác hòa giải ở cơ sở tại các ấp, những người phụ nữ gần gũi nhân dân, chủ động phát hiện, phòng ngừa những mâu thuẫn nhỏ đang nhen nhóm trong cộng đồng dân cư, tham gia hòa giải để đặt cái tình, cái lý trong việc giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn tại cơ sở, hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp, ổn định tình hình an ninh trong cộng đồng dân cư, góp phần nâng tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở đạt hiệu quả cao hơn. Ngoài ra, tổ hòa giải phụ nữ còn chủ động tuyên truyền, vận động hội viên pháp luật phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng nghĩa xóm, giúp giảm thiểu tối đa các mâu thuẫn nhỏ trong nhân dân.

Mô hình này đã được UBND huyện hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng theo văn bản số 9481/UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu và quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc khen thưởng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện mô hình về phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở đối với bà Bùi Thị Loan – Trưởng Ban công tác mặt trận ấp 2, Tổ trưởng tổ hòa giải ấp 2, Phó chủ nhiệm câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật”.

**Chỉ tiêu 16.2.** Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.

Năm 2023, các tổ hòa giải ở cơ sở của xã Vĩnh Tân tiếp nhận 03 vụ hòa giải: tranh chấp đất đai, mâu thuẫn hàng xóm trên địa bàn ấp 3 và ấp 6.

Tổ hòa giải các ấp đã tiến hành hòa giải các vụ việc trên, kết quả hòa giải thành 03/03 vụ, đạt tỷ lệ 100%. (Báo cáo số 329/BC-UBND ngày 15/12/2023 của UBND xã Vĩnh Tân).

Nhờ sự tham gia hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, sự tham gia hòa giải cơ sở của các tuyên truyền viên pháp luật tại xã cũng như sự quan tâm sâu sát của ban ấp, tỷ lệ các vụ tranh chấp ở cơ sở giảm đáng kể, các mâu thuẫn nhen nhóm trong cộng đồng cũng sớm được phát hiện và giải quyết kịp thời, đảm bảo tình làng nghĩa xóm tại khu dân cư.

**Chỉ tiêu 16.3.** Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

Trong năm 2023, có 09 trường hợp liên hệ UBND xã để yêu cầu trợ giúp pháp lý theo quy định. Các trường hợp này đều được xã hướng dẫn, giới thiệu đến trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai – chi nhánh 4 huyện Vĩnh Cửu để được hỗ trợ tốt nhất. Đạt tỷ lệ 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý.

**c) Đánh giá:** Duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.17. Tiêu chí 17: Môi trường.**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí.**

- Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (Đạt).
- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).
- Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ( $\geq 100\%$ ).
- Chỉ tiêu 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ( $\geq 100\%$ ).
- Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ( $\geq 50\%$ ).
- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%).
- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ( $\geq 80\%$ ).
- Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ( $\geq 95\%$ ).
- Chỉ tiêu 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch (Đạt).
- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ( $\geq 10\%$ ).
- Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ( $\geq 4 \text{ m}^2/\text{người}$ ).
- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ( $\geq 90\%$ ).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**Chỉ tiêu 17.1.** Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (Đạt).

Nội dung triển khai:

UBND xã xây dựng Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 14/01/2024 về việc Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng đất đai, xây dựng, công tác bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất trong quá trình hoạt động chăn nuôi, sản xuất kinh doanh của các cơ sở trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024; ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 14/01/2024 về việc thành lập Đoàn Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng đất đai, xây dựng, công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của các cơ sở chăn nuôi, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024.

#### **Kết quả thực hiện:**

+ Cụm công nghiệp Vĩnh Tân: Cụm công nghiệp Vĩnh Tân UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 theo Quyết định số 217/QĐ-



UBND ngày 30/01/2009 với quy mô khoảng 50ha. Ngày 24/10/2017 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3739/QĐ-UBND về việc thành lập Cụm công nghiệp Vĩnh Tân, theo đó chấp thuận giao Công ty TNHH XD&DV An Thiên Lý làm chủ đầu tư. Hiện tại chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan để triển khai thực hiện dự án và hiện chưa có dự án đầu tư vào Cụm này. Cụm công nghiệp Vĩnh Tân chưa có doanh nghiệp nào hoạt động.

Trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường. Qua kết quả kiểm tra 95 cơ sở gồm: 15 trang trại và 70 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ hoạt động, 03 trại ngưng chăn nuôi, 07 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ ngưng chăn nuôi. Trong đó có 07 cơ sở chăn nuôi, sau khi tiến hành kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã lập biên bản ghi nhận hiện trạng, tuyên truyền thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị quyết 03 của Hội đồng nhân dân tỉnh; triển khai hướng dẫn cài đặt, sử dụng TEE-FOOD Block chia quản lý đàn và thông tin dịch bệnh áp dụng công nghệ Blockchain và nhắc nhở các chủ cơ sở thường xuyên thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng vaccin đầy đủ theo quy định, thực hiện kê khai chăn nuôi từng quý, tổ chức phun xịt tiêu độc khử trùng, đối xử nhân đạo với đàn vật nuôi, xử lý chất thải đúng quy định và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

Chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi trên địa bàn các xã được thu gom, xử lý như sau: Tổng khối lượng chất thải từ hoạt động chăn nuôi 56.300kg/năm trên địa bàn 06 ấp. Trong đó phương pháp xử lý Ủ phân bón cho cây trồng, xử lý bằng Biogas và bán cho đơn vị có nhu cầu.

Nhìn chung, cả các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xã bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

**Tự đánh giá: Đạt.**

**Chỉ tiêu 17.2.** Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).

**Nội dung triển khai:**

Ngay từ đầu năm, UBND xã xây dựng Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 14/01/2024 về việc Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng đất đai, xây dựng, công tác bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất trong quá trình hoạt động chăn nuôi, sản xuất kinh doanh của các cơ sở trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024; ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 14/01/2024 về việc thành lập Đoàn Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng đất đai, xây dựng, công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của các cơ sở chăn nuôi, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024.

**Kết quả thực hiện:**

UBND xã đã tiến hành kiểm tra tổng cộng 159 cơ sở, trong đó 95 cơ sở gồm: 15 trang trại và 70 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ hoạt động, 03 trại ngưng chăn nuôi, 07 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ ngưng chăn nuôi; 36 cơ sở sản xuất kinh doanh và 28 hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã. Tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh trên

địa bàn xã đã xây dựng công trình xử lý nước thải; thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh đúng quy định.

Hầu hết các doanh nghiệp, các cơ sở và hộ nuôi trồng thủy sản đang hoạt động trên địa bàn đều nhận thức được vấn đề bảo vệ môi trường là rất quan trọng và cần thiết đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã nên đã thực hiện tương đối tốt theo quy định cụ thể như sau:

Về công tác xử lý chất thải: Các nguồn chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn xã đều được thu gom, lưu giữ và bàn giao (hợp đồng) với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với từng loại chất thải cụ thể như: sinh hoạt, công nghiệp không nguy hại và nguy hại.

Nước thải: Các cơ sở trong quá trình hoạt động đã chú trọng công tác bảo vệ môi trường, chủ động xây dựng các công trình để xử lý, thực hiện đầy đủ các cam kết đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận để làm giảm thiểu tác động vào môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

Về kê khai nộp phí bảo vệ môi trường: Tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã đã thực hiện đầy đủ việc kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường.

**Tự đánh giá: Đạt.**

**Chỉ tiêu 17.3.** Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

Kết quả thực hiện:

Xã Vĩnh Tân hiện nay với 06 ấp gồm 5417 hộ/khoảng 21942 khẩu. Trong đó, số hộ, gia đình đã đăng ký thu gom CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn là 5417/5417 hộ đạt tỷ lệ 100%. Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng đã thu gom CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn xã là 5417/5417 hộ đạt 100%.

Theo thống kê khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã là 10.524 kg/ngày. Trong đó:

- Tổng lượng chất thải đã được phân loại tại nguồn: 7341kg/ngày. Cụ thể:
  - + Chất thải tái chế: Khối lượng chất thải được tái chế và thu gom về KXL Vĩnh Tân là; 526 kg/ngày; khối lượng phân loại, bán cho đơn vị thu mua phế liệu 105 kg/ngày.
  - + Chất thải thực phẩm: khoảng 6840 kg/ngày, trong đó đã được người dân tận dụng cho trồng trọt, chăn nuôi, ủ phân IMO khoảng 543 kg/ngày.
  - + Chất thải sinh hoạt khác phát sinh: Khối lượng chất thải sinh hoạt khác phát sinh 3157kg/ngày, trong đó được thu gom về KXL Vĩnh Tân là 2368kg/ngày.
- Khối lượng chất thải sinh hoạt chưa được phân loại triệt để: 2641kg/ngày. Toàn bộ chất thải được các hộ thu gom vào các túi nilong riêng, bao bì, bao tải

và được Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng thực hiện công tác thu gom đến điểm trung chuyển rác của xã.

Ngoài 03 loại chất thải phát sinh thường xuyên nêu trên, địa bàn xã còn phát sinh Chất thải công kênh: được người dân tập trung, chủ động liên hệ với Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng để tổ chức thu gom, vận chuyển. Trên địa bàn xã có Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển với 2 xe thu gom rác sinh hoạt đảm bảo thu gom triệt để rác trên địa bàn để Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi đưa về KXL Vĩnh Tân để xử lý. Tần suất thu gom 06 ngày/ 01 tuần đảm bảo lượng rác thải phát sinh được thu gom sạch, không có rác thải ứ đọng. Để thực hiện việc thu gom xử lý rác thải sinh hoạt nói chung và công tác phân loại rác tại nguồn nói riêng, UBND xã đã trang bị các thùng rác phân loại cho nhà văn hóa các ấp, tại hai khu dân cư kiểu mẫu ấp 4, ấp 5 và tại Trung tâm thể thao học tập cộng đồng. Đối với thùng rác tại hộ dân, UBND xã tổ chức vận động hộ dân tự mua sắm và bảo quản.

Về chất thải không nguy hại:

Tổng khối lượng chất thải không nguy hại phát sinh trên địa bàn xã là 16.409 tấn/năm.

- Đối với phụ phẩm cây trồng, khối lượng phát sinh khoảng: 16.230,0 tấn/năm.

Các ban ngành đoàn thể, các ấp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hộ dân thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo đúng quy định như: sử dụng lại để làm phân bón, chất đốt, thức ăn gia súc... Thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thu gom xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng. Như vậy, đối với chất thải phụ phẩm cây trồng phát sinh được người dân thu gom và xử lý khi có phát sinh nên tần suất thu gom dựa vào canh tác, mùa vụ của hộ dân. Đối với chất thải chăn nuôi: khối lượng phát sinh khoảng: 56.300,0 kg/năm. Căn cứ theo quy mô chăn nuôi hộ/trang trại UBND cấp xã đã hướng dẫn người dân thu gom xử lý bằng các biện pháp như xử lý bằng hệ thống khí sinh học biogas, tái sử dụng làm phân bón cho cây trồng, xử lý bằng chế phẩm sinh học. Ngoài ra, các cơ sở chăn nuôi còn hợp đồng với đơn vị có nhu cầu để mua bán phân khô, tần suất theo khối lượng phát sinh;

- Đối với chất thải xây dựng, khối lượng phát sinh khoảng: 30 tấn/năm. được tận dụng để san nền hoặc bán phế liệu, tần suất thu gom, xử lý theo công trình xây dựng phát sinh;

- Chất thải không nguy hại, khối lượng phát sinh khoảng: 3,103 tấn/năm của cơ sở sản xuất kinh doanh được các đơn vị hợp đồng với đơn vị có chức năng hoặc đơn vị có nhu cầu, tần suất do các cơ sở quyết định.

Lượng rác thải phát sinh dọc các tuyến đường giao thông và các nơi công cộng đã giảm đáng kể do công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, thường xuyên, liên tục,... Đối với rác thải thực phẩm gồm: thức ăn dư thừa, rau củ quả bỏ, bã trà, bã cà phê từ nhà bếp và các loại cây, cỏ, hoa lá, xác động vật nhỏ từ sân

vườn,... Đặc điểm của nhóm chất thải thực phẩm là dễ phân hủy, gây mùi và thu hút côn trùng trong quá trình lưu giữ. Để hạn chế điều này, nên loại bỏ nước có trong chất thải và buộc kín túi đựng chất thải trước khi bàn giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt. UBND xã đã thành lập các Tổ, đội tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp hộ gia đình thực hiện việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn; xử lý rác thải thực phẩm bằng phương pháp vi sinh vật bản địa IMO theo đúng nội dung kế hoạch của UBND xã đã đề ra, Cụ thể: Nếu gia đình có đất rộng, trồng cây hoặc chăn nuôi gia súc, gia cầm, hộ gia đình có thể tự xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO tạo ra phân hữu cơ để bón cây trồng hoặc có thể tận dụng làm thức ăn cho vật nuôi.

- Trên địa bàn xã có Khu xử lý chất thải do Công ty Cp Sonadezi làm chủ đầu tư, với quy mô diện tích khoảng 21,7ha, công suất nhà máy 245 tấn/ngày, trong đó 110 tấn rác thải sinh hoạt và 135 tấn chất thải công nghiệp không nguy hại.

**Tự đánh giá: Đạt.**

**Chỉ tiêu 17.4.** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (100%).

**Nội dung triển khai:**

- Xây dựng và đã triển khai Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 22/4/2024 về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Vĩnh Tân trong năm 2024; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/3/2024 về thực hiện công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn năm 2024.

- Tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, Đảng viên, ban ngành đoàn thể, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân về vai trò trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường.

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt 100% tổng số hộ dân trên địa bàn xã.

**Kết quả thực hiện:**

Xã Vĩnh Tân hiện nay với 06 ấp gồm 5417 hộ/khoảng 21942 khẩu. Trong đó, số hộ, gia đình có công trình vệ sinh theo quy định (hầm tự hoại) là 5417/5417 hộ đạt tỷ lệ 100%. UBND xã thường xuyên vận động nhân dân nạo vét hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải, khơi thông dòng chảy, tránh bị ứ đọng nước gây ô nhiễm môi trường.

Khối lượng nước phát sinh trên khối lượng nước thải được thu gom xử lý là 15359,4m<sup>3</sup>/15359,4m<sup>3</sup> (ngày đêm) được thu gom theo cống thoát vào hầm tự hoại. Tỷ lệ 100% nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng hầm tự hoại (công trình thiết bị xử lý tại chỗ) đảm bảo đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường và theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 về việc hướng dẫn một số tiêu chí, chỉ

tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TN&MT.

Đối với nước thải phát sinh từ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ các khu chuồng trại và hộ gia đình trên địa bàn xã đã thực hiện xử lý chất thải để đảm bảo không bị rò rỉ nước thải, chất thải gây ảnh hưởng môi trường, thu gom, xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường. Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý cục bộ từ bể tự hoại hoặc hầm rút.

**Tự đánh giá: Đạt**

**Chỉ tiêu 17.5.** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ( $\geq 50\%$ ).

**Nội dung triển khai:**

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 24/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 5973/KH-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2020-2025; Công văn số 10777/UBND-KTN ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện về triển khai Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 31/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XI) về triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng vi sinh vật bản địa trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

UBND xã đã xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung công việc, cụ thể như sau: Xây dựng và đã triển khai Kế hoạch số 13/KH-UBND Ngày 24/01/2024 về việc tổng vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quan đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 22/4/2024 về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Vĩnh Tân trong năm 2024; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND xã Vĩnh Tân về việc đặt hàng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024; Hợp đồng số 22/HĐ-RSH về việc đặt hàng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/3/2024 về thực hiện công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn năm 2024.

- Đài phát thanh xã thực hiện công tác thông tin, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như phát tờ rơi, lồng ghép tuyên truyền, vận động nhân dân và hội viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phân loại rác tại nguồn trong các buổi hội nghị của Hội phụ nữ và các đoàn thể xã, nhằm nâng cao ý thức của người dân trong công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội đã tăng cường tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là thay đổi thói quen và ý thức của cộng đồng trong việc phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đúng quy định; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO. Giữ gìn cảnh quan, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp. Gắn công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn, xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Vĩnh Tân bằng các hình thức như: tuyên truyền qua các trang mạng xã hội do đơn vị quản lý; zalo; qua các buổi sinh hoạt chi đoàn, hội; họp ban ấp; truyền miệng, các buổi hội nghị ...

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO, chất thải thực phẩm, vỏ rau, củ quả... làm thức ăn cho vật nuôi nhằm làm giảm khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình phải vận chuyển, xử lý; đồng thời tăng cường tái sử dụng chất thải hữu cơ, giảm chi phí trong sản xuất nông nghiệp; giảm thiểu ô nhiễm và các dịch bệnh từ rác thải gây ra.

### **Kết quả thực hiện:**

Xã Vĩnh Tân hiện nay với 06 ấp gồm 5417 hộ/khoảng 21942 khẩu. Trong đó, số hộ, gia đình đã đăng ký thu gom CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn là 5417/5417 hộ đạt tỷ lệ 100%. Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng đã thu gom CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn xã là 5417/5417 hộ đạt 100%.

Theo thống kê khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã là 10.524 kg/ngày. Trong đó:

- Tổng lượng chất thải đã được phân loại tại nguồn: 7341kg/ngày. Cụ thể:

+ Chất thải tái chế: Khối lượng chất thải được tái chế và thu gom về KXL Vĩnh Tân là; 526 kg/ngày; khối lượng phân loại, bán cho đơn vị thu mua phế liệu 105 kg/ngày.

+ Chất thải thực phẩm: khoảng 6840 kg/ngày, trong đó đã được người dân tận dụng cho trồng trọt, chăn nuôi, ủ phân IMO khoảng 543 kg/ngày.

+ Chất thải sinh hoạt khác phát sinh: Khối lượng chất thải sinh hoạt khác phát sinh 3157kg/ngày, trong đó được thu gom về KXL Vĩnh Tân là 2368kg/ngày.

- Khối lượng chất thải sinh hoạt chưa được phân loại triệt để: 2641kg/ngày. Toàn bộ chất thải được các hộ thu gom vào các túi nilong riêng, bao bì, bao tải và được Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng thực hiện công tác thu gom đến điểm trung chuyển rác của xã.

Ngoài 03 loại chất thải phát sinh thường xuyên nêu trên, địa bàn xã còn phát sinh Chất thải công kênh: được người dân tập trung, chủ động liên hệ với Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng để tổ chức thu gom, vận chuyển. Trên địa bàn xã có Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng thu gom CTRSH từ các

hộ dân đưa về trạm trung chuyển với 2 xe thu gom rác sinh hoạt đảm bảo thu gom triệt để rác trên địa bàn để Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi đưa về KXL Vĩnh Tân để xử lý. Tần suất thu gom 06 ngày/ 01 tuần đảm bảo lượng rác thải phát sinh được thu gom sạch, không có rác thải ứ đọng. Để thực hiện việc thu gom xử lý rác thải sinh hoạt nói chung và công tác phân loại rác tại nguồn nói riêng, UBND xã đã trang bị các thùng rác phân loại cho nhà văn hóa các ấp, tại hai khu dân cư kiểu mẫu ấp 4, ấp 5 và tại Trung tâm thể thao học tập cộng đồng. Đối với thùng rác tại hộ dân, UBND xã tổ chức vận động hộ dân tự mua sắm và bảo quản.

\* Trang thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

Hiện nay, trên địa bàn xã không có trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo theo QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ xây dựng, tuy nhiên trên địa bàn xã có 01 điểm Trung chuyển rác tạm đã được xây dựng từ năm 2019 hiện đang duy trì hoạt động, rác thải sinh hoạt được thu gom, tập kết và vận chuyển trong ngày và thường xuyên phun xịt chế phẩm sinh học khử mùi, khử trùng để đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành.

\* Cơ sở thực hiện thu gom:

Trên địa bàn xã có Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển với 2 xe thu gom rác sinh hoạt đảm bảo thu gom triệt để rác trên địa bàn để Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi thu gom đưa về KXL Vĩnh Tân để xử lý.

Việc bốc xúc chất thải tại trạm trung chuyển được Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi thu gom đưa về KXL Vĩnh Tân thực hiện mỗi ngày, thường bốc xúc trước 6 giờ sáng mỗi ngày. Chính vì vậy không làm ảnh hưởng đến hệ thống thu gom, phân loại chất thải tại nguồn mà người dân đã thực hiện, loại chất thải đã được phân loại cũng đảm bảo không bị lẫn lộn trong quá trình thu gom, bốc xúc, vận chuyển.

+ Nguồn kinh phí thu gom chất thải rắn sinh hoạt là do thỏa thuận giữa chủ thu gom và chủ nguồn thải trên cơ sở giá do UBND tỉnh đề xuất, trường hợp lượng chất thải phát sinh tại các chủ nguồn thải có hoạt động ngoài sinh hoạt thì có sự thỏa thuận giữa hai bên.

- Các mô hình phân loại chất thải rắn đã được triển khai

Về mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 31/10/2022 của Huyện ủy về triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng vi sinh vật bản địa trên địa bàn huyện; tổ chức các lớp tập huấn phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn từng xã, thị trấn, trong đó lồng ghép việc triển khai hướng dẫn ứng dụng IMO trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, khử mùi cống rãnh, nhà vệ sinh và các điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

Song song đó, UBND xã phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện bố trí 20 thùng rác ba ngăn để phân loại chất thải sinh hoạt tại trụ sở UBND xã và các điểm dân cư, khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn cụ thể là rác thải sinh hoạt được phân loại thành hai loại tại ngăn rác thải thực phẩm và ngăn rác thải sinh hoạt khác, đồng thời có một ngăn sử dụng để trồng cây kết hợp xử lý rác thực phẩm từ ngăn rác chứa thực phẩm sau khi phân loại.

\* Lợi ích của thùng rác 03 ngăn kết hợp trồng cây so với các loại thùng rác phân loại tại nguồn hiện nay:

- Giúp cho người dân phân loại chất thải sinh hoạt thành 02 loại cơ bản (rác thải thực phẩm và rác thải sinh hoạt khác (kể cả rác tái chế) nhưng chỉ cần thu gom và bàn giao cho đơn vị thu gom rác đối với rác thải sinh hoạt khác;

- Việc phân loại và chứa rác vào 02 thùng rác riêng biệt và phải mang 02 loại rác này ra bàn giao cho đơn vị thu gom rác trong trường hợp thùng/bịch chứa rác thải sinh hoạt khác có lẫn rác thải thực phẩm thì người dân cũng không để ý phân loại tiếp so với việc phân loại, tách riêng rác thực phẩm để trồng cây (điều này sẽ dần dần hình thành thói quen và ý thức cao hơn, người dân sẽ nghĩ đến cây trồng mà phân loại triệt để hơn);

- Khi rác thải thực phẩm được phân loại để vào thùng chứa thì nhanh phân hủy và phát sinh mùi hôi, phát sinh côn trùng gây hại từ nước rỉ rác ứ đọng trong thùng; trong khi đó thùng rác 03 ngăn có trồng cây giúp giải quyết gần như triệt để vấn đề này (do nước rỉ rác phát sinh được hấp thu vào đất; trong trường hợp để ngoài trời thì thùng rác có van chống ngập đảm bảo cây trồng không bị ngập úng vào mùa mưa);

- Khi khối lượng rác thực phẩm được xử lý tại chỗ thì khối lượng rác thải sinh hoạt khác còn lại không nhiều, hầu như không phát sinh mùi hôi ô nhiễm, khô ráo nên hộ dân có thể mỗi tuần mang ra cho đơn vị thu gom rác 1-2 lần; giảm đáng kể thời gian phải lo mang rác hàng ngày hay 02 ngày một lần ra công và rác còn lại khi mang ra không thu hút chó, mèo bới móc làm ảnh hưởng đến cảnh quan đường phố.

- Việc phân loại rác tại nhà rồi sử dụng rác thực phẩm để trồng cây (cây cảnh, hoa, rau, các loại quả ăn trái dạng dây leo,...) tạo cho người dân thú vui như cách vẫn hay trồng cây, trồng rau trong vườn nhà nhưng giảm được một phần chi phí mua phân bón; khi cây trồng ra hoa, kết trái cũng tạo niềm vui cho các thành viên trong gia đình, nhất là các em nhỏ sẽ rất thích thú và quan tâm chăm sóc cây, mang rác thải thực phẩm ra bổ sung cho cây trồng, từ đó hình thành thói quen từ nhỏ cho các em cũng như nâng cao ý thức cho các thành viên trong gia đình;

- Đối với các gia đình không có diện tích đất rộng để trồng các loại cây, hoa,... thì thùng rác kết hợp trồng cây là một giải pháp tốt để vừa thực hiện được yêu cầu về phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn, vừa có được chỗ để trồng cây, rau, hoa thay cho các loại chậu mà việc chăm sóc lại thuận lợi hơn do trong rác thực phẩm luôn có độ ẩm để bổ sung cho đất, trong khi các chậu cảnh phải tưới



nước hàng ngày thì thùng rác trồng cây có thể không tưới nước 1-2 ngày cũng không ảnh hưởng đến cây trồng.

- Việc thực hiện phân loại rác thải tại nguồn tốt, giảm thiểu đáng kể lượng chất thải thực phẩm phải đưa đi xử lý giúp giảm đáng kể kinh phí từ ngân sách nhà nước chi cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải như hiện nay.

- Hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, giảm khối lượng chất thải phải đưa về Khu xử lý (mục tiêu giảm 65% lượng rác thải thực phẩm), giảm chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý và giảm quỹ đất sử dụng để chôn lấp chất thải tại các khu xử lý.

- Chỉ khoảng 35% lượng chất thải sinh hoạt khác được thu gom, vận chuyển về Khu xử lý để xử lý. Kinh phí nhà nước không tiếp tục chi trả cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải thực phẩm (hoặc chất thải sinh hoạt không được phân loại có thành phần thực phẩm) kể từ khi triển khai thực hiện.

- Kết quả mang lại (đạt mục tiêu đề ra) là cơ sở để triển khai, nhân rộng địa bàn thực hiện nhằm tiến tới tái sử dụng toàn bộ lượng chất thải thực phẩm sau khi phân loại, xử lý tại chỗ để trồng cây, góp phần thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và thực hiện đạt tiêu chí môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

#### **Tự đánh giá: Đạt.**

**Chỉ tiêu 17.6.** Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

#### **Nội dung triển khai:**

- Xây dựng và đã triển khai Kế hoạch số 13/KH-UBND Ngày 24/01/2024 về việc tổng vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quan đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 22/4/2024 về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Vĩnh Tân trong năm 2024; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND xã Vĩnh Tân về việc đặt hàng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024; Hợp đồng số 22/HĐ-RSH về việc đặt hàng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/3/2024 về thực hiện công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn năm 2024.

- Thực hiện công tác tuyên truyền trên Đài phát thanh xã về thực hiện phân loại rác tại nguồn; Thông báo đến từng ấp, từng tổ nhân dân tuyên truyền đến người dân trên địa bàn xã qua các buổi sinh hoạt, hội nghị, họp nhân dân trong ấp... vận động hộ dân đăng ký thu gom rác sinh hoạt, phân loại tại nguồn. Hội nông dân tuyên truyền vận động các thành viên trong hội thực hiện thu gom, tập kết bao bì của thuốc bảo vệ thực vật phát sinh trong hoạt động sản xuất nông nghiệp bỏ vào điểm thu hồi nhằm giảm thiểu ô nhiễm và các dịch bệnh từ rác thải gây ra. Đài phát thanh xã thực hiện công tác thông tin, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như phát tờ rơi, lồng ghép tuyên truyền, vận động nhân dân và hội viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phân loại rác tại nguồn trong các

buổi hội nghị của Hội phụ nữ và các đoàn thể xã, nhằm nâng cao ý thức của người dân trong công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội đã tăng cường tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là thay đổi thói quen và ý thức của cộng đồng trong việc phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đúng quy định; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO. Giữ gìn cảnh quan, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp. Gắn công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn, xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Vĩnh Tân bằng các hình thức như: tuyên truyền qua các trang mạng xã hội do đơn vị quản lý; zalo; qua các buổi sinh hoạt chi đoàn, hội; họp ban ấp; truyền miệng, các buổi hội nghị ...

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO, chất thải thực phẩm, vỏ rau, củ quả... làm thức ăn cho vật nuôi nhằm làm giảm khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình phải vận chuyển, xử lý; đồng thời tăng cường tái sử dụng chất thải hữu cơ, giảm chi phí trong sản xuất nông nghiệp; giảm thiểu ô nhiễm và các dịch bệnh từ rác thải gây ra.

#### **Kết quả thực hiện:**

\* Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại phát sinh từ hộ dân (bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng chất thải nguy hại hộ gia đình) được người dân thu gom và để vào 04 công bi thu hồi bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng bằng bê tông, hình trụ tròn, chiều cao 1 m để thu gom vỏ chai, gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, tránh tình trạng người dân vứt bỏ ngoài đồng sau khi sử dụng. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường khoảng 80 kg/năm, đạt tỷ lệ 100% thu gom đưa về xử lý tại nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại của Công ty Thanh Tùng 2 tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu (năm 2022) và năm 2023 về nhà máy xử lý chất thải do Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu trúng thầu phối hợp thu gom, vận chuyển và xử lý. Hợp đồng số 2674/2023/HĐNH/MTAC về việc thu gom, vận chuyển và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại (CTNH) là vỏ chai, bao bì của thuốc bảo vệ thực vật phát sinh trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Chất thải nguy hại của hộ gia đình phát sinh khoảng 13.54 kg/năm được đơn vị hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý đúng quy định.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở kinh doanh, chăn nuôi: 4103 kg/năm.

- Chất thải y tế: 1150 kg/năm. Đối với chất thải nguy hại từ các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn được Trung tâm y tế huyện ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh và ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Công nghệ Trái Đất Xanh để xử lý chất thải y tế phát sinh

tại các Trạm Y tế các địa phương và tại Trung tâm y tế huyện. Đối với các cơ sở ngoài công lập các đơn vị thực hiện thu gom và bàn giao đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

Các cơ sở đều có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo môi trường, đều có thực hiện thủ tục môi trường theo quy định, rác thải sinh hoạt được đăng ký thu gom với các đơn vị thu gom.

Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trang trại, đã xây dựng hệ thống xử lý hoặc hợp đồng các đơn vị chức năng để thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải phát sinh từ quá trình sản xuất của cơ sở không để ảnh hưởng tới môi trường trên địa bàn xã.

**Tự đánh giá: Đạt.**

**Chỉ tiêu 17.7.** Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ( $\geq 80\%$ ).

**- Tình hình triển khai thực hiện**

UBND xã xây dựng kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 30/8/2023 về việc điều tra các hộ nông nghiệp phát sinh phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ được thu gom, tái sử dụng, tái chế trên địa bàn xã.

Trong quá trình thu thập thông tin, UBND xã phối hợp tuyên truyền cho người dân sản xuất nông nghiệp thực hiện các biện pháp tái chế, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và chất thải hữu cơ. Nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường.

**- Kết quả thực hiện:**

Xã Vĩnh Tân là xã nông nghiệp gồm 06 ấp với tổng diện tích tự nhiên là 2.758,44ha chiếm 2,53% diện tích tự nhiên toàn huyện, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 2.299,85ha, chiếm 83,38% tổng diện tích toàn xã, diện tích cây hàng năm 330ha, diện tích cây lâu năm 294,68 ha. Vì vậy hoạt động sản xuất nông nghiệp là hoạt động chiếm ưu thế trên địa bàn, trong đó sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là các loại cây như: Rau màu, Ổi, chuối, mít, bắp,... và chăn nuôi heo, bò, dê, gà, vịt.... Trong quá trình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã, có phát sinh các phụ phẩm nông nghiệp và chất thải hữu cơ cụ thể như sau:

**- Đối với lĩnh vực trồng trọt:**

Trên địa bàn xã có tổng số hộ phát sinh phụ phẩm là 1.622 hộ với tổng diện tích là 669,5 ha (bắp 105 ha; Rau 67,5 ha, cây hàng năm khác (cỏ voi,...) 210 ha, chuối 151 ha, mít 43,5 ha, ổi 48ha, chôm chôm 15 ha, tiêu 13ha, chanh 15ha, sầu riêng 1,5ha). Trong quá trình trồng, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm cây trồng có phát sinh một số phụ phẩm nông nghiệp như: quả Ổi, trái bưởi, rau các loại, mít,...non, thân bắp, củi bắp, thân cỏ voi, thân chuối, lá chuối,... với khối lượng phát sinh khoảng 2.380 tấn/năm. Phụ phẩm được thu gom, tái sử dụng bằng cách thức dùng máy băm nhỏ và sử dụng men vi sinh bản địa IMO, MEVI xử lý làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, bên cạnh đó làm thức ăn cho bò, dê và

làm nguyên liệu trồng rau, làm meo nấm như: cây bắp, củi bắp,... với khối lượng khoảng 2.200 tấn/năm, đạt tỷ lệ 92,4%.

Ngoài ra trong quá trình chăm sóc cây trồng trên địa bàn xã có phát sinh khối lượng bao bì thuốc BVTV sau sử dụng khoảng 75 kg, Các chất thải này chứa các chất độc hại, gây ô nhiễm môi trường và nguy hại cho sức khỏe nếu như để lẫn vào các loại chất thải thông thường khác. Do đó, UBND xã đã chủ động hướng dẫn người dân và đã thực hiện việc phân loại và để riêng chất thải nguy hại và lưu giữ ở nơi khô ráo, kín đáo, xa tầm với trẻ em và đưa đến các điểm tập kết đã được trang bị trên địa bàn xã để thải bỏ vào. UBND xã sẽ liên hệ với Công ty Thanh Tùng để thu gom đến điểm trung chuyển rác của xã, để Công ty Sonadzi thu gom vận chuyển về khu xử lý rác thải theo quy định.

- Đối với lĩnh vực chăn nuôi:

+ Theo thống kê trên địa bàn xã có tất cả 75 cơ sở chăn nuôi, trong đó: quy mô trang trại có 14 cơ sở, quy mô hộ gia đình có 61 cơ sở. Qua kiểm tra thực tế cho ghi nhận hầu hết các cơ sở điều quan tâm thu gom, lưu giữ và định kỳ bàn giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý; đối với chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng thì các cơ sở tái sử dụng hoặc bán phế liệu cho các cơ sở thu mua phế liệu; đối với chất thải chăn nuôi (phân heo, bò, gà,..) Các cơ sở thu gom, bán cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng; ủ làm phân để bón cho cây trồng, dùng làm thức ăn nuôi cá hoặc đưa vào hệ thống biogas để xử lý và thu khí làm chất đốt phục vụ cho việc nấu nướng trong cơ sở.

+ Qua tổng hợp kết quả:

- Khối lượng chất thải phát sinh trong chăn nuôi và trồng trọt là 12.535 tấn/năm.

- Khối lượng chất thải phát sinh trong chăn nuôi và trồng trọt được thu gom, xử lý, tái sử dụng: 12.083 tấn/năm.

- Tỷ lệ khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng so với khối lượng chất thải phát sinh đạt 96,4% (12.083 /12.535 tấn/năm).

- Tỷ lệ hộ gia đình áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ trong chăn nuôi so với tổng số hộ gia đình đạt 97,23% (1.650 hộ /1.697 hộ)

**c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đạt theo quy định.

**Chỉ tiêu 17.8:** Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ( $\geq 95\%$ ).

Hiện nay trên địa bàn xã có tất cả 87 cơ sở chăn nuôi, trong đó: quy mô trang trại có 17 cơ sở, quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ có 70 cơ sở.

Đoàn đã tiến hành kiểm tra 87 cơ sở trên địa bàn xã, trong đó còn 75 cơ sở (14 trang trại và 61 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ) hoạt động, 03 trại ngưng chăn nuôi, 07 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ ngưng chăn nuôi và 02 hộ chăn nuôi Đoàn đến kiểm tra nhưng chủ cơ sở đi vắng không có mặt.

Đối với 07 cơ sở chăn nuôi, sau khi tiến hành kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã lập biên bản ghi nhận hiện trạng, tuyên truyền thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi

ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị quyết 03 của Hội đồng nhân dân tỉnh; triển khai hướng dẫn cài đặt, sử dụng TEE-FOOD Blockchain quản lý đàn và thông tin dịch bệnh áp dụng công nghệ Blockchain và nhắc nhở các chủ cơ sở thường xuyên thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng vacxin đầy đủ theo quy định, thực hiện kê khai chăn nuôi từng quý, tổ chức phun xịt tiêu độc khử trùng, đối xử nhân đạo với đàn vật nuôi, xử lý chất thải đúng quy định và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

\* Đối với chăn nuôi trang trại:

Đã kiểm tra 17 trang trại chăn nuôi đang hoạt động (có 03 trại tạm ngưng chăn nuôi).

- Về vị trí xây dựng trang trại chăn nuôi: 07/14 trại chăn nuôi xây dựng trong vị trí được phép chăn nuôi và phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương và quy hoạch sử dụng đất và đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận địa điểm lập dự án đầu tư; 03/14 trang trại cam kết thực hiện tháo dỡ một phần chuồng trại (không đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi theo quy định Luật Chăn nuôi và Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT) và thực hiện giảm đàn để phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương và quy hoạch sử dụng đất; 04/14 trang trại chăn nuôi nằm trong vùng không được phép chăn nuôi đang thực hiện giảm đàn để di dời, ngưng chăn nuôi theo lộ trình đến hết năm 2024 theo Nghị quyết 03 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Mật độ chăn nuôi trên địa bàn xã là 1,49 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 và khoản 4 và khoản 5 Điều 53 của Luật Chăn nuôi.

- Về nguồn nước: Các trại chăn nuôi sử dụng nước từ hệ thống giếng khoan; 8/14 trang trại có phiếu kết quả xét nghiệm nước hoặc đã được cấp Giấy chứng nhận ATDB theo quy định, chất lượng nước dùng cho vật nuôi đảm bảo theo quy định.

- Về hệ thống xử lý nước thải: 14/14 trang trại đều có hệ thống xử lý nước thải, trong đó có 03/14 trang trại được cấp thẩm quyền cấp thủ tục về môi trường, xử lý nước thải đảm bảo theo quy định.

- Qua kiểm tra các trang trại đều có hệ thống chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi. Có sổ ghi chép, theo dõi quá trình hoạt động chăn nuôi như: sổ theo dõi tiêm vắc xin; sổ theo dõi dịch bệnh, sát trùng; sổ ghi nhập, sử dụng các loại thức ăn chăn nuôi; các sổ đều được ghi chép đầy thông tin để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Về khoảng cách an toàn trong chăn nuôi: Qua kiểm tra thực tế khoảng cách giữa các trại trên địa bàn xã trên 150m; có 07/14 trang trại thuộc vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi trước đây và có khoảng cách an toàn trong

chăn nuôi đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi, Quyết định số 06/QĐ-BNN-CN ngày 02/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đính chính Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019. 03/14 trang trại cam kết thực hiện tháo dỡ một phần chuồng trại (không đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi theo quy định Luật Chăn nuôi và Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT) và thực hiện giảm đàn để phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương và quy hoạch sử dụng đất; 04/14 trang trại chăn nuôi nằm trong vùng không được phép chăn nuôi đang thực hiện giảm đàn để di dời, ngưng chăn nuôi theo lộ trình đến hết năm 2024 theo Nghị quyết 03 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tất cả các trang trại thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 của Luật Chăn nuôi. Kê khai với UBND xã theo quy định và kê khai trên phần mềm Tefood.

- Đối xử nhân đạo với vật nuôi: Qua các đợt kiểm tra hoạt động chăn nuôi, xử lý chất thải của các trang trại, kết quả: Qua kiểm tra, khảo sát hiện trạng chăn nuôi, kết quả: có chuồng trại, không gian chăn nuôi phù hợp với loại vật nuôi; vật nuôi được cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống đảm bảo vệ sinh; vật nuôi đều được tiêm vắc xin, phòng dịch bệnh theo quy định; vật nuôi không bị đánh đập, hành hạ.

- Về thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường:

+ Các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh: 14/14 trang trại chăn nuôi đều được cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh (ATDB). Các trang trại đều có hệ thống sát trùng tại công trại và hệ thống sát trùng ngay cửa ra vào khu vực chuồng trại; xung quanh khu vực chuồng trại đều được sát trùng vệ sinh thường xuyên; có đồ bảo hộ cho công nhân.

+ Có biện pháp bảo vệ môi trường: Các trại có hợp đồng thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải thông thường với đơn vị thu gom HTX dịch vụ môi trường Hà Tùng;

- Về thực hiện xử lý nước thải trong chăn nuôi: 14/14 trang trại có hệ thống xử lý chất thải. Nước thải được xử lý qua hệ thống biogas, hệ thống xử lý nước thải sinh, hóa, lý và các hồ lắng sinh học,... nước thải khi thải ra nguồn tiếp nhận đảm bảo theo quy định; 04/14 trang trại tái sử dụng nước thải để vệ sinh chuồng trại. Chất thải hữu cơ (chủ yếu là phân heo, phân gà, phân vịt...) được thu gom, ủ bón cho cây trồng hoặc giao cho đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển bằng xe chuyên dụng. Vật nuôi chết không do dịch bệnh được xử lý bằng hố hủy xác và lò đốt xác.

\* Đối với chăn nuôi nông hộ:

Trên địa bàn xã có 61 cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ. Hàng năm UBND xã xây dựng Kế hoạch về kiểm tra hoạt động chăn nuôi về bảo đảm vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường. Kết quả kiểm tra trong 06 tháng đầu năm 2024 như sau:

- Về vị trí xây dựng chuồng trại chăn nuôi: Chuồng trại chăn nuôi đều nằm tách biệt với nơi ở của người. UBND xã cũng đã ban hành và triển khai kế hoạch số Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 14/01/2024 về việc Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng đất đai, xây dựng, công tác bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất trong quá trình hoạt động chăn nuôi, sản xuất kinh doanh của các cơ sở trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024; Kế hoạch 07/KH-UBND ngày 17/01/2024 về việc tuyên truyền thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và triển khai hướng dẫn cài đặt, sử dụng TEE-FOOD Block chia quản lý đàn và thông tin dịch bệnh áp dụng công nghệ Blockchain trên địa bàn xã, đồng thời nhắc nhở các hộ chăn nuôi nêu trên thông báo lộ trình di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến hết năm 2024, cho các hộ ký cam kết di dời, ngưng chăn nuôi theo quy định.

- Về công tác phòng chống dịch, bệnh: Hàng năm UBND xã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 14/3/2024 của UBND xã Vĩnh Tân về kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn xã; tổ chức tiến hành triển khai 02 đợt tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ tiêm phòng cho đàn trâu bò chăn nuôi quy mô nông hộ, các hộ chăn nuôi khác và chăn nuôi trang trại tự tổ chức tiêm phòng theo quy định. Kết quả tiêm phòng trên địa bàn xã đạt trên 96%. Chuồng trại chăn nuôi được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại theo định kỳ 01 lần/tuần; ngoài ra khi có nguy cơ dịch bệnh xảy ra thì thực hiện khử trùng, tiêu độc chuồng trại 02-03 lần/tuần.

- Đối xử nhân đạo với vật nuôi: Qua kiểm tra, khảo sát hiện trạng chăn nuôi, kết quả: có chuồng trại, không gian chăn nuôi phù hợp với loại vật nuôi; vật nuôi được cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống đảm bảo vệ sinh; vật nuôi đều được tiêm vắc xin, phòng dịch bệnh theo quy định; vật nuôi không bị đánh đập, hành hạ.

- Về thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường: Đối với các hộ chăn nuôi heo có lượng nước thải dưới 5m<sup>3</sup>/ngày đêm, các hộ này đều có hệ thống xử lý nước thải như: Bioga, hồ lắng,... nước thải sau khi xử đảm bảo quy định. Xác vật nuôi chết được xử lý bằng cách phương pháp đào hố chôn lấp đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Hộ chăn nuôi có sổ ghi chép trong quá trình hoạt động chăn nuôi:

+ Nhập, sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc xin.

+ Vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại.

- Các hộ chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND xã theo quy định.

**c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đạt theo quy định.

**Chỉ tiêu 17.9.** Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch (đạt).

Trên địa bàn xã có 04 nghĩa trang nhân dân. Tất cả các nghĩa trang đều đáp ứng theo quy định của pháp luật và phù hợp quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chung xây dựng của xã giai đoạn 2021 - 2030 (có biểu mẫu đánh giá các chỉ tiêu kèm theo).

**Chỉ tiêu 17.10.** Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ( $\geq 10\%$ ).

Theo số liệu cập nhật lưu trữ về thực hiện thủ tục khai tử trong năm 2023 trên địa bàn xã Vĩnh Tân số người chết là 104 người, trong đó có 12 trường hợp sử dụng hình thức hỏa táng, đạt tỷ lệ 11,54%.

**Chỉ tiêu 17.11.** Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ( $\geq 4 \text{ m}^2/\text{người}$ ).

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 về phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030. Theo đó trên địa bàn xã Vĩnh Tân có 07 điểm dân cư nông thôn, qua rà soát đất cây xanh hiện hữu theo quy hoạch đã được phê duyệt 07 điểm dân cư ghi nhận mật độ diện tích cây xanh giao động từ  $7,8\text{m}^2/\text{người}$  đến  $104\text{m}^2/\text{người}$ , cụ thể như sau:

+ Điểm dân cư 1 (Chức năng hiện hữu, mở rộng) ấp 6 xã Vĩnh Tân với diện tích  $95,86\text{ha}$ , dân số 1.860 người. Tổng diện tích cây xanh  $28.000\text{m}^2$  (đạt  $15\text{m}^2/\text{người}$ ).

+ Điểm dân cư 2 (Chức năng hiện hữu, mở rộng) ấp 3 xã Vĩnh Tân với diện tích  $176,81\text{ha}$ , dân số 4.864 người. Tổng diện tích cây xanh  $38200 \text{ m}^2$  (đạt  $7.8\text{m}^2/\text{người}$ ).

+ Điểm dân cư 3 (Chức năng hiện hữu, mở rộng) ấp 2 xã Vĩnh Tân với diện tích  $52,99\text{ha}$ , dân số 1.540 người. Tổng diện tích cây xanh  $16.800\text{m}^2$  (đạt  $10,9\text{m}^2/\text{người}$ ).

+ Điểm dân cư 4 (Chức năng hiện hữu, hạn chế, mở rộng) ấp 4 xã Vĩnh Tân với diện tích  $35,52\text{ha}$ , dân số 780 người. Tổng diện tích cây xanh  $8.600\text{m}^2$  (đạt  $11\text{m}^2/\text{người}$ ).

+ Điểm dân cư 5 (Chức năng hiện hữu, mở rộng) ấp 1 xã Vĩnh Tân với diện tích  $55,98\text{ha}$ , dân số 2.456 người. Tổng diện tích cây xanh  $17.250\text{m}^2$  (đạt  $7\text{m}^2/\text{người}$ ).

+ Điểm dân cư 6 (Chức năng hiện hữu, mở rộng) ấp 5 xã Vĩnh Tân với diện tích  $16,27\text{ha}$ , dân số 120 người. Tổng diện tích cây xanh  $12.500\text{m}^2$  (đạt  $104\text{m}^2/\text{người}$ ).

+ Điểm dân cư 7 (Chức năng hiện hữu, mở rộng) ấp 2 xã Vĩnh Tân với diện tích  $119,63\text{ha}$ , dân số 2.826 người. Tổng diện tích cây xanh  $40.000\text{m}^2$  (đạt  $14,1\text{m}^2/\text{người}$ ).

Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn bình quân là  $11,1\text{m}^2/\text{người}$ .

**Đánh giá kết quả: Đạt**



**Chỉ tiêu 17.12.** Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ( $\geq 90\%$ ).

**Nội dung triển khai:**

- Xây dựng và đã triển khai Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 22/4/2024 về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Vĩnh Tân trong năm 2024; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND xã Vĩnh Tân về việc đặt hàng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024; Hợp đồng số 22/HĐ-RSH về việc đặt hàng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/3/2024 về thực hiện công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn năm 2024.

- Đài phát thanh xã thực hiện công tác thông tin, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như phát tờ rơi, lồng ghép tuyên truyền, vận động nhân dân và hội viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phân loại rác tại nguồn trong các buổi hội nghị của Hội phụ nữ và các đoàn thể xã, nhằm nâng cao ý thức của người dân trong công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

**Kết quả thực hiện:**

Xã Vĩnh Tân hiện nay với 06 ấp gồm 5417 hộ/khoảng 21942 khẩu. Trong đó, số hộ, gia đình đã đăng ký thu gom CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn là 5417/5417 hộ đạt tỷ lệ 100%. Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng đã thu gom CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn xã là 5417/5417 hộ đạt 100%.

Thông qua các hoạt động thực hiện các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về giảm thiểu rác thải nhựa, ước mỗi ngày lượng rác thải nhựa trên địa bàn xã được thu gom khoảng 1530 kg/ngày; trong đó được người dân thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 153 kg/ngày; được thu gom về Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân khoảng 1377kg/ngày. Nhờ thực hiện công tác truyền thông, hướng dẫn công tác thu gom, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn huyện đã có nhiều biến chuyển so với trước đây, người dân đã tự phân loại được chất thải có thể tái chế, tái sử dụng được để bán cho đơn vị thu mua phế liệu; đối với các hộ phân loại nhưng không có nhu cầu tận dụng để bán phế liệu thì đăng ký chuyển giao cùng với rác thải sinh hoạt khác cho Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng để vận chuyển về Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tại nhà văn hóa các ấp, trụ sở UBND xã có bố trí “Ngôi Nhà Xanh” điem thu gom rác thải nhựa như túi nylon, ly nhựa bỏ, lon nước ngọt..., gây quỹ Hội góp phần bảo vệ môi trường.

- Đối với các loại chất thải nhựa đã qua sử dụng: triển khai thực hiện mô hình phân loại chất thải nhựa tại nguồn, trong đó tuyên truyền hướng dẫn như phát tờ rơi, lồng ghép tuyên truyền trong các buổi họp... về cách nhận dạng, phân loại các loại chất thải nhựa phát sinh để có biện pháp xử lý phù hợp (tận dụng lại chất thải nhựa tạo thành sản phẩm mới khác hoặc tái sử dụng bao túi

nylon trước khi thải bỏ và chuyển giao cho đơn vị có chức năng tái chế, xử lý theo quy định khi không còn tái sử dụng); bố trí các thùng thu gom, phân loại rác thải và hướng dẫn phân loại chất thải nhựa tại các công sở, trường học, cơ sở y tế, nhà văn hóa các ấp...

- Năm 2023, 2024 UBND xã đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới và Tháng hành động vì môi trường năm 2023 trong đó tập trung thực hiện chiến dịch “Chống ô nhiễm nhựa”, nhằm truyền tải mạnh mẽ thông điệp giảm thiểu ô nhiễm nhựa thông qua các hoạt động, sáng kiến về tái chế, tăng cường tái chế nhựa, hướng tới lối sống xanh, sạch hơn thực thi hiệu quả chính sách chống rác thải nhựa. Thông qua hoạt động đã góp phần thay đổi nhận thức của người dân trong việc thu gom, xử lý rác thải nhựa trong hoạt động hàng ngày như các mô hình “Mang túi xách đi chợ để giảm thiểu túi nilon” của Hội Liên hiệp phụ nữ, mô hình “Thu gom rác thải nhựa, rác thải tái chế để bán cho đơn vị có nhu cầu” của người dân.

- Ra quân làm vệ sinh môi trường nhật cổ, dọn rác, phát quang cỏ dại, trồng cây xanh tại khu dân cư kiểu mẫu ấp 4, ấp 5 và dọn vệ sinh ở các trục đường chính trên địa bàn xã.

**Tự đánh giá: Đạt.**

**c) Đánh giá:** Duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.18. Tiêu chí 18: Chất lượng môi trường sống.**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 18.1. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn:  $\geq 85\%$ , trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 65\%$ .

- Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ ngày đêm ( $\geq 80$  lít)

- Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 70\%$ ).

- Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể, hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (100%).

- Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (Không).

- Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm (100%).

- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, an toàn và đảm bảo 3 sạch (100%).

- Chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**Chỉ tiêu 18.1.** Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 85\%$ , trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 65\%$ .

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-BCĐ ngày 14/3/2024 của Ban chỉ đạo Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Tân về việc Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM nâng cao, tiến tới xây dựng xã Vĩnh Tân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024. BCĐ xã đã triển khai kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 12/6/2024 của BCĐ xã về việc điều tra, khảo sát số hộ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh trên địa bàn xã; Đồng thời, thành lập Tổ điều tra gồm có 8 người (02 công chức chuyên môn, 6 trưởng ấp). Kết quả: tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch: 4.899/5.417 hộ đạt tỷ lệ 90,44%. Trong đó: Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung từ thuộc quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai - chi nhánh cấp nước Vĩnh An là 4.345/5.417 hộ đạt 80,2%. **Đánh giá đạt so với yêu cầu tiêu chí.**

**Chỉ tiêu 18.2.** Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ ngày đêm ( $\geq 80$  lít).

Trên địa bàn xã có 01 hệ thống cấp nước tập trung từ thuộc quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai - chi nhánh cấp nước Vĩnh An, với quy mô công suất 4.000m<sup>3</sup>/ngày (tương đương 240m<sup>3</sup>/giờ) đảm bảo cấp nước sạch với tiêu chuẩn cấp nước là 100 lít/người/ngày.

**Đánh giá đạt so với yêu cầu tiêu chí.**

**Chỉ tiêu 18.3.** Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 70\%$ )

Trên địa bàn xã có 01 hệ thống cấp nước tập trung từ thuộc quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai - chi nhánh cấp nước Vĩnh An quản lý hoạt động hiệu quả, bền vững.

**Đánh giá đạt so với yêu cầu tiêu chí.**

**Chỉ tiêu 18.4.** Tỷ lệ chủ thể, hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (100%).

Trên địa bàn xã có 859/859 hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (51 cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ ban đầu không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương; 106 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế và 702 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT đảm bảo các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Hàng năm UBND xã thường xuyên thực hiện công tác truyền thông, phổ biến kiến thức và pháp luật về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và người tiêu dùng trên địa bàn. UBND xã thường xuyên phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn của huyện tuyên truyền và mở các lớp tập huấn triển khai t kiến thức an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã Vĩnh Tân, qua đó ý thức về đảm

bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của các hộ sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng ngày một nâng cao; việc chấp hành các quy định về điều kiện đảm bảo chất lượng ATTP trong sản xuất, kinh doanh từng bước được cải thiện.

**Chỉ tiêu 18.5** Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (đạt). Trên địa bàn xã hàng năm không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

**Chỉ tiêu 18.6.** Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm (đạt). UBND xã Vĩnh Tân đã rà soát các cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm thủy sản trên địa bàn, kết quả có 05 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản. Qua kiểm tra 05 cơ sở này đã được chứng nhận về an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đánh giá: 05/05 cơ sở: Đạt.

**Chỉ tiêu 18.7:** Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, an toàn và đảm bảo 3 sạch.

Qua công tác điều tra, khảo sát hiện nay trên địa bàn xã Vĩnh Tân hiện có 5.417/5.417 hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, an toàn và đảm bảo 3 sạch; đạt so với quy định.

**Chỉ tiêu 18.8.** Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (đạt).

- Xã Vĩnh Tân hiện nay có một bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi- Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp tại ấp 4, xã Vĩnh Tân với tổng diện tích 21,7ha theo Quyết định số 1729/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 07/6/2019 về việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, công suất nhà máy 245 tấn/ngày, trong đó 110 tấn rác thải sinh hoạt và 135 tấn chất thải công nghiệp không nguy hại.

Về cơ sở pháp lý đối với hoạt động của Nhà máy xử lý rác Vĩnh Tân (khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi):

- Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp quy hoạch sử dụng đất được ban hành theo Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 131/QĐ-BTNMT ngày 24/01/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án “Đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp diện tích 21,7 ha thực hiện tại xã Vĩnh tân, huyện Vĩnh Cửu”.

- Quyết định số 1720/QĐ-BTNMT ngày 09/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án “Điều chỉnh Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp diện tích 21,7 ha thực hiện tại xã Vĩnh tân, huyện Vĩnh Cửu”.

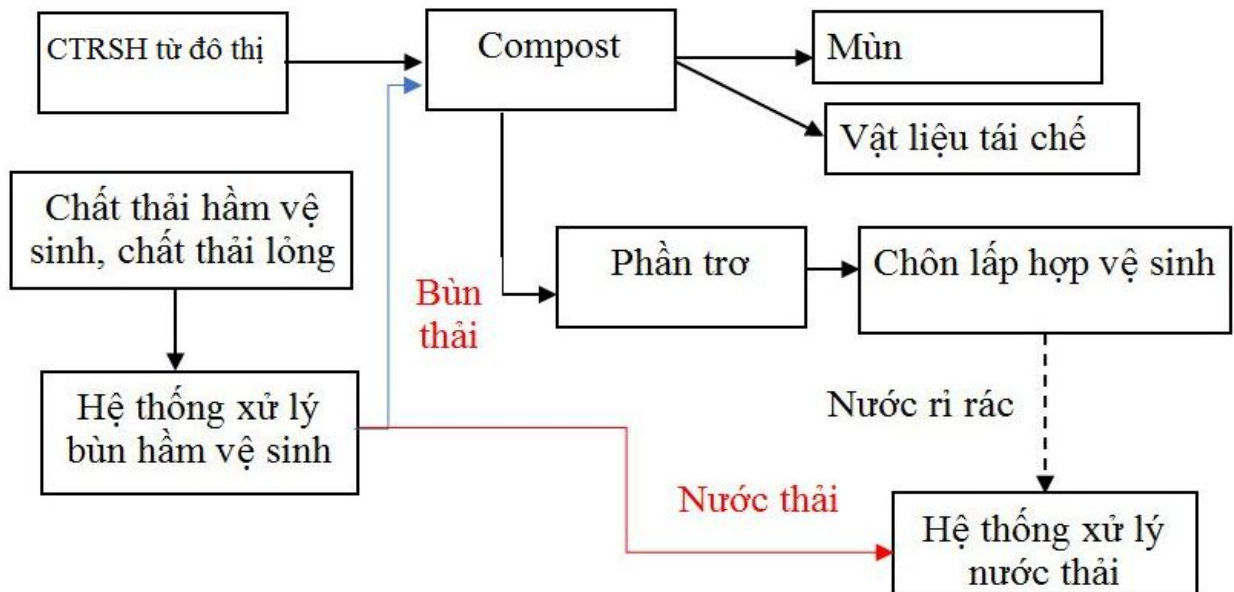
- Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 99/GXN-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dự án “Điều chỉnh Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, quy mô 21,7 ha” tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy phép môi trường Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân số 364/GPMT-BTNMT ngày 02/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi đang thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện theo công tác đấu thầu rộng rãi hàng năm quy định.

Về hiện trạng hoạt động của nhà máy xử lý rác thải tại xã Vĩnh Tân do Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi thực hiện: kể từ tháng 9/2015 đến nay, Nhà máy xử lý rác hoạt động liên tục và thường xuyên, quy trình sau khi tiếp nhận được kiểm soát bằng hệ thống cân điện tử sẽ được đưa vào nhà phân loại, sau khi qua nhà phân loại, rác được phân loại thành nhiều loại khác nhau, rác vô cơ tro thì đưa qua quy trình chôn lấp hợp vệ sinh, rác thực phẩm được đưa vào quy trình ủ phân hữu cơ, ngoài ra còn nhiều phế phẩm có thể tái sử dụng, Công ty phân loại, thu gom và tiếp tục bán phế liệu.

#### Quy trình vận hành của Nhà máy:



\* Quy trình công nghệ tái chế chất thải làm mùn compost: Căn cứ báo cáo thẩm định công nghệ Nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost (Văn bản thẩm định số 1272/SKH-CN-QCN ngày 26/7/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ) và Báo cáo ĐTM dự án “Điều chỉnh Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, quy mô 21,7 ha” tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Quyết định phê duyệt số 1720/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường), Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi đã đầu tư Nhà máy tái chế chất thải rắn sinh hoạt làm mùn compost với quy trình công

nghệ như sau: Nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost: Chất thải → Phân loại sơ bộ → Máy xé bao → Băng tải ngang (phân loại thủ công) → Sàng lòng → Tuyển tỷ trọng, phân loại tự động → Ủ luống → Tinh chế → Mùn compost (vật liệu không tái chế được phân tách ra từ quá trình tái chế chất thải được chôn lấp tại các ô chôn lấp của Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân).

+ Hệ thống xử lý bùn hầm vệ sinh: Chất thải (bùn sinh học, nước hầm cầu...) → Ngăn chứa và lên men cặn → Ngăn lắng cặn → Ngăn phân huỷ → Hệ thống xử lý nước thải, công suất 180m<sup>3</sup>/ngày (bùn phát sinh chuyển sang nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost).

+ Ô chôn lấp hợp vệ sinh: Chất thải không nguy hại → Ô chôn lấp.

+ Hệ thống xử lý nước thải: Nước thải → Hồ chứa nước rỉ rác → Bể điều hoà → Bồn trộn hoá chất → Bể lưu Fenton → Hệ hoá lý 1 → Cụm bể ngậm vôi → Bể đệm 1 → Bể lắng cặn vôi → Bể đệm 2 → Tháp Striping → Bể đệm 3 → Hệ hoá lý 2 → Bể đệm 4 → Bể kỵ khí USBF → Bể lắng kỵ khí → Bể đệm 5 → Bể thiếu khí → Bể sinh học SBR → Bể đệm 6 → Bể trộn hoá chất → Bể lưu Fenton bậc 2 → Hệ hoá lý 3 → Bể đệm 7 → Hệ thống lọc Nano → Hồ chứa nước thải sau xử lý để tái sử dụng.

Sản phẩm đầu ra của Khu xử lý Vĩnh Tân của Cổ phần Môi trường Sonadezi là mùn compost, mùn compost là dạng bán thành phẩm của phân compost có thể sử dụng làm chất cải tạo đất hoặc sản xuất phân compost nên không thuộc đối tượng công bố hợp chuẩn hợp quy theo quy định tại Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về quản lý phân bón. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, Công ty thực hiện kiểm tra chất lượng mùn compost định kỳ. Kết quả phân tích chất lượng mùn compost cho thấy mùn compost có hàm lượng hữu cơ cao (50,2%), các yếu tố kim loại nặng và vi khuẩn có hại đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 01-189:2019/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.

Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt gồm: Khu phụ trợ- điều hành. Khu xử lý chất thải làm mùn compost. Khu ô chôn lấp. Khu xử lý nước thải- Bùn hầm vệ sinh. Đất Giao thông. Đất suối thoát nước. Đất cây xanh.

Trong đó khu chôn lấp rác thải là 89.816m<sup>2</sup> chiếm 41.39% diện tích toàn dự án. Hiện nay gồm 07 ô chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt gồm:

1. Ô Hsh5 đã đóng ô phủ đỉnh, trồng cỏ từ tháng 6 năm 2018.
2. Ô Hsh4, Hsh3, H1 hiện tạm ngưng vận hành, phủ bạt che nước mưa, mùi hôi phát sinh và chờ chất thải nén ổn định để tiếp tục vận hành.
3. Ô H2 đang vận hành.
4. Ô H3 đang làm thủ tục xin cấp phép môi trường để đưa vào vận hành.
5. Ô Hcn2 chưa đưa vào vận hành.

**c) Đánh giá:** Duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.2.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.**

### a) Yêu cầu của tiêu chí.

- Chỉ tiêu 19.1: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

- Chỉ tiêu 19.2: Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên do cố ý và bản án có hiệu lực; có mô hình camera an ninh và các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

**Chỉ tiêu 19.1:** Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

*Chỉ tiêu 2: Xây dựng chi bộ quân sự, chi đoàn đạt các tiêu chí: Chi bộ quân sự cấp xã có Chi ủy; làm tốt công tác phát triển đảng theo chỉ tiêu Đảng ủy quân sự cấp huyện và cấp ủy địa phương giao; thực hiện tốt các mô hình "xây dựng Chi bộ 5 tốt, đảng viên 5 tốt", "cán bộ, đảng viên đi đầu dắt quần chúng và cấp dưới; Trung đội dân quân cơ động có tổ đảng; 100% cán bộ Trung đội DQCD là đảng viên; 100% cán bộ Ấp đội trưởng là đảng viên; Thực hiện tốt mô hình chi đoàn 04 tốt, 01 nghiêm, chi đoàn hoàn thành nhiệm vụ tham gia xây dựng Đảng, chi đoàn đạt vững mạnh xuất sắc.*

- Chi bộ quân sự có chi ủy, đồng chí Bí thư Đảng ủy xã là Bí thư chi bộ Quân sự. Năm 2023 Chi bộ quân sự kết nạp 01 đảng viên trong lực lượng DQTT và thực hiện tốt các mô hình "Xây dựng Chi bộ 5 tốt, đảng viên 5 tốt", "Cán bộ, đảng viên đi đầu dắt quần chúng và cấp dưới"; Chi bộ quân sự đạt TSVM.

- Chi đoàn quân sự xã thường xuyên giáo dục cho lực lượng DQTT, DQCD, DQTC Thực hiện tốt mô hình chi đoàn 4 tốt, 01 nghiêm (đoàn kết tốt, học tập tốt, rèn luyện tốt, công tác tốt và 01 nghiêm-kỷ luật nghiêm); chi đoàn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng đảng. Chi đoàn quân sự đạt vững mạnh xuất sắc.

Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 3: Xây dựng Ban CHQS đủ về số lượng và chất lượng theo quy định của Luật DQTV và Luật Công chức, cụ thể: CTV (bí thư ĐU, Bí thư Chi bộ Quân sự) trình độ Đại học và Trung cấp lý luận chính trị; CTV phó trình độ Đại học; cán bộ quân sự (chỉ huy dân quân) CHT – P.CHT có trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở; Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã tham gia cấp ủy địa phương cùng cấp; Ban CHQS xã thực hiện tốt mô hình thi đua 03 nhất và mô hình 5s, cải cách hành chính quân sự; Hàng năm Ban CHQS xã đạt VMTD (do Bộ CHQS tỉnh công nhận): được các cấp khen thưởng trong PTTĐQT và phong trào Thi đua yêu nước địa phương.*

- Đ/c Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy đã đào tạo trình độ Trung cấp - Cao đẳng ngành quân sự cơ sở.

- Đồng chí CHT tham gia cấp ủy và là thành viên ủy ban, hàng tháng đơn vị đều đạt 03 nhất. Năm 2023 được công nhận đơn vị VMTD, trong công tác

thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng và công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ của đơn vị được UBND Huyện tặng bằng Khen.

Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 4 Xây dựng lực lượng Dân quân, lực lượng dự bị động viên đạt các chỉ tiêu: 100% chỉ tiêu trên giao (so dân số), tuyển dụng đầu vào, chuyển ra chặt chẽ, không để sai sót; Đảng viên trong dân quân đạt 25% trở lên; 100% quân số theo biên chế; xếp đúng và gần đúng chuyên nghiệp quân sự 95% trở lên đối với bộ binh; 80-85% đối với binh chủng. Đảng viên trong quân nhân dự bị từ 11% trở lên. Chất lượng và độ tin cậy trong DQTV và DBĐV đạt cao.*

- Năm 2023 công tác xây dựng lực lượng Dân quân luôn được quan tâm tổ chức thực hiện; Lực lượng dân quân xã 144/144 người, đạt 0,68% so với dân số và đạt so với Quyết định giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng Dân quân của Ban CHQS huyện. Tỷ lệ Đảng viên trong lực lượng Dân quân 36/144 đạt 25%.

+ Cán bộ Ban CHQS là Đảng viên: 5/5.

+ Tiểu đội DQTT có Đảng viên: 2/9.

+ Cán bộ ấp đội trưởng là Đảng viên: 6/6.

+ Trung đội DQCB có Đảng viên: 09/28.

- Hằng năm Ban CHQS xã phối hợp với các đơn vị nhận nguồn tổ chức phúc tra và quản lý lực lượng Dự bị động viên theo quyết định biên chế của Ban CHQS huyện kết quả cụ thể như sau:

+ Tổng số QNDB: 596 đ/c (SQ 22, HSQ-BS 574).

+ Tổ chức xây dựng biên chế cho 5 đầu mỗi đơn vị DBĐV gồm dBB2/e201/f302, dDBĐV huyện, dCB17/f302, dCB17/Bộ CHQS tỉnh, e87/BCHH.

+ Chất lượng chính trị: Đảng viên 45/596 đạt 7,55%; đoàn viên 203/596 đạt 34,0%. Cơ bản sắp xếp đúng và gần đúng chuyên nghiệp quân sự.

+ Quân nhân dự bị tham gia huấn luyện đạt 100% so với chỉ tiêu huyện giao.

Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 5: Thực hiện công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ công an nhân dân, cụ thể: Hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao; Không để xảy ra sai sót do lỗi chủ quan trong quy trình thực hiện; Phối hợp quản lý, giáo dục không để công dân của địa phương bỏ ngũ trong thời gian tại ngũ; Tiếp nhận, đăng ký, phối hợp quản lý, giải quyết việc làm cho quân nhân xuất ngũ và Đảng viên là QN xuất ngũ về địa phương.*

- Căn cứ Nghị quyết của Đảng ủy xã, Đảng ủy Quân sự huyện chi bộ đã ra Nghị quyết lãnh đạo công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, các ấp trong công tác tuyển quân.



- Thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đúng trình tự và luật định kết quả đạt được như sau:

+ Năm 2023 hoàn thành chỉ tiêu giao quân: 45/45 Thanh niên (Quân sự 41; Công an 4).

+ Đăng ký NVQS tuổi 17 và đăng ký NVQS bổ sung năm 2023 được 198/198 thanh niên.

+ Tổ chức phúc tra và xét duyệt chính trị cho 882 thanh niên nguồn sẵn sàng nhập ngũ năm 2024.

- Thường xuyên được sự quan tâm, giúp đỡ của các ban, ngành đoàn thể tạo mọi điều kiện giúp đỡ, giới thiệu việc làm cho quân nhân xuất ngũ về địa phương.

Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 6: Hoàn thành 100% chỉ tiêu giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho dân quân, DBĐV; quân số tham gia huấn luyện đạt 85%; kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu, trong đó có 75% khá giỏi. Hoàn thành 100% chỉ tiêu cán bộ tham gia tập huấn; 100% DQ, QNDB... tham gia huấn luyện, luyện tập, diễn tập... theo kế hoạch của trên.*

- Hàng năm căn cứ theo kế hoạch giáo dục chính trị của Ban CHQS huyện, Ban CHQS xã xây dựng kế hoạch tổ chức các đợt giáo dục chính trị tư tưởng cho các cán bộ, chiến sỹ đảm bảo thời gian, kế hoạch đề ra, quân số tham gia đạt 100%.

- Công tác tập huấn

+ Cán bộ áp đội trưởng, Trung đội trưởng DQCD, Tiểu đội trưởng tham gia tập huấn tại Ban CHQS huyện quân số 20/20 đ/c đạt 100%.

+ Tập huấn cán bộ CHT Ban CHQS xã, thị trấn tại Trung đoàn Đồng Nai (Áp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) từ ngày 08/05/2023 đến ngày 12/05/2023.

- Công tác huấn luyện: Chuẩn bị tổ chức huấn luyện các đối tượng theo phân cấp đảm bảo thời gian, kế hoạch, quân số đề ra, cụ thể:

+ Tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ Dân quân luyện tập ĐLĐN tham gia lễ ra quân huấn luyện năm 2023.

+ Dân quân cơ động: 28 đ/c thời gian 12 ngày

+ Dân quân tại chỗ: 36 đ/c thời gian 07 ngày

+ Dân quân năm thứ nhất: 30 đ/c thời gian 15 ngày.

+ Dân quân binh chủng: 33 đ/c thời gian 12 ngày.

Quân số tham gia huấn luyện đạt chỉ tiêu. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu, trong đó 80% khá giỏi.

+ Tham gia hội thi Cán bộ giảng dạy chính trị giỏi trong LLVT huyện năm 2023.

Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 7: Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống cho CB, CS; đảm bảo 100% DQ và QNDB có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, địa phương. Quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ trong đơn vị. Duy trì tốt hoạt động xây dựng nền nếp lễ tiết tác phong làm việc, công tác của DQ, DBĐV (tập trung huấn luyện, diễn tập, luyện tập). Duy trì nghiêm kỷ luật, quy định, đơn vị không có cán bộ, chiến sỹ dân quân vi phạm kỷ luật phải xử lý và mất an toàn khi tham gia giao thông.*

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền chính sách pháp luật bằng nhiều hình thức cho Cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị, lồng ghép các buổi hội họp, sinh hoạt hội cựu quân nhân...nhằm làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ; 100% dân quân và quân nhân dự bị có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, quan điểm, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương.

- Quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ trong đơn vị; duy trì tốt hoạt động xây dựng nề nếp ngày tuần, lễ tiết tác phong làm việc của dân quân, dự bị động viên (tập trung huấn luyện, diễn tập, luyện tập); duy trì nghiêm kỷ luật, quy định, đơn vị không để xảy ra kỷ luật phải xử lý. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 8: Nắm chắc tình hình địa bàn (dân số, tôn giáo, dân tộc, địa bàn "điểm nóng", kinh tế, xã hội, phức tạp...). Xây dựng và tổ chức hoạt động hiệu quả "Mô hình Dân quân năm hộ dân". Phối hợp với các đơn vị quân đội, công an... thực hiện công tác DV, TTĐB theo kế hoạch phân công địa bàn công tác DV của Bộ CHQS tỉnh và Ban CHQS cấp huyện. Phối hợp tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền xử lý các tình huống về an ninh, trật tự, đảm bảo an toàn địa bàn, địa phương, không để bị động, bất ngờ. Phối hợp với công an thực hiện tốt Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của DQTV; Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng, thực hiện tốt phối hợp tuần tra sau 21h00 giữ vững ANCT-TTATXH. Tích cực tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, cứu sập.*

- Tổ chức lực lượng dân quân thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý tốt các tình huống xảy ra. Xây dựng và triển khai kế hoạch Dân quân năm hộ dân nơi cư trú đến toàn thể lực lượng thuộc quyền, hàng tháng tổ chức giao ban đơn vị đánh giá hiệu quả qua công tác triển khai thực hiện từ đó rút ra những kinh nghiệm trong công tác triển khai thực hiện.

- Tiếp tục tham mưu cho chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện tốt đề án 1279/ĐA – BCH ngày 21/9/2013 về tổ chức xây dựng và hoạt

động của lực lượng quân báo, trinh sát giai đoạn 2013 – 2015 và những năm tiếp theo, xây dựng lực lượng chính trị nòng cốt và dân quân thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý tốt các tình huống xảy ra.

- Hàng tháng xây dựng kế hoạch phối hợp và tổ chức họp giao ban giữa 02 lực lượng. Phối hợp với công an thực hiện tốt Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của DQTV; Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng, thực hiện tốt phối hợp tuần tra sau 21h00 giữ vững ANCT-TTATXH trên địa bàn.

Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 9: Đảm bảo tốt các mặt công tác hậu cần đời sống, cụ thể: Trụ sở làm việc, nơi ăn nghỉ đảm bảo khang trang sạch, đẹp (theo đề án của UBND tỉnh). Bảo đảm phương tiện 2-3 xe mô tô phục vụ tổ chức tuần tra. Bảo đảm phương tiện nghe, nhìn phục vụ đời sống tinh thần. Bảo đảm máy tính, máy in, trang bị... phục vụ nhiệm vụ chuyên môn. Bảo đảm có đất đai tăng gia cải thiện đời sống cho CB, CS. Có bếp ăn tập trung cho CB, CS. Xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.*

- Vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp tại đơn vị được thực hiện thường xuyên.

- Đảm bảo phương tiện, nơi ăn ở và làm việc của Ban CHQS và LLTT.

- Củng cố vườn rau xanh, đẩy mạnh và thực hiện tốt công tác TGSX quanh bếp, quanh nhà, chăn nuôi gà, cá.

- Duy trì thường xuyên bếp ăn tập thể bảo đảm thoáng mát, sạch, chất lượng bữa ăn hằng ngày có nâng lên. Thực hiện đúng chế độ có công khai tài chính, kiểm tra số lượng, chất lượng lương thực, thực phẩm không thể xảy ra ngộ độc, dịch bệnh.

- Góp phần đưa vào ăn thêm cho LLTT 10.000đ/người/ngày.

- Bên cạnh đó, trong năm Ban CHQS xã được Ban CHQS huyện quan tâm hỗ trợ cấp trang phục, công cụ hỗ trợ, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thường xuyên cũng như phục vụ công tác sẵn sàng chiến đấu trong cơ quan, đơn vị trong các dịp cao điểm. Ban CHQS xã thường xuyên chăm sóc, xây dựng môi trường, cảnh quan xanh, sạch đẹp khu vực phòng làm việc, khuôn viên Ban CHQS xã.

Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 10: Bảo đảm tốt các mặt công tác Kỹ thuật, cụ thể: Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện cho lực lượng dân quân thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của Quân khu và Bộ CHQS tỉnh. Lực lượng dân quân sử dụng thành thạo vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện khi thực hiện nhiệm vụ. Tủ súng phải được niêm cất đúng quy định của ngành Kỹ thuật. 100% Dân quân và*

*QNDB khi sử dụng phương tiện giao thông thực hiện nhiệm vụ và khi tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe theo quy định.*

- Ban CHQS xã đã được cấp trên trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện cho lực lượng dân quân thường trực làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống biểu tình, bạo loạn, phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Lực lượng DQTT sử dụng thành thạo vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện khi thực hiện nhiệm vụ, tủ súng được quản lý theo quy định, 100% Cán bộ, chiến sỹ có giấy phép lái xe theo quy định.

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 1: Ban hành đầy đủ, có chất lượng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng địa phương hàng năm theo hướng dẫn của Phòng Chính trị. Ban hành đầy đủ hệ thống sổ, sách (3 loại sổ tay; 06 loại tài liệu đánh máy) trong tiến hành CTĐ, CTCT đối với CB, CS LLVT xã, quy định tại Hướng dẫn số 58-HD-PCT, ngày 02/7/2018 của Phòng Chính trị. Hoàn thành 100% chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức QP và AN cho cán bộ, Đảng viên của xã và các đối tượng khác.*

- Ban CHQS xã đã tham mưu cho Đảng ủy- UBND xã ban hành đầy đủ các văn bản như ra nghị quyết và các kế hoạch về lãnh chỉ đạo công tác Quân sự - Quốc phòng, Quốc phòng địa phương trong năm đạt được kết quả, chỉ tiêu trong năm.

- Tham mưu cho HĐ.GDQP – AN xã xây dựng đầy đủ các kế hoạch và ban hành quyết định, quy chế hoạt động của HĐ. GDQP – AN xã, hàng năm lập danh sách đối tượng 3 và đối tượng 4 tham gia bồi dưỡng kiến thức QPAN đạt 100% theo chỉ tiêu huyện giao.

Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 19.2: Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên do cố ý và bản án có hiệu lực; có mô hình camera an ninh và các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.*

Đảng ủy xã có Nghị quyết số: 75-NQ/ĐU ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Đảng ủy xã về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024, Nghị quyết số: 80-NQ/ĐU ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Đảng ủy xã về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy đối với công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn xã năm 2024; Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND xã về Lãnh đạo thực hiện công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn; Kế hoạch số 33/KH-BCĐ ngày 22/02/2024 về thực hiện chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm năm 2024; Kế hoạch số 35/KH-BCĐ xã ngày 22/02/2024 về thực hiện công tác phòng, chống ma túy, mại dâm năm 2024; Kế hoạch số 34/KH-BCĐ ngày 22/02/2024 về thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ AN ninh Tổ Quốc năm 2024; Kế hoạch số 36/KH-BATGT ngày 22/02/2024 về thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2024; Kế hoạch số 37/KH-

BCĐ ngày 22/02/2024 về thực hiện công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Tân; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 22/02/2024 về kiểm tra công tác an toàn PCCC & CNCH năm 2024; Kế hoạch số 38/KH-BCNCT2 ngày 22/02/2024 về thực hiện Chương trình xây dựng xã, thị trấn làm tốt công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Tân. Công an xã xây dựng Nghị quyết số 01-NQ/CB bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an xã năm 2024; Kế hoạch số 01/KH-CAX về Thực hiện công tác Công an năm 2024.

Trong 02 năm liền kể trên địa bàn không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; Hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; Hoạt động ly khai, đòi tự trị;

Trên địa bàn không tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; Không để xảy ra những hoạt động như: kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo (công nhận 12 tháng trước thời điểm xét, đánh giá).

- Đối với công tác không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (công nhận hai năm trước thời điểm xét, đánh giá). Trong đầu năm 2024 đến nay liền kề trên địa bàn không để xảy ra một trong các trường hợp sau:

+ Hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

+ Hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng;

+ Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật;

+ Hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự;

+ Hoạt động ly khai, đòi tự trị;

- Đối với công tác không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật:

+ Trên địa bàn không tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

+ Không để xảy ra những hoạt động như: kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo (công nhận 12 tháng trước thời điểm xét, đánh giá).

- Đối với công tác không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (công nhận từ đầu năm đến thời điểm xét, đánh giá): Từ đầu năm 2024 đến nay không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tỉ lệ tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng, công nhận hai năm trước thời điểm xét, đánh giá): Từ đầu năm 2024 đến nay xảy ra 04 vụ (trong đó 02 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ tàng trữ TPCMT, 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản). Nguyên nhân là do mâu thuẫn bộc phát dẫn đến cố ý gây thương tích. Về tai nạn giao thông, cháy nổ không xảy ra. So với năm trước không tăng giảm.

- Đối với công tác có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả:

Hiện nay trên địa bàn xã đã xây dựng được các mô hình Phòng, chống tội phạm sau:

Tổ tự quản về ANTT: Thành lập 01 tổ tự quản về ANTT.

Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch UBND xã củng cố, kiện toàn tổ nhân dân tự quản về an ninh trật tự khu dân cư kiểu mẫu ấp 4.

Lực lượng ANCS: Được thành lập ngày 25/06/2024, căn cứ theo tờ trình số 79-Ttr của Công an xã Vĩnh Tân

Mô hình camera an ninh: Trên địa bàn xã được lắp đặt hệ thống camera an ninh trải dài trên tuyến đường liên xã, liên ấp tại khu dân cư kiểu mẫu ấp 4 với 06 Camera.

Tổ liên gia PCCC: Có 03 điểm tại các ấp 1, 2 và 3.

Điểm chữa cháy công cộng: Có 01 điểm tại tổ 5, ấp 3.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ các mô hình đã duy trì hoạt động thường xuyên trên tinh thần tự giác, tự nguyện trong công tác phòng, chống tội phạm như: Sau 22h00 phối hợp với công an xã đi tuần tra các tuyến đường trong xóm, hẻm trên địa bàn và thường xuyên nhắc nhở một số hộ dân còn lơ là trong việc bảo quản tài sản như: để xe máy ngoài sân vào ban đêm khi đi ngủ dẫn đến tình trạng trộm cắp tài sản, không đóng cổng rào vào ban đêm khi đi ngủ dẫn đến tình trạng trộm chó, gia súc gia cầm, tham gia đẩy đuổi các tệ nạn xã hội như đánh bạc, đá gà, phát hiện các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã Vĩnh Tân.

- Đối với công tác có mô hình sử dụng camera an ninh phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả:

Trên địa bàn xã được lắp đặt hệ thống camera an ninh trải dài trên các tuyến đường liên ấp, tập trung tại các khu vực có khả năng mất ANTT trong đó khu dân cư kiểu mẫu ấp 4 đã tự trang bị thêm 06 Camera.

**c) Đánh giá:** Đảm bảo duy trì và thực hiện đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2025 theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **6.3. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu:**

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND, ngày 28/3/2023 của tỉnh Đồng Nai về ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định là 6/6 tiêu chí chúng và 01 lĩnh vực nổi trội về Y tế, cụ thể:

#### **6.3.1. Đối với nhóm tiêu chí chung:**

##### **Tiêu chí 1. Thu nhập bình quân đầu người.**

+ Kết quả thực hiện tiêu chí: Thực hiện công tác điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2024 trên địa bàn xã. Số hộ được chọn mẫu để tiến hành khảo sát trên địa bàn toàn xã 6 ấp là: 5.417 hộ, tương ứng với: 21.942 nhân khẩu.

Qua cuộc điều tra thu nhập, thu nhập bình quân đầu người năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Tân đạt 94,591 triệu đồng/người/năm, tăng 30,47 triệu đồng/người/năm so với năm 2019 là thời điểm đạt chuẩn xã Nông thôn mới nâng cao (64,12 triệu đồng/người/năm).

**Đánh giá:** Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

##### **Tiêu chí 2. Có 01 mô hình ấp thông minh. Trong đó:**

**Yêu cầu 1:** Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động trên địa bàn ấp có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh tối thiểu đạt 85% (Đạt).

**Yêu cầu 2:** Thành lập và triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng (Đạt).

**Yêu cầu 3:** Có hệ thống camera giám sát an ninh hoặc camera AI phục vụ giám sát an ninh, trật tự trên địa bàn ấp (Đạt).

**Kết quả thực hiện tiêu chí: Ấp thông minh là ấp 6.**

**Yêu cầu 1:** Qua rà soát các tiêu chí theo quy định của bộ tiêu chí kiểu mẫu, UBND xã Vĩnh Tân đã chọn ấp 6 triển khai xây dựng mô hình ấp thông minh bao gồm các nội dung, cụ thể như sau:

Số dân trong độ tuổi lao động là: 3.398 người, số dân trong độ tuổi lao động của ấp có sử dụng điện thoại thông minh là: 2.945 người. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh là:  $2.945/3.398$  đạt 86,66%.

**Yêu cầu 2:** Thực hiện Quyết định số 749/QĐ -TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Công văn số 793/BTTTT-THH ngày 05/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

- UBND xã Vĩnh Tân ban hành Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Tân. Sau thời gian hoạt động có sự thay đổi về nhân sự, UBND xã đã lần lượt ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 25/2/2023 và Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 về Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Vĩnh Tân. Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng ấp 6. Tổ công nghệ số cộng đồng có nhiệm vụ: Thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong ấp, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với các cấp thẩm quyền qua các nền tảng số. Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Hỗ trợ người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch... thông qua các nền tảng số. Nhìn chung, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn ấp 1 cơ bản hoạt động ổn định, hiệu quả.

**Yêu cầu 3:** Trên bàn Ấp 6 đã lắp đặt 5 bộ camera an ninh tại các điểm gồm: Ngã 3 cây xoài và Cổng chào đường tổ 17 ấp 6 nhằm đảm bảo việc quản lý, giám sát về an ninh trật tự của người dân trên địa bàn ấp 6.

**Đánh giá:** Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.



**Tiêu chí 3. Có ít nhất 01 khu dân cư kiểu mẫu được công nhận.**

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu tạm thời tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Hướng dẫn 01/HD-BCĐ-VPĐP ngày 07/01/2020 của BCĐ Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện, đánh giá bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu tạm thời tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 20/9/2023 của UBND xã Vĩnh Tân về việc xây dựng khu dân cư kiểu mẫu tổ 4-17 ấp 4 xã Vĩnh Tân.

Qua công tác rà soát, đăng ký triển khai thực hiện xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, UBND xã đã chọn tổ 4-17 ấp 4 xã Vĩnh Tân thực hiện việc triển khai xây dựng khu dân cư kiểu mẫu. Qua đó, BCĐ xã Vĩnh Tân đã được UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số: 2625/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 về việc công nhận các Khu dân cư: Tổ 4-17 ấp 4 xã Vĩnh Tân, Tổ 4-5 ấp Cây Cày xã Phú Lý, Tổ 11-12-13-14-15-16 ấp 3 xã Hiếu Liêm đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu năm 2023.

**Đánh giá:** Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

**Tiêu chí 4. Tỷ lệ hộ dân xây dựng cảnh quan, nơi ở xanh - sạch - đẹp.**

a) Yêu cầu tiêu chí: Đạt  $\geq 90\%$ :

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã Vĩnh Tân có 6 ấp với tổng số hộ dân là 5.417 hộ, xã có thành lập tổ tự quản về môi trường ở 6 ấp và có phân công trách nhiệm cho các thành viên của tổ. Các ấp có quy ước về việc giữ gìn vệ sinh môi trường chung. Ngoài ra xã cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường vào các ngày cuối tuần, các ngày lễ, vận động nông dân cùng tham gia dọn dẹp phát quang bụi rậm, trồng cây xanh, vét các tuyến mương thoát nước,... có 5.123 hộ đảm bảo cảnh quan nơi ở Xanh - Sạch - Đẹp đạt tỷ lệ 94,58%.

**Đánh giá:** Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

**Tiêu chí 5: Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn (>70%)**

a) Yêu cầu tiêu chí: Đạt  $\geq 70\%$ :

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

**Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 24/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 5973/KH-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2020-2025; Công văn số 10777/UBND-KTN ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện về triển khai Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 31/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XI) về triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng vi sinh vật bản địa trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

UBND xã đã xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung công việc, cụ thể như sau: Xây dựng và đã triển khai Kế hoạch số 13/KH-UBND Ngày 24/01/2024 về việc tổng vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quan đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 22/4/2024 về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Vĩnh Tân trong năm 2024; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND xã Vĩnh Tân về việc đặt hàng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024; Hợp đồng số 22/HĐ-RSH về việc đặt hàng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Vĩnh Tân năm 2024; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/3/2024 về thực hiện công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn năm 2024.

- Đài phát thanh xã thực hiện công tác thông tin, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như phát tờ rơi, lồng ghép tuyên truyền, vận động nhân dân và hội viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phân loại rác tại nguồn trong các buổi hội nghị của Hội phụ nữ và các đoàn thể xã, nhằm nâng cao ý thức của người dân trong công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội đã tăng cường tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là thay đổi thói quen và ý thức của cộng đồng trong việc phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đúng quy định; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO. Giữ gìn cảnh quan, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp. Gắn công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn, xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Vĩnh Tân bằng các hình thức như: tuyên truyền qua các trang mạng xã hội do đơn vị quản lý; zalo; qua các buổi sinh hoạt chi đoàn, hội; họp ban ấp; truyền miệng, các buổi hội nghị ...

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO, chất thải thực phẩm, vỏ rau, củ quả... làm thức ăn cho vật nuôi nhằm làm giảm khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình phải vận chuyển, xử lý; đồng thời tăng cường tái sử dụng chất thải hữu cơ, giảm chi phí trong sản xuất nông nghiệp; giảm thiểu ô nhiễm và các dịch bệnh từ rác thải gây ra.

### **Kết quả thực hiện:**

Xã Vĩnh Tân hiện nay với 06 ấp gồm 5417 hộ/khoảng 21942 khẩu. Trong đó, số hộ, gia đình đã đăng ký thu gom CTR sinh hoạt và **CTR không nguy hại**

trên địa bàn là 5417/5417 hộ đạt tỷ lệ 100%. Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng đã thu gom CTR sinh hoạt và **CTR không nguy hại** trên địa bàn xã là 5417/5417 hộ đạt 100%.

Theo thống kê khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã là 10.524 kg/ngày. Trong đó:

- Tổng lượng chất thải đã được phân loại tại nguồn: 7341kg/ngày. Cụ thể:

+ Chất thải tái chế: Khối lượng chất thải được tái chế và thu gom về KXL Vĩnh Tân là; 526 kg/ngày; khối lượng phân loại, bán cho đơn vị thu mua phế liệu 105 kg/ngày.

+ Chất thải thực phẩm: khoảng 6840 kg/ngày, trong đó đã được người dân tận dụng cho trồng trọt, chăn nuôi, ủ phân IMO khoảng 543 kg/ngày.

+ Chất thải sinh hoạt khác phát sinh: Khối lượng chất thải sinh hoạt khác phát sinh 3157kg/ngày, trong đó được thu gom về KXL Vĩnh Tân là 2368kg/ngày.

- Khối lượng chất thải sinh hoạt chưa được phân loại triệt để: 2641kg/ngày. Toàn bộ chất thải được các hộ thu gom vào các túi nilong riêng, bao bì, bao tải và được Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng thực hiện công tác thu gom đến điểm trung chuyển rác của xã.

Ngoài 03 loại chất thải phát sinh thường xuyên nêu trên, địa bàn xã còn phát sinh Chất thải công nghiệp: được người dân tập trung, chủ động liên hệ với Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng để tổ chức thu gom, vận chuyển. Trên địa bàn xã có Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển với 2 xe thu gom rác sinh hoạt đảm bảo thu gom triệt để rác trên địa bàn để Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi đưa về KXL Vĩnh Tân để xử lý. Tần suất thu gom 06 ngày/ 01 tuần đảm bảo lượng rác thải phát sinh được thu gom sạch, không có rác thải ứ đọng. Để thực hiện việc thu gom xử lý rác thải sinh hoạt nói chung và công tác phân loại rác tại nguồn nói riêng, UBND xã đã trang bị các thùng rác phân loại cho nhà văn hóa các ấp, tại hai khu dân cư kiểu mẫu ấp 4, ấp 5 và tại Trung tâm thể thao học tập cộng đồng. Đối với thùng rác tại hộ dân, UBND xã tổ chức vận động hộ dân tự mua sắm và bảo quản.

\* Trang thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

Hiện nay, trên địa bàn xã không có trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo theo QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ xây dựng, tuy nhiên trên địa bàn xã có 01 điểm Trung chuyển rác tạm đã được xây dựng từ năm 2019 hiện đang duy trì hoạt động, rác thải sinh hoạt được thu gom, tập kết và vận chuyển trong ngày và thường xuyên phun xịt chế phẩm sinh học khử mùi, khử trùng để đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành.

\* Cơ sở thực hiện thu gom:

Trên địa bàn xã có Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Hà Tùng thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển với 2 xe thu gom rác sinh hoạt đảm bảo thu gom triệt để rác trên địa bàn để Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi thu gom đưa về KXL Vĩnh Tân để xử lý.

Việc bốc xúc chất thải tại trạm trung chuyển được Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi thu gom đưa về KXL Vĩnh Tân thực hiện mỗi ngày, thường bốc xúc trước 6 giờ sáng mỗi ngày. Chính vì vậy không làm ảnh hưởng đến hệ thống thu gom, phân loại chất thải tại nguồn mà người dân đã thực hiện, loại chất thải đã được phân loại cũng đảm bảo không bị lẫn lộn trong quá trình thu gom, bốc xúc, vận chuyển.

+ Nguồn kinh phí thu gom chất thải rắn sinh hoạt là do thỏa thuận giữa chủ thu gom và chủ nguồn thải trên cơ sở giá do UBND tỉnh đề xuất, trường hợp lượng chất thải phát sinh tại các chủ nguồn thải có hoạt động ngoài sinh hoạt thì có sự thỏa thuận giữa hai bên.

- Các mô hình phân loại chất thải rắn đã được triển khai

Về mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 31/10/2022 của Huyện ủy về triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng vi sinh vật bản địa trên địa bàn huyện; tổ chức các lớp tập huấn phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn từng xã, thị trấn, trong đó lồng ghép việc triển khai hướng dẫn ứng dụng IMO trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, khử mùi cống rãnh, nhà vệ sinh và các điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

Song song đó, UBND xã phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện bố trí 20 thùng rác ba ngăn để phân loại chất thải sinh hoạt tại trụ sở UBND xã và các điểm dân cư, khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn cụ thể là rác thải sinh hoạt được phân loại thành hai loại tại ngăn rác thải thực phẩm và ngăn rác thải sinh hoạt khác, đồng thời có một ngăn sử dụng để trồng cây kết hợp xử lý rác thực phẩm từ ngăn rác chứa thực phẩm sau khi phân loại.

*\* Lợi ích của thùng rác 03 ngăn kết hợp trồng cây so với các loại thùng rác phân loại tại nguồn hiện nay:*

- Giúp cho người dân phân loại chất thải sinh hoạt thành 02 loại cơ bản (rác thải thực phẩm và rác thải sinh hoạt khác (kể cả rác tái chế) nhưng chỉ cần thu gom và bàn giao cho đơn vị thu gom rác đối với rác thải sinh hoạt khác;

- Việc phân loại và chứa rác vào 02 thùng rác riêng biệt và phải mang 02 loại rác này ra bàn giao cho đơn vị thu gom rác trong trường hợp thùng/bịch chứa rác thải sinh hoạt khác có lẫn rác thải thực phẩm thì người dân cũng không để ý phân loại tiếp so với việc phân loại, tách riêng rác thực phẩm để trồng cây (điều này sẽ dần dần hình thành thói quen và ý thức cao hơn, người dân sẽ nghĩ đến cây trồng mà phân loại triệt để hơn);

- Khi rác thải thực phẩm được phân loại để vào thùng chứa thì nhanh phân hủy và phát sinh mùi hôi, phát sinh côn trùng gây hại từ nước rỉ rác ứ đọng trong thùng; trong khi đó thùng rác 03 ngăn có trồng cây giúp giải quyết gần như triệt

để vấn đề này (do nước rỉ rác phát sinh được hấp thu vào đất; trong trường hợp để ngoài trời thì thùng rác có van chống ngập đảm bảo cây trồng không bị ngập úng vào mùa mưa);

- Khi khối lượng rác thực phẩm được xử lý tại chỗ thì khối lượng rác thải sinh hoạt khác còn lại không nhiều, hầu như không phát sinh mùi hôi ô nhiễm, khô ráo nên hộ dân có thể mỗi tuần mang ra cho đơn vị thu gom rác 1-2 lần; giảm đáng kể thời gian phải lo mang rác hàng ngày hay 02 ngày một lần ra công và rác còn lại khi mang ra không thu hút chó, mèo bới móc làm ảnh hưởng đến cảnh quan đường phố.

- Việc phân loại rác tại nhà rồi sử dụng rác thực phẩm để trồng cây (cây cảnh, hoa, rau, các loại quả ăn trái dạng dây leo,...) tạo cho người dân thú vui như cách vắn hay trồng cây, trồng rau trong vườn nhà nhưng giảm được một phần chi phí mua phân bón; khi cây trồng ra hoa, kết trái cũng tạo niềm vui cho các thành viên trong gia đình, nhất là các em nhỏ sẽ rất thích thú và quan tâm chăm sóc cây, mang rác thải thực phẩm ra bổ sung cho cây trồng, từ đó hình thành thói quen từ nhỏ cho các em cũng như nâng cao ý thức cho các thành viên trong gia đình;

- Đối với các gia đình không có diện tích đất rộng để trồng các loại cây, hoa,... thì thùng rác kết hợp trồng cây là một giải pháp tốt để vừa thực hiện được yêu cầu về phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn, vừa có được chỗ để trồng cây, rau, hoa thay cho các loại chậu mà việc chăm sóc lại thuận lợi hơn do trong rác thực phẩm luôn có độ ẩm để bổ sung cho đất, trong khi các chậu cảnh phải tưới nước hàng ngày thì thùng rác trồng cây có thể không tưới nước 1-2 ngày cũng không ảnh hưởng đến cây trồng.

- Việc thực hiện phân loại rác thải tại nguồn tốt, giảm thiểu đáng kể lượng chất thải thực phẩm phải đưa đi xử lý giúp giảm đáng kể kinh phí từ ngân sách nhà nước chi cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải như hiện nay.

- Hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, giảm khối lượng chất thải phải đưa về Khu xử lý (mục tiêu giảm 65% lượng rác thải thực phẩm), giảm chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý và giảm quỹ đất sử dụng để chôn lấp chất thải tại các khu xử lý.

- Chỉ khoảng 35% lượng chất thải sinh hoạt khác được thu gom, vận chuyển về Khu xử lý để xử lý. Kinh phí nhà nước không tiếp tục chi trả cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải thực phẩm (hoặc chất thải sinh hoạt không được phân loại có thành phần thực phẩm) kể từ khi triển khai thực hiện.

- Kết quả mang lại (đạt mục tiêu đề ra) là cơ sở để triển khai, nhân rộng địa bàn thực hiện nhằm tiến tới tái sử dụng toàn bộ lượng chất thải thực phẩm sau khi phân loại, xử lý tại chỗ để trồng cây, góp phần thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và thực hiện đạt tiêu chí môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**Đánh giá:** Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

**Tiêu chí 6: Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp (trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp) có rãnh thoát nước (>70 %)**

**+ Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Phát triển hệ thống giao thông: đường giao thông trục ấp, xóm tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn đồng bộ; kết hợp chặt chẽ với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giữa kinh tế với an ninh Quốc phòng. Nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng và việc đi lại của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi lưu thông hàng hóa do nông dân. Tận dụng mạng lưới đường hiện hữu trên cơ sở cải tạo nâng cấp cần thiết để đảm bảo nhiệm vụ vận tải của xã một cách hợp lý. Đến nay xã đã cơ bản hoàn thành kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn đồng bộ, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội của huyện nói chung và của xã Vĩnh Tân nói riêng phát triển theo hướng bền vững.

Về hệ thống mương thoát nước trên các tuyến đường trục ấp, ngõ xóm chưa được đầu tư theo quy chuẩn được thực hiện thoát nước bằng mương đất hai bên tuyến và thoát nước theo địa hình tự nhiên đảm bảo thoát nước trong khu vực không xảy ra tình trạng ngập úng.

**Đánh giá:** Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

**6.3.2. Kết quả thực hiện trên lĩnh vực nổi trội “Y tế”**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

Tiêu chí 5.1: Trạm y tế xã đủ điều kiện khám, chữa bệnh BHYT;

Tiêu chí 5.2: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)  $\leq 11$ ;

Tiêu chí 5.3: Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$ .

Tiêu chí 5.4: Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử  $\geq 95\%$

**b. Kết quả thực hiện**

**Tình hình tổ chức thực hiện:**

+ Nâng cao hiệu quả việc tuyên truyền cho người dân tham gia bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế xã. Tăng cường triển khai các kỹ thuật điện tim, điều trị ban đầu thanh toán BHYT tại trạm và đa dạng hóa các thuốc sử dụng BHYT để phục vụ khám chữa bệnh cho người dân.

+ Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em dưới 5 tuổi, phòng chống suy dinh dưỡng, tiêm chủng mở rộng, cho trẻ uống vitamin A, tai nạn thương tích, bạo hành trẻ em. Tuyên truyền người dân cách chăm sóc trẻ, phòng chống suy dinh dưỡng và tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 5 tuổi.

+ Nhân viên y tế được tham gia các lớp tập huấn về phần mềm hồ sơ sức khỏe cá nhân, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng phần mềm, phối hợp với Viettel huyện tiếp tục hướng dẫn chuyên môn, xử lý phần mềm khi phát sinh lỗi.

+ Đã thành lập các Tổ tư vấn từ xa tại trạm y tế xã, thông báo rộng rãi số điện thoại của Tổ tư vấn, vận động người dân cài đặt App Sổ sức khỏe điện tử với nhiều tiện ích đến với người dân.

### **Kết quả đạt được:**

#### **Chỉ tiêu 5.1:** Trạm y tế đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT

Trạm y tế xã đang triển khai khám chữa bệnh BHYT cho người dân trên địa bàn xã theo hợp đồng số 11/HĐKCB-BHYT ngày 27/12/2023 của BHXH tỉnh Đồng Nai và TTYT huyện Vĩnh Cửu về Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2024, là cơ sở được công bố đủ điều kiện KCB BHYT theo công văn số 6693/SYT-NV của Sở Y tế Đồng Nai ngày 14/11/2023 về việc xác định danh sách cơ sở đủ điều kiện KCB BHYT ban đầu năm 2024. Kết quả đạt so với chỉ tiêu nông thôn mới kiểu mẫu (Đạt).

**Chỉ tiêu 5.2:** Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)  $\leq 11\%$ ;

Qua kiểm tra đánh giá tình trạng cân nặng và chiều cao của trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn xã Vĩnh Tân đạt: Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi:  $143/1907 = 7,5\%$ . (Đạt)

**Chỉ tiêu 5.3:** Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$

Đến nay tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe là 21.650/21.942 người được quản lý, theo dõi sức khỏe, đạt 98,7%. Đạt so với chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao (Đạt).

#### **Chỉ tiêu 5.4:** Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 95\%$

Đến nay xã có tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử là 21.155/21.942 người, đạt 96,4%. Đạt so với chỉ tiêu nông thôn mới kiểu mẫu (Đạt).

**Đánh giá:** Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

### **7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu**

Năm 2019 xã Vĩnh Tân đã đạt chuẩn nông thôn mới; Trong giai đoạn 2020-2025 xã tiếp tục triển khai xây dựng hạ tầng, phát triển sản xuất, chỉnh trang nhà cửa khu dân cư với tổng kinh phí huy động để thực hiện xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã là 76.327.161.392 đồng. Trong đó: Ngân sách Tỉnh: 20.601.488.365 đồng, chiếm 27%; Ngân sách Huyện: 42.771.129.023 đồng, chiếm 56,03%; Ngân sách xã: 505.139.000 đồng, chiếm 0,06%; Nhân dân đóng góp: 12.449.405.004 đồng, chiếm 16,31%

Hiện tại địa phương không còn nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

### **8. Về kế hoạch kiểu mẫu chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu**

Căn cứ vào quan điểm, mục tiêu đã đề ra, một số nội dung chủ yếu nhằm nâng chất các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Vĩnh Tân như sau:

## **8.1. Nội dung nâng cao chất lượng nông thôn mới kiểu mẫu trong thời gian tới:**

### **8.1.1. Nhóm tiêu chí Quy hoạch**

Rà soát, bổ sung, cập nhật quy hoạch để phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, hướng đến tăng thu nhập bền vững cho người dân và phát triển môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

### **8.1.2. Nhóm tiêu chí Hạ tầng kinh tế - xã hội**

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã nhằm tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, tăng mức độ hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn.

+ Hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn xã: tiếp tục nâng cao tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện.

+ Tổ chức thực hiện công tác duy tu, bảo trì các công trình, đảm bảo nâng cao hiệu quả của hệ thống cơ sở hạ tầng hàng năm trên địa bàn.

### **8.1.3. Nhóm tiêu chí Kinh tế và tổ chức sản xuất**

- Đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nâng cao thu nhập người dân, trong đó chủ yếu thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM. Đẩy mạnh triển khai các Chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ người dân như: Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm; Hỗ trợ các hộ dân trong liên kết sản xuất...

- Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân:

+ Tập trung triển khai các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa chủ lực trên địa bàn xã theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đảm bảo thu nhập bình quân đầu người hàng năm đạt và vượt mức quy định (theo vùng) do Tổng cục Thống kê ban hành.

+ Phân đấu không còn hộ nghèo A và hộ cận nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định).

+ Tiếp tục đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm, nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.

### **8.1.4. Nhóm tiêu chí văn hoá - xã hội - môi trường:**

+ Hoàn thiện công trình đảm bảo cung cấp nước sạch hợp vệ sinh cho người dân trên địa bàn, nâng cao tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh.

+ Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã.

+ Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền vận động người tích cực thi đua xây dựng NTM; phát động phong trào thi đua, đưa phong trào thi đua xây dựng NTM vào các hương ước, quy ước của các tổ, ấp trên địa bàn xã.

### **8.1.5. Nhóm tiêu chí Hệ thống chính trị**



Tổ chức thực hiện tốt công tác cán bộ, có giải pháp luân chuyển và thay thế cán bộ không đảm bảo chuyên môn và chưa đạt chuẩn; xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng; xây dựng xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và duy trì kết quả đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội.

## **8.2. Giải pháp, nhiệm vụ trong thời gian tới:**

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao hơn nữa 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao và các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tăng cường công tác kiểm tra trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn các hộ dân thực hiện theo đúng quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã, không để xảy ra các trường hợp vi phạm quy hoạch đã được duyệt.

- Hàng năm tiếp tục rà soát và xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các tuyến đường đã hoàn thành thi công. Tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ các công trình và các thiết bị phụ trợ nhằm đảm bảo kéo dài tính hữu dụng bền vững của các tuyến đường. Tổ chức trồng dặm, trồng mới hoa trên các tuyến đường, thực hiện đảm bảo các tiêu chí sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn huyện và nhân dân trên địa bàn khai thác có hiệu quả nguồn nước ngầm phục vụ tưới cho diện tích cây lâu năm, cây hàng năm mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Phối hợp cùng ngành điện, các cơ quan chức năng huyện trong việc nâng cao chất lượng điện đáp ứng thường xuyên cho nhu cầu sản xuất, chăn nuôi... hàng năm của bà con nhân dân.

- Tiếp tục trang bị, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ nhu cầu dạy và học tại các trường. Nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao tỷ lệ học sinh đến lớp.

- Thực hiện đúng theo quy hoạch và giữ vững tiêu chuẩn của Bộ xây dựng và quy định của UBND tỉnh Đồng Nai về chợ đạt chuẩn “chợ văn hóa”.

- Đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại hóa bằng việc ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao vào sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập cho nông dân.

- Triển khai đồng bộ các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng tỷ trọng các ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, xây dựng cơ sở hạ tầng, áp dụng và nhân rộng các mô hình sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật - cơ giới hóa vào sản xuất trình độ canh tác, tăng thu nhập bình quân trên 1 ha đất nông nghiệp. Tranh thủ sự hỗ trợ về vốn, khoa học kỹ thuật từ chương trình cây trồng chủ lực. Đẩy mạnh công tác khuyến công, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh được tham gia nhiều lớp tập huấn, hội thảo, trình diễn kỹ thuật.

- Huy động cả hệ thống chính trị tiếp tục chung tay chăm lo, hỗ trợ cho đồng chí nghèo, hộ khó khăn có điều kiện phát triển đời sống, nâng cao thu nhập. Tiếp tục khảo sát hiện trạng về đời sống, nhà ở, việc làm, thu nhập hộ nghèo để có giải pháp phù hợp, dạy nghề, tạo việc làm, hỗ trợ vay vốn, giúp đỡ về công tác khuyến nông, khuyến nuôi theo khả năng của từng hộ. Tăng cường công tác tín dụng ưu đãi hộ nghèo, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vay vốn đầu tư kịp thời cho hộ nghèo sản xuất kinh doanh đúng thời vụ. Thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Ngày vì đồng chí nghèo”, “Hội viên giàu, công dân giàu giúp hội viên nghèo, công dân nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững”.

- Tiếp tục phối hợp mở lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn như may công nghiệp, sửa chữa điện gia dụng, lớp trồng trọt..., giúp đồng chí lao động tự tạo việc làm hoặc vào làm tại các doanh nghiệp trên địa bàn. Tăng cường công tác giới thiệu việc làm cho đồng chí lao động.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã, câu lạc bộ năng suất cao, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể có điều kiện vươn lên tìm hiểu thị trường, phát triển sản xuất. Đa dạng hóa các loại hình sinh hoạt, tạo điều kiện cho thành viên, hội viên đầu tư mở rộng quy mô sản xuất thông qua việc hỗ trợ vay vốn, tiêu thụ sản phẩm.

- Duy trì tỷ lệ nhân dân tham gia bảo hiểm y tế trên 95% dân số và tiếp tục tuyên truyền nhân dân trên địa bàn xã tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%. Quan tâm hơn nữa công tác chăm sóc và các chế độ, chính sách cho trẻ em nhằm hạn chế tối đa tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hoá; kiện toàn, thành lập các câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn. Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thể thao đơn giản tại các thiết chế văn hoá (Trung tâm VH-TT-HTCĐ, Nhà văn hoá ấp), bảo đảm mỗi thiết chế nhà văn hoá ấp có một trong các loại hình thể thao như (dụng cụ thể thao đơn giản, sân bóng chuyền, cầu lông...), thu hút nhân dân tham gia hoạt động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân, nâng cao hiểu biết, hình thành ý thức, hành vi ứng xử thân thiện với thiên nhiên, môi trường, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế-xã hội. Thường xuyên kiểm tra, xử lý việc giữ gìn vệ sinh, đảm bảo không gây nguy hại cho môi trường đối với các cơ sở sản xuất, chăn nuôi.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tiếp tục thực hiện tốt chương trình phòng chống ma túy, chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, đấu tranh chống tham nhũng, tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Làm tốt công tác xét duyệt chính trị, khám sức khỏe, giao quân đạt 100%. Tăng cường nền quốc phòng toàn dân, ngăn chặn kịp thời hoạt động của các phần tử xấu gây rối nội bộ và hoạt động chính trị, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tai nạn giao thông, giải quyết kịp thời những khiếu nại tố cáo của công

dân. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ**

UBND xã Vĩnh Tân đã lập đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

### **2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu**

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của xã Vĩnh Tân đã được UBND huyện Vĩnh Cửu thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tính đến thời điểm thẩm tra là: 6/6 tiêu chí và 01, lĩnh vực nổi trội, đạt 100%.

- Các mặt Kinh tế, Văn hóa xã hội, Quốc phòng - an ninh đều được tập trung triển khai thực hiện đồng bộ với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị từ xã đến ấp. Từ đó bộ mặt nông thôn đã thay đổi rõ nét, nhiều công trình mới được đầu tư xây dựng, điện đường trường trạm đạt chuẩn phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt và sản xuất.

- Tất cả các tuyến đường ngõ xóm được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100% và có kế hoạch tu sửa thường xuyên, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại và sản xuất cho người dân. Rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định, khắc phục được tình trạng vứt rác bừa bãi, cảnh quang, môi trường luôn sạch đẹp, thông thoáng.

- Lao động có việc làm ổn định, tay nghề được kiểu mẫu, đời sống nhân dân ngày được nâng lên cả về vật chất lẫn tinh thần, thu nhập bình quân đầu người hiện nay đạt 94,591 triệu đồng/người/năm. Hiện nay xã không còn hộ nghèo A, và toàn xã chỉ có 07 hộ nghèo B.

- Hệ thống thông tin và truyền thông đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Tổng số TTHC được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 108 thủ tục, trong đó có: 15 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình. Tổng số hồ sơ đã giải quyết (được tiếp nhận trực tuyến) của DVCTT toàn trình, một phần đến 12/12/2023: 4477/4479 hồ sơ, tỷ lệ: 99,9%. Nhìn chung về cơ bản người dân hài lòng đối với cách phục vụ của cán bộ, công chức. 100% hồ sơ thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, luân chuyển và trả kết quả. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trong năm được đánh giá trên 100%

- Hệ thống chính trị xã hội ngày càng được củng cố, xây dựng vững mạnh. Cán bộ công chức được kiểu mẫu về trình độ chuyên môn và chính trị, Đảng bộ, Chính quyền xã được công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, các tổ chức

đoàn thể được công nhận đạt danh hiệu Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. An ninh chính trị được giữ vững, không có tổ chức cá nhân hoạt động chống phá Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện kéo dài. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, các tệ nạn cờ bạc, số đề, trộm cắp, tai nạn giao thông từng bước được đẩy lùi. Trong năm, công an xã đạt danh hiệu Quyết thắng.

### **3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu**

Năm 2019 xã Vĩnh Tân đã đạt chuẩn nông thôn mới; Trong giai đoạn 2020-2025 xã tiếp tục triển khai xây dựng hạ tầng, phát triển sản xuất, chỉnh trang nhà cửa khu dân cư với tổng kinh phí huy động để thực hiện xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã là 76.327.161.392 đồng. Trong đó: Ngân sách Tỉnh: 20.601.488.365 đồng, chiếm 27%; Ngân sách Huyện: 42.771.129.023 đồng, chiếm 56,03%; Ngân sách xã: 505.139.000 đồng, chiếm 0,06%; Nhân dân đóng góp: 12.449.405.004 đồng, chiếm 16,31%

Hiện tại địa phương không còn nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

### **III. KIẾN NGHỊ**

Qua kết quả thẩm tra bộ tiêu chí xây dựng nông thôn kiểu và 01 lĩnh vực nổi trội của xã Vĩnh Tân đã thực hiện. Đối chiếu với các quy định tại Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. UBND huyện Vĩnh Cửu đề nghị BCĐ tỉnh, UBND tỉnh xét công nhận xã Vĩnh Tân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của huyện Vĩnh Cửu về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về Y tế trên địa bàn xã Vĩnh Tân đề nghị xét công nhận đạt chuẩn năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- VP UBND tỉnh Đồng Nai (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT Huyện ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Thành viên BCĐ huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện VC;
- Văn phòng điều phối NTM;
- Lưu: VT

**TM. UBND HUYỆN VĨNH CỬU**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Dung**

